

**Số 358**  
**(Tháng 08-2023)**

▶ **Chịu trách nhiệm xuất bản:**  
NGUYỄN PHÚC HÀ  
(Chủ tịch Hội)

▶ **Tổng biên tập**  
VI THỊ THU ĐẠM  
(Phó Chủ tịch Hội)

▶ **Ban Biên tập:**  
TRỊNH TRỌNG ANH  
(Trưởng ban)  
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG  
(Phó Trưởng ban)

NGUYỄN LAN HUYỀN  
LÊ THỊ THUẬN  
VY THỊ NGỌC HẰNG

▶ **Tham gia biên tập:**  
HOÀNG KIM DUNG  
ĐÌNH QUANG TRUNG

▶ **Trị sự và phát hành:** VĂN PHÒNG  
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN

▶ **Trang thông tin điện tử tổng hợp**  
[www.vanhocnghethuatlangson.org.vn](http://www.vanhocnghethuatlangson.org.vn)

▶ **Tòa soạn:**  
Số 1 Trần Hưng Đạo -  
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn  
ĐT: (0205) 3812 338  
Email:  
[vannghexulang@gmail.com](mailto:vannghexulang@gmail.com)

▶ **Giấy phép xuất bản:**  
Số 880/GP-BTTTT do Bộ  
Thông tin và Truyền thông  
cấp ngày 23/5/2012; Giấy  
phép sửa đổi, bổ sung số  
2173 do Bộ TT&TT cấp ngày  
15/11/2012; Số 355/GP-  
BTTTT do Bộ TT&TT cấp ngày  
13/8/2020.

▶ **In tại:**  
Công ty cổ phần In Lạng Sơn.  
In xong và nộp lưu chiểu  
tháng 08/2023

▶ **Trình bày:**  
NGUYỄN LAN HUYỀN

**GIÁ:12.000 đồng**

## TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



### TRONG SỐ NÀY

#### \* Thơ:

Của các tác giả: LỤC THANH HÀ, ĐẶNG  
BÁ KHANH, KIM TRỌNG THÀNH, LÃ  
TRUNG SƠN, VI THỊ THU ĐẠM,  
NGUYỄN ĐÌNH THỌ, LƯƠNG ĐỊNH,  
THANH GIẢNG, PHÍ THỊ GIANG.

#### \* Văn xuôi:

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng dự Lễ Kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam - HOÀNG VI, Hội thảo *Văn học nghệ thuật góp phần xây dựng văn hóa, con người mới* - HOÀNG HƯƠNG, Mẫu Sơn mây trắng - BẾ MẠNH ĐỨC, Những ngọn đèn trên cao nguyên - NGUYỄN LUÂN, Hương trắng - NGUYỄN THỊ QUYNH NGA, Khúc cua vòng vèo - NINH THỊ THUYẾT, Người ở rừng - TRIỆU HOÀNG GIANG, Nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực; Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo quản lý văn học, nghệ thuật trong tình hình mới - LÊ HẠNH, Những bức thư xúc động viết trong tù - NGUYỄN DUY CHIẾN, Truyện cổ Xứ Lạng - HOÀNG TUẤN CỤ, NGUYỄN QUANG HUYNH, *Tướng không phong hàm* và hình tượng nhà cách mạng Lương Văn Tri - LỘC BÍCH KIỆM, Ứng xử văn hóa của người Nùng với khai thác và sử dụng tài nguyên trong xã hội cổ truyền - NGUYỄN THỊ VĂN ANH, Tìm lại dấu xưa Hội quán Trung Hoa Na Sầm - VŨ KIỀU OANH, Phác họa *Bình Gia* - TRÀ GIANG, Thể lệ Cuộc thi và Triển lãm ảnh nghệ thuật cấp quốc gia về đề tài biển, đảo quê hương "Tổ quốc bên bờ sóng" lần thứ II.

\* **Nhạc:** Hiền ngang trời biển Văn Đồn

- Nhạc: BÙI MINH TẤN

- Lời thơ: VI THỊ THU ĐẠM

Tự tình qua Ải Chi Lăng

- Nhạc: ĐÌNH TRUNG

- Tựa thơ: Ý TÌNH

- **Và các chuyên mục khác.**

#### Bìa 1:

Sương sớm vừa tan - Nho mài - HOÀNG VĂN ĐIỂM

# TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG DỰ LỄ KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY THÀNH LẬP LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM

Ngày 25/7/2023, tại Nhà hát Lớn Hà Nội, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam tổ chức lễ kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập (25/7/1948 - 25/7/2023). Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng dự và phát biểu chỉ đạo.

Cùng dự Lễ kỷ niệm có đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương; Đồng chí Lê Minh Hưng, Bí thư Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Đồng chí Võ Thị Ánh Xuân, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước; Đồng chí Trần Hồng Hà, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ.

Trong diễn văn kỷ niệm, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam cho biết: Ngày 25/7/1948, Hội Văn nghệ Việt Nam, tiền thân của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam đã chính thức được thành lập với sứ mệnh tập hợp toàn bộ giới văn nghệ sĩ cả nước đoàn kết xây dựng nền văn nghệ cách mạng, góp phần cùng toàn dân thực hiện các nhiệm vụ của cách mạng và kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đến nay, tổ chức văn nghệ Việt Nam đã trải qua 2 lần đổi tên với 10 kỳ Đại hội toàn quốc, phản ánh sự trưởng thành về quy mô tổ chức và đội ngũ: Hội Văn nghệ Việt Nam (1948 - 1957), Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam (1957 - 1995), Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (1995 đến nay). Tổ chức văn nghệ Việt Nam ngày nay đã lớn mạnh, tập hợp hơn 40.000 văn nghệ sĩ thuộc 5 thế hệ gồm các chuyên ngành (văn học, sân khấu, mỹ thuật, âm nhạc, nhiếp ảnh, điện ảnh, múa, văn nghệ dân gian, văn nghệ các dân tộc thiểu số, kiến trúc), sinh hoạt trong 10 hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và 63 hội Văn học nghệ thuật các tỉnh, thành trong toàn quốc. Trải qua 75 năm xây dựng và phát triển, giới văn học nghệ thuật Việt Nam đã được Đảng và Nhà nước tặng những phần thưởng cao quý: Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Hồ Chí Minh lần thứ Nhất (1987), Huân chương Hồ Chí Minh lần thứ Hai (2008)



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gặp gỡ đại biểu dự Lễ kỷ niệm.  
Ảnh: TRÍ DŨNG

và Huân chương Sao vàng (2018). Tính đến tháng 5/2023, đã có 136 văn nghệ sĩ được trao tặng và truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật, 665 văn nghệ sĩ được trao tặng và truy tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật; hàng trăm văn nghệ sĩ được tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang và các huân chương cao quý; 452 văn nghệ sĩ được tặng thưởng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, 2.621 văn nghệ sĩ được tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú.

Phát biểu tại Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng biểu dương và cảm ơn những đóng góp to lớn của đội ngũ văn nghệ sĩ nước nhà, của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam trong 75 năm qua. Nhấn mạnh vị trí của văn học nghệ thuật, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: Trong lịch sử phát triển hàng nghìn năm của dân tộc, văn hóa, văn

học nghệ thuật Việt Nam đã hun đúc nên truyền thống sâu sắc và độc đáo, đó là nền văn hóa, văn học nghệ thuật yêu nước và nhân văn, gắn bó máu thịt với nhân dân và dân tộc, trở thành nguồn sức mạnh nội sinh rất to lớn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp dựng nước, giữ nước và phát triển đất nước.

Bên cạnh những kết quả, thành tựu đạt được, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng chỉ ra những hạn chế, yếu kém cần khắc phục: Vẫn còn có một số văn nghệ sĩ phai nhạt mục tiêu, lý tưởng cách mạng, xem nhẹ nghĩa vụ công dân, trách nhiệm xã hội, vì thế tác phẩm của những cá nhân này xa rời thực tiễn đời sống của đất nước, đời sống nhân dân; Những thành tựu văn học nghệ thuật đạt được trong thời gian qua có những mặt còn chưa tương xứng với sự đổi mới của Đảng và đất nước; chất lượng chưa hài hòa với số lượng, chưa có nhiều tác phẩm tạo được sức hút, sự quan tâm rộng lớn của công chúng và có sức lan tỏa làm rung động lòng người; Còn ít tác phẩm đỉnh cao, những văn nghệ sĩ thực sự có chỗ đứng trong lòng dân tộc... Từ những hạn chế trên, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề nghị giới văn nghệ sĩ cần thảo luận, trao đổi thẳng thắn với tinh thần xây dựng, trách nhiệm cao, nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém trong sáng tác và lý luận phê bình văn học nghệ thuật cũng như trong tổ chức và hoạt động của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Tổng Bí thư khẳng định: Đảng, Nhà nước luôn khuyến khích mọi tìm tòi, tôn trọng tự do sáng tạo của người nghệ sĩ, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù đối với văn học, nghệ thuật và văn nghệ sĩ phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; Tổng Bí thư mong đợi và



*Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với các đại biểu chụp ảnh lưu niệm.*

**Ảnh: TRÍ DŨNG**

tin tưởng rằng, nền văn học nghệ thuật cách mạng Việt Nam cùng với đội ngũ văn nghệ sĩ đã từng được rèn luyện, thử thách trong đấu tranh cách mạng trước đây và trong sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước ngày nay; với truyền thống vẻ vang của Dân tộc, tiếp tục phát huy những thành quả của văn học, nghệ thuật 75 năm qua, nhất định vượt qua mọi khó khăn, thách thức để có thêm nhiều tác phẩm xứng đáng với con người và Tổ quốc Việt Nam muôn vàn yêu quý, đáp ứng được lòng mong đợi của nhân dân.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng yêu cầu Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật, các trí thức văn học nghệ thuật Việt Nam với những kinh nghiệm đúc rút được trong 75 năm qua, tiếp tục tham mưu cho Đảng và Nhà nước. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt hơn nữa chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, phát triển văn hoá, xây dựng con người Việt Nam.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng đề nghị, các cấp ủy đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương cần nhận thức sâu sắc hơn nữa về vai trò, vị trí quan trọng của văn hoá, văn học nghệ thuật trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; luôn luôn cố vũ, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các hoạt động văn hoá, văn học nghệ thuật thông qua các cơ chế, chính sách, như: Hỗ trợ tài chính, đào tạo, bồi dưỡng các tài năng văn nghệ; huy động mọi nguồn lực, cả về vật chất và tinh thần, để văn hoá, văn học nghệ thuật phát triển mạnh mẽ và cống hiến nhiều hơn nữa trong những năm tới.

Tại buổi lễ, lãnh đạo Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam đã trân trọng trao tặng Kỷ niệm chương "Vi sự nghiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam" cho Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

**HOÀNG VI**

**Văn nghệ**

**Xứ Lạng** - Số 358-08/2023

# HỘI THẢO “VĂN HỌC NGHỆ THUẬT GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HÓA, CON NGƯỜI MỚI”

Ngày 15/7/2023, tại Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc (thành phố Bắc Ninh), diễn ra Hội thảo Nhóm hợp tác và phát triển văn học nghệ thuật khu vực Việt Bắc (gọi tắt là VB7+) gồm 9 tỉnh: Bắc Ninh, Bắc Giang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Tuyên Quang do Hội Văn học nghệ thuật Bắc Ninh đăng cai tổ chức với chủ đề “Văn học nghệ thuật góp phần xây dựng văn hoá, con người mới”. Dự Hội thảo có PGS. TS. Nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân, Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam; đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy Bắc Ninh; đại diện lãnh đạo Hội Văn học Nghệ thuật các tỉnh trong khu vực.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, nhà báo Ngô Hồng Giang, Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh nhấn mạnh: Hội thảo lần này là dịp để Hội Văn học nghệ thuật 9 tỉnh trong nhóm hợp tác và phát triển trao đổi học tập kinh nghiệm trong tổ chức các hoạt động văn học nghệ thuật; đồng thời chỉ ra những cách làm hay, mới mẻ, thiết thực để các Hội Văn học nghệ thuật trong nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự phát triển chung của nền văn học nghệ thuật Việt Nam trong thời đại mới.

Các tham luận trình bày tại Hội thảo đi sâu, phân tích, làm rõ hơn nội dung các Nghị quyết của Đảng, Nhà nước về văn học nghệ thuật; vị trí, vai trò, đóng góp của văn học nghệ thuật trong xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; trách nhiệm của đội ngũ văn nghệ sĩ trong việc sáng tạo các tác phẩm văn học nghệ thuật nhằm khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu quê hương, đất nước, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của toàn dân tộc; phát huy những giá trị văn hóa, sức mạnh và tinh thần cống hiến của nhân dân và đồng bào các dân tộc ở mỗi tỉnh. Các tham luận tại Hội thảo còn nêu bật thành tựu, dấu ấn trong hoạt động văn học nghệ thuật của các tỉnh đối với sự phát triển quê hương, đất nước; vai trò của văn học nghệ thuật trong xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa... Đặc biệt, trong thời kỳ đổi mới, hội nhập sâu rộng đang diễn ra sôi động, nhanh chóng và xuất hiện nhiều vấn đề mới so với các giai đoạn trước, đòi hỏi đội ngũ văn nghệ sĩ phải tự đổi mới, vừa có bản lĩnh, sự tỉnh táo, vừa có cách nhìn, cách nghĩ và phương thức thể hiện mới trong sáng tạo nghệ thuật, phù hợp với thực tiễn phát triển hôm nay.

Phát biểu tại Hội thảo, PGS. TS. Nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân, Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam đánh giá



Quang cảnh Hội thảo Ảnh: PV

cao sáng kiến mô hình liên kết, hợp tác của Hội Văn học nghệ thuật 9 tỉnh trong Nhóm VB7+; khẳng định ý nghĩa thiết thực của việc tổ chức hội thảo đã nêu bật trách nhiệm, những trăn trở, suy nghĩ của văn nghệ sĩ, của địa phương trước sứ mệnh cao cả của nền văn nghệ nước nhà. Hội thảo còn cung cấp thông tin về bức tranh toàn cảnh hoạt động của Hội Văn học nghệ thuật các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc, cho thấy những đóng góp của văn học nghệ thuật đối với sự phát triển chung của xã hội. Các tham luận bám sát chủ đề, mang tính lý luận và thực tiễn sâu sắc, góp phần hiện thực mục tiêu của Đảng về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam trong thời kỳ mới...

Trong khuôn khổ Hội thảo, các văn nghệ sĩ đã được tham quan một số danh thắng của vùng đất Kinh Bắc như: Đền thờ Vua Bà Thủy tổ Quan họ; Cụm di tích Đền Cù - Giếng Ngọc, Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh... để hiểu thêm về vùng đất, văn hóa và con người Bắc Ninh - Kinh Bắc.

**HOÀNG HƯƠNG**

Văn nghệ

Số 358-08/2023 - Xứ Lạng

# Mẫu Sơn mây trắng

BẾ MẠNH ĐỨC

Nằm ở độ cao khoảng hơn tám trăm mét so với mực nước biển, với độ dốc trên dưới 20 độ, xã Mẫu Sơn huyện Lộc Bình (tỉnh Lạng Sơn) có diện tích 65,4 ki lô mét vuông, dân số là 1.251 người, mật độ dân số 19 người trên một ki lô mét vuông. Nằm trên sườn phía Nam của dãy núi đá nổi tiếng từ lâu. Cùng với Ái Quốc, Mẫu Sơn là một trong hai xã của huyện thuần dân tộc Dao sinh sống, người các dân tộc khác chủ yếu là về làm dâu, rể.



Mẫu Sơn mây trắng.

Ảnh: CHU VĂN MINH

Tôi hơi bất ngờ khi xe lên hết con dốc rồi rẽ phải, giữa mêng mông núi rừng xuất hiện một khu nhà khang trang nằm ngang lưng đồi, phía xa là bạt ngàn xanh. Dương Trông Minh, Chủ tịch UBND xã Mẫu Sơn, nói với chúng tôi rằng, hôm nay anh sẽ trực tiếp làm việc với Đoàn.

Rất nhiều người đã không biết rằng, có tới hai xã Mẫu Sơn nằm quanh chân núi. Mẫu Sơn này thuộc huyện Lộc Bình, còn một xã Mẫu Sơn là của huyện Cao Lộc. Hai xã có nhiều điểm tương đồng về địa hình, thổ nhưỡng, dân tộc, chỉ khác nhau về số dân. Với đặc trưng đồi núi dốc, xen lẫn đồng cỏ, ở

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 358-08/2023

đây chỉ phù hợp để trồng cây lâm nghiệp, chăn nuôi gia súc, một số ít diện tích có thể trồng lúa nước, thế nên, nhìn chung đời sống bà con nơi đây còn gặp không ít khó khăn.

Mẫu Sơn mùa nào cũng đẹp, từ bầu trời xanh mùa thu, hay mây trắng khi nắng hè, cả những cơn gió đông thổi trên cỏ khô cũng làm cho ai đó nhẹ lòng...

Theo chương trình, Đoàn công tác gồm một số văn nghệ sĩ, hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh sẽ có một ngày để tìm hiểu nơi đây, bao gồm việc đến thăm nhà một nghệ nhân đồng thời là thầy cúng người dân tộc Dao và có thể là một vài hộ gia đình điển hình trong phong trào làm kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Trước đây, trong tưởng tượng của mình tôi vẫn nghĩ về các thầy cúng, những con người có vai trò khá đặc biệt trong cộng đồng ấy luôn có gì đó bí ẩn, sẽ rất khó để họ mở lòng, để nói nhiều hơn về công việc, cuộc sống... Tuy nhiên, có một điều tôi nhận thấy rất rõ ràng, đó là họ có một tầm hiểu biết hơn hẳn người dân bình thường ở trong vùng, có lẽ do họ phải đọc sách về chuyên môn và trong đó hẳn sẽ có nhiều kiến thức bổ ích. Tất nhiên không phải cái gì họ cũng biết nhưng nhìn chung, ở vào những thời điểm phù hợp họ xứng đáng để làm một người mang trách nhiệm dẫn dắt. Và bây giờ, chúng tôi đang ngồi với một trong những người như thế, cũng khá thú vị vì ông từng



Chủ tịch UBND xã Mẫu Sơn Dương Trùng Minh (người đứng thứ 4 từ trái sang) chụp ảnh lưu niệm cùng các văn nghệ sĩ hội viên Hội VHNT tỉnh.

Ảnh: PV

là cán bộ xã, dù đã ngoài tám mươi, tai hơi nặng nhưng ông vẫn vui vẻ trò chuyện.

Làm thầy cúng là một công việc có tính truyền thống, sẽ được nối tiếp trong dòng họ. Có thể vì lý do nào đó mà người kế cận không hoặc chưa làm được thì thế hệ tiếp theo thế nào rồi cũng sẽ có ai đó tiếp tục khoác lên mình trách nhiệm của dòng họ. “Phải học nhiều đấy, có những cái mình không làm được, có những cái bây giờ mình hiểu là không nên làm. Đời sống bà con người Dao cũng đang đi cùng người các dân tộc khác, cái gì hay thì giữ, cái gì cần bỏ, phải bỏ thôi...”. Rồi, dường như không muốn nói nhiều về mình, ông lại nâng chén mời.

Thật là thiếu sót khi lên núi Mẫu Sơn mà không nói về thứ đồ uống chẳng biết đã xuất hiện trong đời sống loài người từ khi nào. Rất nhiều thứ có thể chưa được khám phá, nhưng rượu Mẫu Sơn thì đã nổi danh từ rất lâu rồi, người ta bảo nó là một tập hợp của khí trời, nguồn nước, các loại thảo dược và bí quyết của người chưng cất. Mà thôi, chuyện ấy nói sau, vì lúc mới đến, khi ngồi nghe Chủ tịch xã Dương Trùng Minh trình bày tổng quát tình hình chung của xã, tôi cứ thắc mắc về những tiêu chí để đạt chuẩn nông thôn mới, một trong số đó là mục thứ 15 nói về y tế. Có quá nhiều câu hỏi đến từ các thành viên trong đoàn, thế nên mãi lúc này tôi mới tranh thủ trao đổi thêm, à mà có lẽ bạn đang thắc mắc về cái tên của người đàn ông này, thì đây, nếu chuyển sang tiếng Việt thì sẽ là Dương Thông Minh, rất ý nghĩa phải không? Bốn mươi hai tuổi, đây là khóa thứ hai người đàn ông Dao này đảm nhiệm vai trò Chủ tịch một xã vùng cao, bằng trực giác của mình, tôi nghĩ rằng anh ấy sẽ còn tiến xa hơn nữa. “Chưa đủ tiêu chí vì sau khi dịch Covid-19 xảy ra, trên cho bổ sung thêm một điều kiện nữa đó là bà con phải cài app số sức khỏe điện tử để thuận tiện cho việc theo dõi quá trình tiêm vaccin cũng như những vấn

đề có liên quan đến y tế. Tuy nhiên, anh biết rồi đấy, là xã vùng cao, cơ sở hạ tầng viễn thông chưa thể đáp ứng, tín hiệu không ổn định, thêm nữa là app này cũng đòi hỏi phải là điện thoại thông minh, có cấu hình tương đối, cái này chỉ có lớp trẻ là tạm đáp ứng được...". Nghe anh nói tôi càng hiểu thêm những khó khăn mà cả chính quyền lẫn người dân ở đây vẫn đang phải đối mặt. Khi các nhu cầu thiết yếu đã có thể đáp ứng thì con người ta cần phải hướng đến những nấc thang mới trong đời sống, đó cũng là tất yếu của quy luật phát triển, tuy nhiên, thực tiễn thì luôn luôn sinh động và nếu các nhà hoạch định chỉ ngồi đề ra các tiêu chuẩn mà không xem xét kỹ đặc thù từng địa phương, thì thật khó để mang lại kết quả tốt đẹp.

Tất nhiên, bên cạnh những khó khăn, còn có rất nhiều những hạng mục vẫn đang tiếp tục được xây dựng và đạt được thành tích trong thời gian qua. Trong năm 2022 xã trồng được 41,1 ha cây các loại, đạt 137% chỉ tiêu giao, khai thác nhựa thông được 80 tấn, đạt 100% so với kế hoạch; Hoa hồi thu được 35 tấn. Thực hiện mô hình của Ban quản lý rừng đặc dụng cho thôn Bó Pằm và Nà Mò trồng cây khô nhưng là 4,1 ha, cây lê tai nhưng cho thôn Lặp Pịa, Nà Mò, Bó Pằm, Khuổi Cấp là 6,7 ha. Công tác phòng cháy, chữa cháy bảo vệ rừng luôn được chú trọng, trong năm không xảy ra vụ cháy rừng nào... Dương Thông Minh tiếp tục chia sẻ với chúng tôi trong khi đoàn bắt đầu di chuyển trên con đường vắt ngang núi, lâu lâu mới thấy một mái nhà lẫn trong màu xanh của thông, sớ và nhiều loài cây khác.

- Bây giờ, tôi sẽ đưa các đồng chí đến thăm một điển hình kinh tế - Chủ tịch xã tiếp tục câu chuyện trong không khí mát lành của núi rừng ở độ cao gần ngàn mét.

Lâu rồi tôi ít được nghe ai đó gọi là đồng chí nên tự dưng thấy là lạ. Đó là những năm tháng đã xa, là những buổi sinh hoạt đoàn với những bài ca thanh xuân sôi nổi, cả những chuyến đi tình nguyện không thể nào quên...

Hợp tác xã Nông trang sinh thái Mẫu Sơn nằm ở lưng chừng một dải đồi cao, con đường đã được trải bê tông đủ cho xe tải nhỏ thoải mái đi lại. Khi chúng tôi đến, bếp đang đỏ lửa, văng, đó là rượu Mẫu sơn được chưng cất bằng công thức bí truyền của

người Dao kết hợp với những cải tiến về phương thức, dụng cụ và cả cách quản lý mới của một thế hệ mới .

A Múi, đại diện cho cơ sở dưỡng như đã chờ sẵn. Lúc còn ở dưới chân đồi cứ ngỡ sẽ gặp một tay chủ lò rượu phương phi béo tốt nào đó, vậy mà trước mắt tôi là người phụ nữ phải nói là rất xinh đẹp.

A Múi thân thiện bắt tay từng người trong đoàn, phong thái của một người làm kinh tế khiến tôi quên mất rằng đây vốn là một cô gái Dao bên lển mình đã từng gặp nào đó.

Dựa vào đặc điểm tự nhiên của địa phương, Hợp tác xã đã tổ chức triển khai trồng trọt và chế biến nhiều loại cây đặc sản như chanh rừng, đào, nho rừng, các loại cây dược liệu... Từ những nguyên liệu thô, qua quá trình sản xuất đã lần lượt cho ra đời các sản phẩm như cao thuốc tám người Dao, rượu nho rừng, siro chanh... Đặc biệt là các loại đồ uống nguồn gốc tự nhiên có tác dụng rất tốt cho sức khỏe.

Được biết, cùng với sự nỗ lực của ban quản lý cùng các thành viên, hiện nay sản phẩm của Hợp tác xã sinh thái Mẫu Sơn đã đến tay người tiêu dùng nhiều nơi cả trong và ngoài tỉnh. Thậm chí một số mặt hàng đã vượt biên giới sang cả nước láng giềng Trung Quốc.

- Vẫn là chuyện đầu ra, anh ạ! - Khi được hỏi về những vướng mắc cần tháo gỡ A Múi, tên đầy đủ là Đặng Thị Múi, nói với tôi như vậy - Nhất là thời gian mấy năm về trước lúc Covid-19 đang hoành hành, mọi thứ gần như ngưng trệ, Hợp tác xã phải sản xuất cầm chừng, có lúc tưởng như không vượt qua được...

Nghe cô gái người Dao nhỏ giọng kể lại những ngày thử thách chưa lâu, tôi nhớ khi ấy không riêng ai mà cả nhân loại đã phải sống trong âu lo như thế nào.

- Nhưng giờ thì đỡ nhiều rồi! Ngoài các hình thức bán hàng thông thường, bên em còn xây dựng kênh bán hàng online, như zalo, facebook... Ngoài ra nếu trong phạm vi thành phố, bọn em sẵn sàng ship tận nơi khi khách có yêu cầu...

Và chúng tôi thấy nụ cười lại nở trên gương mặt người phụ nữ ấy. Cứ thế câu chuyện của chúng tôi như trải dài mãi, bởi men say của núi rừng, bởi bông bành mây trắng Mẫu Sơn.

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 358-08/2023

Từ ngày 10/07/2023 đến 17/07/2023 tại Mộc Châu, Sơn La, Tạp chí Văn nghệ Quân đội phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tổ chức trại sáng tác Ký với chủ đề “Đất và người Sơn La”. Trại sáng tác quy tụ các nhà văn đến từ nhiều địa phương trong cả nước. Trong chương trình hoạt động của trại viết, các nhà văn đã đi thực tế tới một số địa danh như: khu di tích, tường niệm Trung đoàn 52 Tây Tiến, bản du lịch cộng đồng Tà Sồ, Hang Tấu, khu du lịch sinh thái thác Nàng Tiên, đền Hang Miếng... và một số mô hình kinh tế trọng điểm trên địa bàn. Quá trình thâm nhập thực tế đã tạo được nhiều cảm hứng sáng tạo cho các nhà văn về đất và người Sơn La. Bế mạc trại viết, Ban Tổ chức đã thu về được 22 tác phẩm của 14 tác giả. Tỉnh Lạng Sơn có nhà văn Nguyễn Luân, hội viên Chi hội Văn xuôi, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn tham gia trại viết lần này và đóng góp 02 tác phẩm. Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng xin trân trọng giới thiệu tới độc giả.

# Những ngọn đèn TRÊN CAO NGUYÊN

Ký của NGUYỄN LUÂN

**Chuyến xe đưa chúng tôi rời Hà Nội trong cái nắng mùa hè đặc quánh chảy tràn trên những cung đường ngược lên cao nguyên. Khi mũi xe rướn mình qua địa phận Hoà Bình lên đèo Thung Khe thì cái oi bức bỗng như trút bỏ lại phía sau. Tới khi trước mặt là địa phận của đất Vân Hồ, cửa ngõ của Sơn La hiện ra thì những murót mát của cỏ cây hai bên đường bỗng làm cho mọi thứ như dịu lại.**

**Từ lòng chảo nguyên thủy giữa núi rừng mênh mông...**

Hôm ấy, đoàn chúng tôi được anh Nguyễn Bá Sơn, cán bộ Trung tâm Truyền thông - Văn hóa huyện Mộc Châu dẫn đường. Trước lúc lên xe anh đùa rằng sẽ đưa mọi người tới một nơi của những ba mươi năm về trước. Tôi nửa tin, nửa ngờ về câu nói của anh khi xe vừa chuyển bánh cho đến khi chiếc Ford mười sáu chỗ lắc lư và nhiều lần ngắt máy để vượt con đường dốc cao, quanh co gần bảy ki-lô-mét để đến thăm bản du lịch cộng đồng Tà Sồ thuộc xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu. Một vùng đất được ví như cao nguyên của những cao nguyên, là nơi sinh sống của người Mông nằm chót vót trên núi cao. Năm 2019, được Nhà nước góp sức hoàn thành tuyến đường dốc quanh co lên bản bằng đường bê tông rộng rãi, kéo gần khoảng cách của bản Tà Sồ với các bản lân cận và khu vực thị trấn. Một trong những ấn tượng đầu tiên đối với tôi chính là phiến đá khắc chữ làm biển chào nổi trên đỉnh đồi lộng gió. Từ vị trí này nhìn xuống có thể bao quát được một vùng khu vực thị trấn Mộc Châu và

khu trung tâm xã trải dài trong ánh nắng hanh hao vàng.

Trước đó, điểm đến đầu tiên mà chúng tôi tới là Hang Tấu, một địa danh thuộc bản Tà Sồ, nằm biệt lập cách xa đường lớn khoảng hơn ba ki-lô-mét đường đèo. Tới hang Tấu chỉ có thể di chuyển bằng xe máy, qua lối mòn khó đi trên những sống đá bên bờ vực cao thăm thẳm, đầy sự kích thích sự tò mò khám phá của khách tới thăm. Tôi cứ nhớ mãi câu chuyện chập chờn với Mùa A Súa khi xe chồm qua những hõm đá. Đó một chàng trai trẻ người H'Mông nhà ở Bản Tà Sồ. A Súa bảo: “Em mới dự kỳ thi tốt nghiệp lớp mười hai xong là đầu quân làm xe ôm chở khách từ ngoài đường lớn vào hang Tấu. Nếu đủ điểm em sẽ đi học làm du lịch anh ạ”. Súa lại hỏi tôi đã đến nơi này lần nào chưa? Tôi nói đây là lần đầu tiên tôi đến. “Vậy thì anh sẽ muốn ngủ lại ở hang Tấu cho xem!” - Súa nói với tôi như vậy. Tôi không hiểu vì sao chàng trai trẻ này lại nói như thế. Trong lòng lại ngổn ngang, háo hức bao câu trả lời thú vị cho riêng mình.

Cho đến khi chúng tôi đến nơi, đập vào mắt mọi người là thảm cỏ xanh ngút mắt tới tận chân núi đá. Có lẽ hiếm nơi nào còn giữ được sự bình



yên, hoang sơ và đẹp như nơi này. Hang Táu vốn là phát âm trong tiếng Thái, tiếng H'Mông là "Tà Tù Pfay" có nghĩa là lòng chảo. Quả thực đây là một lòng chảo được bao quanh bởi những dãy núi cao. Một "đứa con" xanh nõn tròn vạnh được bà mẹ thiên nhiên kiến tạo, ôm ấp giữ gìn đến bây giờ. Trước lúc lên đường đến với Hang Táu, tôi đã vài lần xem những thước phim và các bài viết về nơi này, nhưng có lẽ tất cả là không đủ khi chưa đặt chân đến nơi đây. Một nơi của "ba không", không sóng điện thoại, không internet, không điện chiếu sáng. Một vùng đất sẽ dứt bỏ những muện phiền dai dẳng, sẽ bỏ lại sau lưng những trồn tìm, xô đuổi của thế giới hiện đại bên ngoài.

Chúng tôi ngồi giữa thảm cỏ xanh, ngắm nhìn đàn ngựa nhớn nhơ, thong dong, nhấm nháp cỏ non. Dường như chúng chẳng quan tâm đến mọi thứ xung quanh, hay từ bao đời nay chúng vẫn an yên như thế. Tôi nằm lên cỏ, nghe mùi cay nồng phảng phất, ngắm nhìn những ngôi nhà sàn nằm sát chân núi. Trên sàn nhà, dưới đồng cỏ đám trẻ con, phụ nữ trải chiếu ngồi túm tụm, thêu khăn áo một cách lặng yên. Ngồi với chúng tôi dưới tán cây "cô đơn" cao lớn đổ bóng là Mùa A Chư sinh năm 1978. Một chàng trai Mông gây ấn tượng với mái tóc dài buộc đuôi gà sau gáy cùng nụ cười toả ra niềm thân thiện, dễ mến. A Chư kể rằng, Hang Táu vốn là nơi những người trong bản tới để dựng lán nghỉ tạm khi đi làm nương từ hơn bốn mươi năm về trước. Hiện tại có hai mươi hộ đều là anh em họ



*Một góc Hang Táu*

hàng ở quây quần với nhau. Tôi hỏi nhà anh ở đâu? A Chư chỉ cho tôi về hướng con đường nhỏ dẫn lên vàn núi lờ mờ lấp sau những bóng cây chen chúc nhau. Phía sau ấy là những khoảng nương rẫy, trồng ngô, đậu, lúa của người Mông trải khắp bốn bên. Còn ở hướng kia, về phía mặt trời mọc, nơi đón gió và ánh nắng đầu ngày chính là một phần của những người trong dòng tộc họ Mùa.

Tôi ngắm nhìn những chú lợn Mông lông dài, mũi nhọn lặc lặc cong lưng, ưỡn bụng kiếm ăn sau những hốc đá, những con trâu thờ phỉ phỉ ỉu mũi nhai cỏ trên cánh đồng mà cứ nghĩ về những ngày gian khó ở quê tôi cách đây hơn hai mươi năm. Thời của những đứa trẻ chưa biết đến điện thoại smart phone, thời của người già chưa biết đến ánh sáng của bóng điện. Thời của thanh niên chưa biết đến facebook, zalo. Chẳng ai nghĩ đến quán xá, nhà hàng, siêu thị, bàn tay làm ra ngô, khoai, sắn vẫn đủ ăn bốn mùa. Con người như cây cỏ như thế mà cứ đi qua đến hết đời người. Đang mãi theo dòng suy ngẫm thì có tiếng người đi từ căn nhà mới dựng về phía chúng tôi. Người đang bắt tay chúng tôi chính là Mùa A Choa sinh năm 1975, trưởng làng Hang Táu. A Choa chính là anh trai của A Chư mà chúng tôi đã gặp lúc đầu. Kéo chúng tôi ngồi ngay trên mòm đá giữa bãi cỏ xanh, anh bảo: "Hôm nay anh mời anh em tới dựng lại căn nhà sàn, nó cũ, thấp và hẹp quá!". Như đã quen biết từ lâu lắm, A Choa chỉ ra mệnh mông trước mặt kể rằng: Vùng đất này đã có người ở từ những năm Pháp thuộc. Những năm tám mươi của thế kỷ trước, lòng chảo này được trồng bạt ngàn thuốc phiện, hoa nở rộ cả một vùng núi thăm thẳm. Cụ ông Mùa Láo Sênh, bố của anh em A Choa và A Chư là một trong những người khai phá ra Hang Táu. Ông lấy hai vợ và có tới chín người con nhưng có điều đặc biệt là cả hai vợ của cụ Sênh đều sống hoà thuận đoàn kết với nhau cho đến bây giờ đã qua năm thế hệ. Con cháu các đời đến nay đã gần một trăm nhân khẩu. Họ Mùa đến Hang Táu và ở lại làm nương, chăn nuôi suốt bốn mùa. Họ chỉ trở về nhà vào dịp tết, lễ. Những ngôi nhà của người Mông nằm giữa bản Tà Số đến nay đã trở thành khu homestay đất khách du lịch tới thăm và nghỉ lại. Ở nơi

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 358-08/2023

này, một lòng chảo như chiếc nồi bí ẩn nằm lọt thõm dưới những dãy núi cao mang lại những cảm giác khác lạ cho du khách tới đây. Có lẽ bởi sự nguyên sơ, tách biệt với thế giới hiện đại, mà nhiều người tìm đến nơi này để tìm về cảm giác bình yên trong tâm hồn.

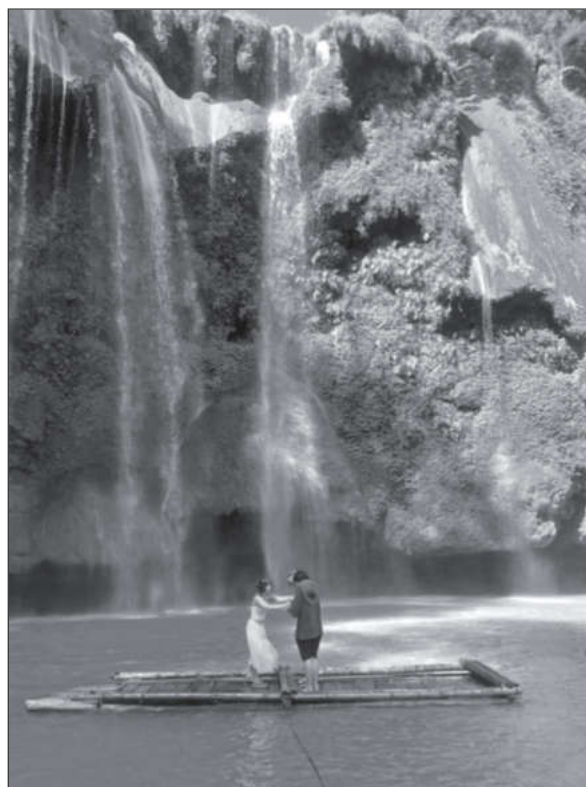
Tại nơi đây tôi bắt gặp những nhóm thanh niên nam nữ đang say mê với những tấm hình chụp trong thung lũng. Tôi hỏi chuyện một du khách tại Hang Tấu là em Từ Khánh Linh, sinh viên năm thứ hai, khoa Lịch sử, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, em bảo: “Em được nghe các bạn của mình về kể lại những điều thú vị khi tới đây. Nên sau khi nghỉ hè, em quyết lên đây một lần cho thoả chí tò mò. Nhưng thích và thú vị thật anh ạ, em sẽ còn tới nữa. Vì chụp ảnh ở những nơi như thế này thì không đâu đẹp bằng...”. Nói rồi Khánh Linh lại ùa theo đám bạn đang kéo nhau ào về phía những mỏm đá nằm giữa lòng chảo. Những tiếng cười như chọt bay vút lên cao, tôi chọt muốn ngủ một giấc say ở nơi như thế này. Cho mệnh mông gió núi nâng giấc mình lên cao, cao mãi khi nào không hay.

### **đến thác Nàng Tiên - về đẹp huyền thoại...**

Rời Hang Tấu, chúng tôi tới thác Nàng Tiên để kiếm tìm thứ cảm giác gột rửa, thanh tịnh và căng tràn sức sống khi được du ngoạn đến đây. Thác Nàng Tiên được ví như điệu khèn, điệu pí nằm ẩn sâu giữa núi rừng. Vốn tọa lạc tại địa phận bản Nà Chá, xã Chiềng Khoa, cách trung tâm huyện Vân Hồ khoảng bảy ki-lô-mét về phía Đông Nam, dòng thác được hình thành từ nguồn nước của dòng suối Tân, hợp lưu lại từ nhánh của bản Suối Lìn, băng qua xã Vân Hồ và bản Suối Khem, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Người cầm lái chuyến xe máy đưa tôi từ trên đường lớn xuống thác là Lò Thị Sinh, hai mươi tư tuổi, một cô gái Thái xinh đẹp và duyên dáng. Em bảo mình là một thành viên trong hợp tác xã quản lý du lịch thác Nàng Tiên. Tôi đùa rằng có phải em ở gần thác nên tôi đang được ngồi sau xe của “tiên”. Em cười, tiếng cười lanh canh như bạc trắng lẫn xuống vách đá đang vọng lại rì rào tiếng nước suối reo. Trong lòng tôi bất giác nhớ tới câu chuyện đã trở thành huyền thoại của con thác này mà trong lòng mơ hồ buồn xa vắng.

Chuyện kể rằng, nàng Ban là tên gọi dân gian của hai chị em nàng Khăm Khe và Khăm



*Du khách chụp ảnh lưu niệm tại thác Nàng Tiên*

Kiều. Họ sinh ra và lớn lên trong một gia đình họ Lò người Thái trắng, tại bản Khoòng Thái, nay là bản Khoòng, xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ. Hai chị em nàng Ban nổi tiếng xinh đẹp, nét na lại khéo léo, giỏi giang, người Mường bản trên, bản dưới ai cũng yêu quý. Tiếng lành đồn xa đến tai nhà vua, ngài sai người tới dò hỏi rồi mua sắm lễ vật để nước cô chị Khăm Khe về làm vợ. Thật không may khi đoàn rước dâu đi thuyền đến đoạn sông lớn (lòng hồ thủy điện Hoà Bình ngày nay) trong lòng nhớ thương gia đình và quyến luyến với nơi mình sinh ra, nàng Khăm Khe định đưa tay với hái một cành hoa ban để mang theo bên mình, nhưng run rủi nàng trượt chân ngã xuống dòng nước siết. Vì nước sâu sóng dữ nên nàng đã chết tại đó. Quân lính sợ bị vua trách phạt nên đã quay lại Mường Mây để rước người em Khăm Kiêu về kinh thay thế người chị của mình. Nhưng vì lòng thương xót người chị vừa mới mất, lại không nỡ rời xa cha già mẹ yếu. Nàng Khăm Kiêu đã trốn chạy sự truy tìm của quân lính, ở trong một hang đá giữa thác nước. Nhưng nàng cũng là người phận mỏng như cánh hoa ban nên đã trượt chân gieo mình xuống thác nước. Vì nhớ thương hai nàng

mà nhân dân trong vùng đã đặt tên cho con thác là thác Nàng Tiên như tên gọi ngày nay.

Như vẫn trong cơn mộng du, chúng tôi đi trên con đường nhỏ hẹp ẩm ướt hơi nước vào trong thác. Con thác được chia làm ba tầng, mỗi tầng mang một vẻ đẹp khác nhau. Trên đường lên thác, chúng tôi tìm gặp anh Hà Văn Công là chủ nhiệm hợp tác xã dịch vụ, du lịch sinh thái thác Nàng Tiên. Đó là một chàng trai còn rất trẻ, Công sinh năm 1992 nhưng mang một dáng dấp của người đàn ông từng trải nhiều. Khi được hỏi về hoàn cảnh của mình, một thoáng trầm tư Công đáp: “Nhà em có hai anh em trai, do hoàn cảnh gia đình nhiều khó khăn nên khi học xong lớp chín đã nghỉ học để đi làm thuê. Sau nhiều năm bôn ba cuối cùng em chọn nghề cơ khí. Sau đó em lấy vợ cho đến bây giờ đã có được hai cháu, một trai một gái. Cuộc sống gia đình cũng tạm ổn anh ạ...”. Tôi nhìn lên làn nước bạc như suối tóc mây buông từ trên cao xuống mà nhớ về những con thác xa xôi nào đó ở trên đất Việt này. Mỗi con thác đều mang trong mình những huyền thoại. Chẳng ai rõ những huyền thoại ấy có thật hay không, hay chỉ là một sự giải thích rất vuông tròn cho vẻ đẹp của chúng.

Trở lại với hợp tác xã du lịch sinh thái thác Nàng Tiên, theo lời của Hà Văn Công thì ban đầu nơi đây chỉ là một vùng đất hoang vắng, đường vào trong thác là những lối mòn nhỏ hẹp quanh co. Mấy năm về trước, đã có những nhóm “phượt” đến tham quan. Bằng sự nhạy bén của tuổi trẻ, Công đã loé lên ý tưởng xây dựng một nơi tham quan du lịch đón khách thập phương tới khám phá trải nghiệm. Ban đầu Hà Văn Công cùng với một số anh em khác tự bỏ đất và kinh phí để xây dựng con đường xuống thác và vài căn chòi lá đơn giản để đón khách. Sau một thời gian, được sự tạo điều kiện của các cấp chính quyền địa phương, Công cùng các anh em khác thành lập Hợp tác xã du lịch sinh thái thác Nàng Tiên gồm mười sáu hộ cùng tham gia. Cho đến hiện tại, tổng vốn đầu tư khoảng gần sáu tỷ đồng, dự kiến sẽ còn phải đầu tư cho các hạng mục tiếp theo. Khi được hỏi việc hoạt động của các thành viên trong hợp tác xã như thế nào để khai thác một cách hợp lý và khoa học nhất, Công đáp: “Chúng em phân chia thành bộ phận khác nhau, người chịu trách nhiệm bán vé, chạy xe, người làm công tác bảo vệ an toàn cho khách, người làm thủ kho phục vụ ăn uống”.

Tôi đứng dưới tầng thác thứ nhất để ngắm nhìn dòng nước tung mình từ trên cao thì gặp chị Lưu Thuý Hà, khách du lịch đến từ thành phố Bắc Ninh. Chị bảo, đây là lần đầu tiên chị đến

nơi này. Mọi năm gia đình chị thường đi nghỉ mát ở vùng biển nhưng năm nay được sự giới thiệu của người bạn nên cả gia đình chị đã ngược lên Mộc Châu du lịch và tìm tới thác Nàng Tiên, được hoà mình vào với thiên nhiên, được tắm suối tự nhiên làm đắm trẻ con quanh năm ở phố bồng khoẻ và nhanh nhẹn hoạt bát hẳn ra. Chị Hà chia sẻ nhanh với tôi ở dưới chân thác những điều chân tình như thế. Tôi nhìn dòng người đang tha thẩn ngắm nhìn dòng nước tung bọt trắng, những thiếu nữ nghiêng đầu tìm góc chụp ảnh đẹp trên những cây cầu gỗ. Đầu đó, tiếng cười của đám trẻ con đang vui đùa nhau lẫn sau tán cây mà cứ nghĩ mãi về giọng cười của Hà Văn Công khi anh nói “Em muốn nơi này sẽ trở thành điểm đến mà du khách sẽ nhắc đến đầu tiên khi nói về du lịch trên đất Sơn La”. Tôi thì tin rằng, mọi thứ đều có thể đến vào ngày mai không xa.

### **và những chuyện ở nhà A Chu...**

Đến bản Hua Tạt, xã Vân Hồ, huyện Mộc Châu, homestay A Chu được nhiều người truyền tai nhau là điểm đến nghỉ dưỡng lý tưởng của khách du lịch ưa thích không gian miền núi. Khi chúng tôi có mặt thì đều bị mê hoặc bởi khung cảnh và vẻ đẹp rất đặc trưng trong không gian sống của người Mông ở nơi này. Từ con đường nhỏ lát đá, đến hàng rào đá được xếp khéo léo lẫn trong rừng mật, hồng trải dài. Một không gian đẹp, buồn và đầy chất vùng cao.

A Chu đi vắng. Một thiếu nữ mặc trang phục Mông nói với chúng tôi rằng Tráng A Chu đã đi giúp việc nhà anh em. Tôi một mình tha thẩn theo những con đường đến dãy phòng nghỉ núp dưới tán cây ngắm nhìn những vật dụng, tường rào, đồ trang trí mộc mạc, nhưng được sắp đặt khéo léo, đủ để thấy chủ nhân của ngôi nhà này là người có óc thẩm mỹ và đầy sự sáng tạo. Lúc tôi đang mãi ngắm nhìn chiếc mớ trâu treo trên vách rất độc đáo thì có bước chân người đi tới, đó là một người phụ nữ Mông có khuôn mặt cười, thấy khách lạ chị nhanh nhẹn mời chúng tôi uống nước. Hỏi ra mới biết đó là Hàng Thị Sua sinh năm 1989 chính là vợ của Tráng A Chu. Sua bảo đang bận dọn mấy căn phòng riêng ở phía dưới để đón khách. Mùa này cây lá xanh tốt cũng phải cắt tỉa bớt cành nên chẳng bao giờ hết việc. Khi chúng tôi hỏi về lý do hai vợ chồng đã bắt tay vào làm du lịch. Sua cười và trả lời một cách rất hài hước rằng: Vì anh A Chu không xin được việc anh ạ! Rồi như ngược lại thời gian, Sua kể cho chúng tôi nghe về những ngày đầu hai người bắt đầu gây dựng nên không gian này. Tráng A Chu vốn tốt nghiệp khoa hoá chất thực

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - số 358-08/2023

phẩm, trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Những ngày còn ngồi trên giảng đường đại học, A Chu đã dự định sẽ ở lại Hà Nội để lập nghiệp, nhưng vào năm học cuối thì bỗng bị bệnh suy thận giai đoạn cuối nên mọi ước mơ phải bỏ dở để trở về nhà chăm sóc bố. Ngày ấy Hàng Thị Sua vẫn còn là cô gái. Sinh ra ở một gia đình người Mông tại bản Pác Hen, thị trấn Nông Trường, Sua là con gái duy nhất trong gia đình có ba anh chị em. Mười bảy tuổi mà Sua vẫn chưa lấy chồng, điều ấy vốn hiếm gặp đối với những người con gái Mông. Bố mẹ muốn Sua - cô con gái duy nhất của mình phải học lên cao và có cho mình một công việc ổn định để không phải khổ nữa. Nhưng thật oái ăm, những người con gái Mông được học lên cao lại khiến các chàng trai không muốn lấy làm vợ vì định kiến từ bao đời nay rằng đàn bà Mông lấy chồng rồi thì chỉ cần biết sinh con, biết làm công việc nương rẫy giản đơn lam lũ và nghe theo lời chồng là đủ. Những cô gái như Hàng Thị Sua học lên đến lớp chín là hiếm lắm. Vì cái “hiếm và lạ” ấy nên cô gái Mông xinh đẹp Hàng Thị Sua bỗng đứng bị ế.

Một ngày có người bạn đến chơi và nói rằng sẽ giới thiệu anh họ mình cho Sua, anh ấy cũng bị ế. Tưởng chỉ là câu chuyện đùa nhưng mấy ngày sau, vào một buổi tối có người con trai đến nhà chơi và tặng cho Sua bức ảnh của mình. Người ấy chính là Tráng A Chu, chàng trai Mông đến từ Hua Tát. Khi ấy A Chu đang theo học dưới Hà Nội, sau đó hai người viết thư qua lại với nhau. Khoảng một năm sau thì Sua nhận lời yêu A Chu. “Tới khi ấy ngắm lại bức ảnh hôm nào mới thấy A Chu đẹp quá!”. - Nói rồi Sua cười, nụ cười phẳng phất niềm vui và hạnh phúc trên đôi gò má... Câu chuyện như đưa người nghe miên man nghĩ về những điệu khèn Mông chờn vờn trên mũi đá. Những người con gái, con trai Mông tìm đến nhau bằng điệu khèn, bằng ánh mắt, bằng những mật ngữ của trái tim trên xứ cao nguyên này. Tôi chẳng biết A Chu và Hàng Thị Sua có lần nào tìm đến nhau như thế hay chưa nhưng chuyện tình của họ thật đẹp biết bao.

Tôi nhìn ra phía ngoài vườn cây, những tán hồng, mận đang dào dạt lá xanh. Nói như nhà văn Nguyễn Xuân Thủy, Tạp chí Văn nghệ Quân đội rằng: *Chỉ ít nữa thôi, khi gió lạnh tràn về, những chiếc lá kia bỗng đổ rục rồi trút ào ào sau một đêm. Chỉ còn lại những trái hồng lúc lỉu đỏ au trên cành. Thì có lẽ không còn gì đẹp hơn, nên thơ hơn vào giây phút ấy, và nơi này sẽ là nơi mà những chàng trai cô gái tìm đến “check-in” một lần.*



Hàng Thị Sua với mô hình homestay ấn tượng

- Vợ chồng em làm du lịch tình cờ lắm anh ạ!

Tôi chợt dứt khỏi dòng suy nghĩ khi Sua cất tiếng. Có lẽ chuyện phải trở lại đầu năm 2014 khi A Chu tình cờ gặp ông Dương Minh Bình là giám đốc công ty CBT Travel, ông được mệnh danh là phù thủy của những homestay. Ông Bình là người góp nhiều công sức trong việc xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng ở nhiều nơi trên cả nước. Nói là làm, A Chu mở một đôi gà Mông đen, đặc sản của người Mông đem xuống Mai Châu, Hoà Bình để tham quan và học tập cách làm du lịch. Lần đó, A Chu nhìn thấy sự hấp dẫn bền vững của những mô hình này. Hai vợ chồng trở về nhà, sau nhiều lần nâng lên đặt xuống vì quá nhiều điều mới mẻ, kèm theo vấn đề cốt lõi nhất đó chính là “tiền”. “Em lấy chồng bố mẹ cho em một chiếc giường và một con bò. Chiếc giường vẫn còn nhưng con bò chết rồi anh ạ!” - Sua lại cười khi nhớ lại ngày trước. Vậy là hai vợ chồng chẳng có gì, nhưng quyết chí làm. A Chu đã mượn số đồ của bố mình để thế chấp ngân hàng lấy một trăm triệu đồng, cộng thêm số tiền vay của anh em họ hàng được ba mươi triệu đồng. Đó là số vốn ít ỏi để ông chủ homestay nổi tiếng A Chu bây giờ khởi nghiệp.

Khi được hỏi những ngày đầu đi vào hoạt động, có điều gì khiến vợ chồng em gặp khó hay không? Sua bảo có lẽ ban đầu là việc tìm khách và giới thiệu mình với khách. Cái này mình chưa làm bao giờ nên không biết kết nối ra sao, làm thế nào để họ có thể tìm được mình để tìm đến. Chúng em phải mất nhiều thời gian để học tập và làm quen. Tháng 8 năm 2015 nhà A Chu đón đoàn khách đầu tiên và đó cũng chính là đoàn khách nước ngoài. Thì có vấn đề mới phát sinh đó là thủ tục quản lý an ninh. Họ đến từ Israel, nên việc phải khai báo với cơ quan quản lý ngày ấy gặp nhiều khó khăn. Hàng Thị Sua phải mất rất nhiều thời gian để thuyết phục họ cho mượn hộ chiếu đi phở tô nộp lại cho cơ quan công an. Phần vì bất đồng ngôn ngữ, phần vì hộ chiếu là giấy tờ rất quan trọng đối với người nước ngoài. Hai vợ chồng mua căn nhà sàn người Thái để làm không gian chính. Sau lại tận dụng ngôi nhà cũ của bố mẹ, ngôi nhà mang kiến trúc của người Mông từ bao đời nay. Qua bàn tay khéo léo của A Chu bỗng trở nên đẹp đẽ lạ lùng, từ những vật dụng trong nhà, cầu thang, cửa sổ, tường rào đều có nét rất riêng, đậm nét bản sắc vùng cao... Để mỗi lần khách rời đi vẫn mang theo những ấn tượng khó phai về một nơi mình đã đến trên cao nguyên Sơn La rộng lớn này.

Tôi trở về sau chuyến đi đầy niềm vui và xúc cảm, trong lòng bỗng như có men say. Cái cảm giác như thứ rượu ngô đựng trong chiếc chén cất ra từ ống nứa mà tôi uống trong bữa cơm với anh em Mông dưới gầm sàn ngôi nhà mới dựng của anh Mùa A Choa hôm ấy. Trong ngôi nhà mới của anh, tôi thấy ngọn đèn dầu đang thấp, hắt quang sáng cả một vùng lên vách ván. Có lẽ ngọn đèn ấy vẫn cháy như thế từ mấy mươi năm về trước. Để rồi mỗi lần tôi đi vào ban đêm trên từng cung đường du lịch trên cao nguyên Mộc Châu. Những ánh đèn điện màu lấp lánh, như váy áo thiếu nữ Mông bay phấp phới, Tôi ngắm nhìn những ánh đèn trên phố, mà cứ nghĩ dường như có ánh đèn nhà Mùa A Choa, có sóng thác Nàng Tiên và cả nụ cười hiền của Hàng Thị Sua lấp lánh ở trong đó.

#### **Vĩ thanh:**

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, năm 2022 tổng lượng khách du lịch đến Sơn La ước đạt 3,2 triệu lượt người, bằng 3,51 lần. Doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt hai nghìn tám trăm tỷ đồng, bằng 3,29 lần so với cùng kỳ năm trước. Với quan điểm phát triển du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành và lĩnh vực khác, góp phần quan trọng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại, bền vững, Ban Chấp hành

Đảng bộ tỉnh đã ban hành Kết luận số 94-KL/TU ngày 23/01/2021 về phát triển du lịch tỉnh Sơn La đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Với mục tiêu, định hướng phát triển du lịch Sơn La trong thời gian tới, phát triển Khu du lịch quốc gia Mộc Châu trở thành một trong những khu du lịch hàng đầu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Để góp phần vào những kết quả đạt được trong tương lai ấy. Hơn bao giờ hết đó chính là những điểm sáng du lịch mà ngày hôm nay họ đang khẳng định mình trong lòng du khách đến. Đó là Tà Sùa, hang Tấu, thác Nàng Tiên, homestay A Chu... và hàng trăm những ngọn đèn khác đang cháy sáng trên cao nguyên xanh với bề dày về lịch sử, văn hoá và con người hôm nay.

Tôi cứ nhớ mãi ánh mắt gọn buồn của A Chư khi ngồi giữa cánh đồng cỏ hôm ấy. Anh bảo ngày trước, đàn gà, đàn lợn của bản anh ùa xuống cánh đồng nhón nhơ nô giỡn. Nhưng bây giờ chúng nó phải nhường chỗ cho người đến du lịch chụp ảnh, cưỡi ngựa quay phim. Vào ngày Tết mới được nhìn thấy những cô gái Mông mặc váy mới, xúng xính ra đường. Bây giờ thiếu nữ khắp nơi đến mặc áo Mông chụp ảnh nhiều, bỗng thấy quen mắt quá. Người Mông ngày xưa làm ra hạt ngô, hạt thóc, nuôi được gà, lợn chẳng lo đói. Mấy chục năm sống yên lặng nay bỗng có du lịch tìm đến nơi này, người trong bản dễ kiếm tiền hơn, không còn khổ như trước nữa thì vui lắm, nhưng vẫn thấy lo. Lo cho bọn trẻ con sau này, lo cái xấu theo chân người xa, người gần về nảy mầm ở đất này... Có lẽ A Chư chẳng phải là người lo xa, bởi nơi này vốn đẹp và bình yên quá, mong rằng sự bình yên của thung lũng nguyên thủy này, từ đây sẽ bình yên theo một cách khác rộng lớn hơn và nhân ái hơn thế nữa...

Còn Hàng Thị Sua thì vẫn cứ cười, nụ cười rất tươi bảo với chúng tôi rằng: “Trước đây em không dám ngồi nói chuyện với các anh như bây giờ đâu. Nhờ du lịch mà em thay đổi được, ngày trước chỉ cần có người trên em một chút là em khó chịu và trốn đi chỗ khác ngay”. Tôi hỏi em mong muốn gì cho tương lai ở chính nơi này. Sua đáp, muốn nhiều người đến ủng hộ hơn!

Sơn La đọng lại trong tôi những sắc màu tươi mới, những thanh âm của một vùng đất tràn đầy sức sống và cả những huyền bí hện hồ ngày trở lại trong tương lai không xa.

*(Ảnh trong bài do tác giả bài viết cung cấp)*

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 358-08/2023

LỤC THANH HÀ

## *Trải nghiệm Trường Sa*

*Từ Lạng Sơn địa đầu của Tổ quốc  
Chúng tôi đến thăm quần đảo Trường Sa  
Phần máu thịt thiêng liêng, tim hằng nhớ  
Lòng không quên đau đáu hướng Hoàng Sa*

*Việt Nam mấy ngàn năm đánh giặc  
Bao anh hùng liệt sĩ đã hy sinh  
Vi độc lập và trường tồn dân tộc  
Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*

*Nghẹn lòng hơn nơi các anh giữ đảo  
Ngã xuống rồi, thân xác gửi biển Đông  
Biết ơn anh - bày tỏ tấm lòng  
Dâng vòng hoa, nén nhang thơm tưởng niệm*

*Linh thiêng nhé hãy dõi theo phù hộ  
Lớp lớp thanh niên, tiếp bước cha anh  
Nắng, gió, bão giông, ngoại bang đe dọa  
Vấn kiên trung vì Tổ quốc, Nhân dân*

*Lần đầu gặp sao mà thân thương thế  
Chiến sĩ Trường Sa như thể người nhà  
Thấm hiểu sâu nghĩa lớn "Đồng bào"  
Con cháu Vua Hùng có Tổ, có Tông*

*Phút chia tay nghẹn ngào, không bị lụy  
Kiêu hãnh hát vang mãi khúc quân hành  
Đời mình là bài ca chiến sĩ  
Tô đẹp thêm Anh "Bộ đội Cụ Hồ"*

*Lòng sắt son Trường Sa vì Tổ quốc  
Và cả nước vì Trường Sa máu thịt  
Chắc tay súng, vững chủ quyền biển, đảo  
Rạng rỡ Việt Nam hạnh phúc, phồn vinh.*

ĐẶNG BÁ KHANH

## *Phía mặt trời*

*Tổ quốc tôi hướng phía mặt trời  
Ấm áp những cánh đồng phù sa bát ngát  
Nắng bông, mưa giông, những sá cày  
vẫn dẻo dai lật đất  
Cho ban mai vàng rực một sơn hà*

*Vạn lũy tre làng mấy thuở ông cha  
Vời vợi vàng trắng mọc lên từ cỏ tích  
Da diết lời ru, dần sàng mộc mạc  
Mà kiên trinh như lũy thép thành đồng*

*Những cánh rừng xanh suốt cả mùa đông  
Bền bỉ gian nan một thời trận mạc  
Tám lưng trần dãi Trường Sơn khí phách  
Hai mốt năm ca khúc khải hoàn*

*Chữ S bọc bao vạn tên bản, tên làng  
Muôn triệu bàn tay từ thuở Lạc Long Quân  
đi vỡ đất  
Hạt lúa, củ khoai qua chiến tranh bão lốc  
Cần mẫn gian lao vững tin bước chân mình*

*Mạch máu Lạc Hồng muôn vạn dòng sông  
Dâng hiến tận cùng cho phù sa châu thổ  
Một Thái Bình Dương trước muôn vàn bão tố  
Những cánh buồm vẫn vững sóng khơi xa*

*Tổ quốc tôi rạng rỡ những đài hoa  
Lớp người trước ra đi, lớp người sau tiếp bước  
Trước dịch bệnh, xâm lăng không bao giờ  
khua tay  
Triệu triệu trái tim lấp lánh phía mặt trời.*

KIM TRỌNG THÀNH

## *Đêm ngâu*

Anh tìm em giữa đêm ngâu  
Cơn mưa nhuốm lạnh hai đầu con sông  
Ngân hà một dải mênh mông  
Bờ xa buồn cảnh vợ chồng chia ly  
Lệ rơi trĩu nặng bờ mi  
Cánh chim Ô Thước bay đi về trời  
Mưa ngâu vẫn rả rích rơi  
Nghẹn ngào hơn cả những lời chia tay  
Tan vào gió, lẫn vào mây  
Đêm ngâu ướt lạnh ngấm đầy nỗi đau  
Một năm có một tháng ngâu  
Một đời - thiên cổ - tìm đâu bây giờ?

## *Đò ngang - chiều nhạt nắng*

Sang sông bằng chuyến đò ngang  
Khi chiều chạng vạng... nắng vàng nhạt tênh  
Con đò mát lái chành vênh  
Lững lờ trôi dạt lênh đênh nhạt nhòa  
Cô đơn như kẻ không nhà  
Bóng người lữ khách đường xa bần thần  
Biết nơi nào chốn dừng chân  
Tình buồn - liệu lại có lần... sang ngang...

## *Mưa đêm*

Cơn mưa rả rích cả đêm  
Đã cô đơn lại càng thêm chạnh lòng  
Chẳng còn gì để nhớ mong  
Người xưa - giờ đã sang sông mất rồi  
Một bên lở - một bên bồi  
Lênh đênh mặt nước bèo trôi lững lờ  
Lục bình tím đến sững sờ  
Mà nào ai muốn ngăn ngõ... vì bèo?  
Bèo tan - nước lại trong veo  
Mưa đêm sùi sụt vẫn gieo nhạc buồn...



Ảnh: LƯƠNG XUÂN TAM

LÃ TRUNG SƠN

## *Chiều quê*

*Cũng giống như bao miền đất  
Quê tôi lặng vượt phong ba  
Cũng bao nụ cười tiếng nấc  
Đốt tim làm lửa soi xa*

*Tóc núi thắm mùa mây trắng  
Sắc rừng đơm những chùm hoa  
Cột khói mọc xanh từ bếp  
Luyến lưu trong ánh chiều tà*

*Bao năm rời quê cầm súng  
Đêm mơ tiếng mõ trâu khua  
Tan giấc trở về trong nắng  
Thôn thức Trường Sơn chuyển mùa*

*Thương lắm đất gần đất xa  
Nhuộm thắm một thời sắc đỏ  
Tổ quốc nằm giữa tim ta  
Càng yêu qua vằn giông tố*

*Chợt thoát bóng núi góc chiều  
Đứng đỉnh nương theo ngọn gió  
Tạc mình vào trời ráng đỏ  
Một miền Xứ Lạng yêu thương.*

VI THỊ THU ĐẠM

## *Về Tây Nguyên*

*Chảy trong đất đỏ ba zan  
Một tình yêu sâu thẳm  
Krông Knô, Krông Ana  
Dòng sữa từ ngực núi  
Nuôi quê hương ngàn xanh.*

*Tây Nguyên  
Lời kể khan bập bùng bếp lửa  
Con sóng nào yên ngủ đáy sông sâu  
Nắng gió tự do  
Lòng người rộng mở  
Những dòng sông rục rờ  
Những con đường đi về phía mặt trời!*

*Tây Nguyên  
Giọt mồ hôi nào cũng mặn trên môi cười  
Dấu qua hết chân trời nắng cháy  
Vẫn bao dung màu mỡ đất đai*

*Người buôn sóc không nói lời dao sắc  
Ánh mắt ai như lửa gọi tôi về.*



Ảnh: MÃ HOÀN



NGUYỄN ĐÌNH THỌ

## Tự tình (II)

Hiểu được dòng nước mắt  
Đỡ nổi lo bạc đầu  
Thắm thía điều còn, mắt  
Để sáng tỏ lòng nhau

Hiểu điều hơn lẽ thiệt  
Đỡ nhọc nhằn áo cơm  
Đời thênh thang mơ ước  
Để sa vào đũa đoan

Hiểu được màu nhan sắc  
Biết lựa chiều phần son  
Mơ núi cao chót vót  
Để lạc vào cô đơn

Cứ nhỏ như hạt cát  
Sẽ bay tới vô cùng.

LƯƠNG ĐỊNH

## Chợt chiều bình tĩnh

Trở về nơi cất bước đi  
Thôi ta buông xả sân si nhẹ lòng  
Rằng đời “sắc sắc, không không”  
Rằng ta ngoài một tang bồng phiêu diêu

Trời cho được mấy thương yêu  
Mà ta lỡ hẹn bao nhiêu chuyển đồ  
Mãi đi tìm một bến mơ  
Chợt chiều bình tĩnh... thần thờ sông trôi...

THANH GIẢNG

## Sức người

Ta trồng cây trên đất khô cằn  
Giữa sỏi đá chưa tàn rễ cỏ  
Nắng chói chang, mồ hôi đầm ướt  
Đất cằn khô chất mặn tình người.

Ta nhỏ cỏ - Dành phần màu mỡ  
Cho mầm non hoa trái đậm chồi  
Dù cho đất khô cằn sỏi đá  
Mai ngày rực rỡ sắc hoa tươi.

PHÍ THỊ GIANG

## Sông Thương

Đã qua thời trận mạc  
Không còn cuộc tiễn đưa  
Thương đau dần khép lại  
Thương nhớ còn lưu tên

Đất nước giờ bình yên  
Sông giờ đây vẫn trẻ  
Qua ngàn năm vẫn thế  
Vẫn chảy xuôi êm đềm

Phù sa bồi lắng lại  
Đắp dày thêm bờ bãi  
Lúa ngô liền một dải  
Thảm cỏ dày xanh tươi

Sông cũng giống như người  
Khi đỡ ngàu giận dữ  
Đi qua mùa mưa lũ  
Lại hiền hòa xanh trong  
Cây nghiêng mình soi bóng  
Hoa nở vàng bên sông.

# Trông trăng

Truyện ngắn của NGUYỄN THỊ QUỲNH ANGA



Minh họa: CAO THANH SƠN

Từ sáng sớm, khi con gà dưới sàn cất tiếng gáy Mai đã thấy mẹ rón rén đi ra khỏi buồng. Bếp lửa bùng lên. Một lúc sau mùi cơm nếp tỏa ra thơm nức. Mấy chị em mắt nhắm mắt mở chui ra khỏi màn, ngồi bên bếp mãi mới tỉnh ngủ.

Mé già xong bát lạc trộn vừng đen, đưa cho Mai:

- Bảo mấy đứa ăn nhanh rồi đi làm cho sớm, không trưa nắng lại gặt chưa xong.

Bây giờ là mùa gặt. Mặt trời còn ngủ sau dãy núi Phja Lùng, những thửa ruộng đã nghe tiếng ríu rít của đám thanh niên bản y như ngày hội. Khi những tia nắng đầu tiên xuất hiện thì trên lối đi đã nghe tiếng mấy người lạ gọi to. Tiếng đáp lại và vẫy tay từ phía ruộng bên nhà anh Mạc. Em Trang ngạc nhiên:

- Nhà anh Mạc kiếm đâu ra mấy người đẹp trai thế kia vào hộ gặt nhỉ? Các chị gọi giúp mình nữa đi.

Mai bật cười vì câu nói tỉnh queo của Trang. Cô cúi xuống cắt tiếp, không để ý đến mấy người lạ đang tiến về ruộng của anh Mạc, ngay sát ruộng mấy chị em cô đang gặt. Thỉnh thoảng, mấy chị em lại vò được những con muỗm béo mẫm, đem xiên vào thân bông cỏ may thả trong chiếc nón. Những xiên muỗm này tối nay sẽ được rang trên chảo gang bằng lửa củi rừng, cả nhà có ngay món ăn cực ngon của mùa gặt.

Nhà Mai có năm anh chị em. Ở bản, hầu hết các gia đình đều đông con như vậy. Khi đi học, bọn bạn vẫn hỏi nhà Mai làm gì để nuôi được mấy chị em ăn học như thế. Mai cũng không biết trả lời như nào. Gạo thì nhà cấy, ngô trồng trên nương chẵn gia cầm, chuối với rau lang trồng dưới vườn để nuôi lợn, ao thả cá quanh năm. Dưới gầm sàn, vịt, ngan kêu cả ngày. Lên đến rừng, cả đàn gà chạy tứ phía kiếm ăn nhưng đến chiều tối lại dón về những cái chuồng pá làm đặt dưới những gốc hời già. Tuổi thơ của chị em Mai đều gắn liền với những hình ảnh ấy.

Bữa trưa, mọi người kéo nhau lên đồi ngồi ăn dưới những tán lá lấp lánh nắng. Cả một vạt đồi lại vang lên tiếng cười nói, trêu đùa nhau. Mai vừa ăn cơm nắm vừa ngắm cánh rừng trước mặt. Dưới ánh nắng mùa thu, những cây hời nhìn từ xa như tỏa ra thứ ánh sáng rực rỡ. Các gia đình ở Thảm Luồng vừa thu hoạch xong vụ hời chính, cả bản giờ thơm nức hương hời. Sàn phơi nhà ai cũng kín hời tươi, hời phơi qua nắng. Hai đêm phơi sương và mấy ngày nắng quá hời sẽ đỏ lại, khô cánh là có thể mang đi bán hoặc cho lên gác mái đợi giá lên. Pá bảo, sau vụ gặt sẽ chở hời ra chợ huyện bán, mua cho em Trang chiếc xe để đi học cấp ba, không phải đi nhờ nữa.

Khi mặt trời sang phía cánh rừng đằng Tây, mấy nam thanh niên giúp nhau khiêng mấy cái lồng gỗ xuống giữa thửa ruộng, đặt lên trên tám cột đan từ cây nứa. Đường vào đây quá nhỏ, không thể mang máy tuốt lúa vào được nên vẫn dùng cách đập lúa truyền thống ấy. Đám con trai tản ra về các thửa ruộng. Anh Mạc đưa hai người bạn sang ruộng nhà Mai để giúp. Trước khi về làm ruộng nhà mình, anh Mạc kéo Mai ra một góc, giọng gay gắt:

- Thành Phong sao không thấy mặt?

Mai cụp mắt xuống. Cả đêm hôm qua anh Phong không thấy về. Hôm trước pá đã nhắc ngày nhà gặt, đàn ông con trai có mặt để giúp đập lúa và vác lúa về nhà. Đường từ bản vào đây chỉ có thể đi bộ. Sau cơn tai biến, pá chỉ ngồi một chỗ, anh Phong càng ngày càng xa pá dù pá chưa từng to tiếng hay mắng chửi mấy anh em Mai đến một lần. Anh chơi với mấy người ngoài phố huyện, có đêm đi đến sáng mới về.

Mai ôm bó lúa đưa cho người con trai lần đầu gặp:

- Chúng em cảm ơn các anh nhé! Hai anh là bạn của anh Mạc ạ?

Người đứng gần cô gặt đầu, người đứng bên kia nói nhanh:

- Hướng dẫn bọn anh đập lúa nhé, chưa làm bao giờ đâu. Thành Mạc bảo để làm nên mới rủ bọn anh vào đây.

Em Trang tròn mắt nhìn Mai rồi bật cười khanh khách. Thấy Mai lừ mắt nó im bật ngay. Mai tách nửa bó lúa to, đập vào thành cái lồng, những hạt lúa bay vào trong. Nhìn cô làm một lần là hai người kia thực hành luôn. Tay họ khỏe nên làm rất nhanh gọn. Em Trang vừa chuyển lúa vừa trêu chọc hai người lạ. Nó là đứa bạo dạn nhất nhà, có thể nói là nhanh mồm nhanh miệng nhất bản. Không nói chuyện với hai người lạ nhưng loáng thoáng nghe em Trang và họ trao đổi thì Mai biết đó là đồng nghiệp của anh Mạc. Ở bản, có duy nhất anh Mạc đi học Đại học rồi về làm ở huyện. Năm ngoái, Mai thi đại học, trượt mà Mai chẳng buồn. Mai muốn ở nhà giúp mé, giúp pá. Sang năm em Tuyền cũng thi đại học, em học giỏi nên để em đi học. Em trai út học giỏi ra trường nội trú của huyện rồi cũng sẽ được đi xa hơn. Nghĩ thế nên Mai không thấy nuối tiếc gì cả.

Chẳng mấy chốc, lúa đã được đóng đầy vào các bao dứa. Người khiêng lồng, người vác cái cốt đã cuộn tròn gọn lại, người vác bao lúa. Tất cả đi nối nhau thành hàng dài trên con đường mòn về bản. Mai vác một bao nhỏ, vừa đi vừa nhớ ngày mấy chị em còn bé. Pá và những người hộ gặt vác những bao lúa to, bước đi thoăn thoắt về bản, đổ lúa ra cái cốt ở sàn phơi trước nhà. Giờ trong bản còn toàn người già và trẻ em, thanh niên còn lại vài người đếm được trên đầu ngón tay. Học xong lớp chín, đa số đi làm công nhân ở các công

ty dưới Bắc Ninh. Có nhà nhiều ruộng phải thuê người bản khác sang gặt hộ chứ trong bản không còn đủ người để giúp nhau.

Bữa cơm tối ở nhà Mai có hai anh em anh Mạc và mấy người bạn của anh. Anh Mạc là con anh trai của pá Mai nhưng cả hai bác bá đã mất từ khi mấy anh em còn nhỏ. Pá ngồi trên ghế cao, đã ăn trước cả nhà, khuôn mặt rạng rỡ. Mai biết pá vui vì nhìn thấy anh em anh Mạc khôn lớn, trưởng thành. Đám thanh niên ngồi ăn trên sàn nhà. Mấy người bạn anh Mạc xuyết xoa khen mãi món canh măng chua nấu với vịt của mé nấu. Từ tháng Bảy đến tháng Mười là mùa của măng rừng. Mùa măng nào, mé cũng ngâm một chum to để ăn cả năm. Mé ngồi bên bếp lửa, dúm đi dúm lại mấy thanh củi, ấm nước trên kiềng sôi từ bao giờ nhưng mé dường như không để ý. Thỉnh thoảng có tiếng người đi qua đường nói chuyện lại thấy mé nhìn ra. Mai biết mé ngóng anh Phong. Cô nhói trong lòng. Chẳng biết cái đầu của anh trai Mai giờ nghĩ gì nữa.

Sau bữa cơm, mấy anh con trai uống nước với pá một lát thì giúp pá vào buồng nghỉ rồi ra hiên nhà ngồi. Anh Mạc dặn Mai rửa bát xong thì ra nói chuyện. Có người lạ là Mai ngại lắm nhưng hôm nay họ giúp nhà Mai đập lúa, lại là bạn của anh Mạc nên không thể từ chối. Trăng gần ngày rằm rất sáng. Sàn phơi loang loáng ánh trăng. Lúc Mai ra, người thấy mùi thuốc lá nên khúng khoắng ho. Người thanh niên ngồi ở phía đầu hồi bên kia một mình đang cầm điếu thuốc liền dụi luôn nhưng vẫn ngồi yên ở đó. Anh Mạc nói như cố gắng giữ giọng thật nhỏ chỉ để Mai nghe:

- Mấy đứa lớn rồi, em ôn tập lại để năm tới thi đại học hay cao đẳng sư phạm ấy, học tốt thế mà ở nhà làm ruộng, làm rừng anh thấy phí lắm. Ở nhà, việc gì lớn bé có hai anh em anh giúp được.

Anh Mạc nói chuyện này lần thứ hai rồi nhưng không hiểu sao lần này lại nói trước mấy người bạn của anh. Như hiểu Mai đang nghĩ gì, anh ôn tồn nói:

- Mấy đồng nghiệp của anh hôm nay mới gặp em mà còn bảo anh động viên em đi học đấy. Tối nay nói là nói cho suy nghĩ của mấy thằng này.

Mai nhìn ra phía trước. Có thể nhìn thấy cả rừng hồi phía trước dưới ánh trăng. Cả

năm nay, tối nào cô cũng ngồi ở hiên nhà đến khi mắt díp lại mới đi ngủ. Mai không biết con đường phía trước mình sẽ đi như nào, chỉ thấy những việc mình đang làm hằng ngày giống y như mé trước đây. Mé yếu rồi, ngồi bên bếp lửa nhiều hơn, tiếng thở dài nhiều hơn trong đêm. Cuối cùng, Mai nói với anh Mạc:

- Pá bảo, giờ coi như mất anh Phong rồi... nên em nghĩ, em phải ở nhà thôi.

Anh Mạc hít một hơi sâu rồi thở ra nhưng không nói gì nữa. Anh vẫy tay mấy người bạn rồi đứng dậy về nhà. Người cầm điếu thuốc ngồi đầu bên kia mái hiên đi qua chỗ Mai ngồi, dừng lại rồi lại bước đi. Cô đứng vội dậy, tiễn mấy anh ra đến tận đường. Anh Mạc và mấy người bạn đi vào trong bản, về phía nhà anh, Mai rẽ ra đường ngoài. Tự dưng sau câu chuyện với anh Mạc, cô thấy khó thở đến lạ. Đi chậm trên đường, mùi rơm mới thơm dịu làm Mai thoải mái hẳn. Vàng trắng như đi theo, soi rõ từng bước chân. Từ đầu đường lớn rẽ vào bản vang lên tiếng xe máy, Mai nhận ngay ra xe của anh trai. Nhìn thấy em gái, người anh hơi giật mình, dừng xe lại. Mai bỗng dưng thấy tức giận, cô nói như sắp khóc:

- Anh sống quá đáng vừa vừa thôi! Anh không thấy pá mé khổ lắm à?

Người anh trai nói bằng giọng đầy mùi rượu rồi phóng xe đi tiếp:

- Mà có quyền gì nói tao? Cút ngay!

Mai đứng lại, bật khóc, ngồi thụp xuống đống rơm phơi bên đường, gục mặt vào hai đầu gối. Cô thấy hoa mắt và buồn nôn. Mai không giận anh Phong nhưng trong lòng thấy nặng trĩu. Chỉ vì pá cấm chuyện anh Phong với một chị trong họ nên anh phản ứng. Pá bảo cách mấy đời rồi cũng không được, trong bản hay bản bên cạnh đây con gái sao phải đâm đầu vào người đó. Mé thì chỉ im lặng rồi đêm lại dậy thêm củi vào bếp chờ con trai về.

Nghe tiếng bước chân đi về phía mình, Mai ngẩng lên đã thấy người bạn của anh Mạc đứng bên cạnh, là người hút thuốc lá ở hiên nhà ban nãy. Mai vội đứng dậy, chưa kịp nói gì thì người đó đã lên tiếng:

- Về nhà nghỉ đi! Đêm hôm ở ngoài như này không an toàn đâu.

Không hiểu sao Mai lại bật cười ngay. Người kia ngạc nhiên, giọng pha chút đùa giỡn:

Văn nghệ

Số 358-08/2023 - Xứ Lạng

- Ô, sao lại cười ngay thế? Anh vừa thấy Mai khóc mà.

Mai xấu hổ, cảm giác mặt mình nóng bừng. Đi nhanh về phía nhà mình, Mai ngoái lại nói nhỏ:

- Anh không về nhanh là ma bắt anh luôn đấy!

Nói xong, cô gái chạy vù vào nhà. Trăng vẫn thả ánh sáng như dát vàng cả con đường nhỏ của bản.

Mé ngồi bên bếp lửa. Anh Phong nằm giữa nhà, mùi rượu nồng nặc. Mai lấy cái ghế gỗ nhỏ ngồi xuống cạnh mé. Mé đang khóc nhưng cố ghìm tiếng để pá không thức giấc. Mai muốn ôm lấy mé, muốn gào lên mắng anh Phong nhưng chân tay và cổ họng như bị ai trói, chặn lại. Nửa đêm, con gà te te gáy báo canh, mé đứng dậy, bảo Mai:

- Ngủ thôi, mai gặt nốt cho xong rồi về mé bàn mấy chuyện.

Nhưng Mai không ngủ được, đầu đau nhức, mặt nóng bừng. Ánh trăng hắt từ ngoài qua cửa sổ vào trong buồng như mang cả hương cây, hương hoa, hương lúa quanh nhà. Bỗng nhiên Mai muốn được đi học, đi làm như anh Mạc, như mấy người bạn của anh. Nghĩ đến chặng đời phía trước của mình sẽ giống như mé khiến Mai hoảng sợ. Mai sợ những đêm đông ngồi bên bếp lửa chờ đợi, sợ ngồi trên chín bậc cầu thang mòn mỗi đêm tiếng chim rừng, tiếng gà gáy.

Gà gáy lần thứ ba, Mai mới ngủ thiếp đi. Khi thức dậy thì mặt trời đã rọi nắng vào buồng. Mai bật dậy nhưng trước mặt như bay đầy đom đóm. Giọng mé ở bên ngoài rất nhỏ:

- Con cứ đi với mấy thằng ấy thì pá con không sống nổi đâu. Người ta bảo bọn nó nghiện hút, không thành người. Với lại, bản mình còn bao nhiêu đũa...

Má nói ngập ngừng. Không có tiếng đáp lời mé, chỉ thấy tiếng bước mạnh trên sàn nhà đi về phía cửa rồi tiếng xe máy chạy xa dần. Mé vào buồng Mai, đặt tay lên trán cô. Mai cầm tay mé:

- Mé không phải lo cho con, mé gọi anh Phong về đi.

Mé lắc đầu:

- Để nó đi, rồi nó khác về. Con dậy ăn cháo, mé vừa nấu xong. Chắc bị cảm nắng nên đêm qua sốt rên hừ hừ sợ quá.

Mai nhìn dáng nhỏ bé của mé đi ra ngoài mà sắp khóc. Nhà vắng lặng vì mọi người đi gặt nốt thửa còn lại. Pá ngồi trên chiếc ghế gỗ nhìn ra cửa, đôi mắt như chứa cả đám mây của trời mưa bão. Tiếng gà mẹ lục tục gọi đàn gà con dưới sàn nhà vang lên rõ mồn một. Giọng pá pha lẫn tiếng thở:

- Không phải ra gặt nữa đâu Mai. Ở nhà nghỉ rồi nấu cơm giúp mé cho mấy đũa về ăn. Trưa nay là xong hết rồi.

Mai khẽ gật đầu. Pá nắm rõ từng thửa ruộng, từng cánh rừng của bản. Những mùa trăng trước, đêm pá vác con nai hay con hoẵng về là anh Phong mang ra chợ huyện bán. Sau xã tuyên truyền thì pá không đi săn nữa, người về nuôi trồng những thứ có thể cho mấy đũa con ăn học. Pá bảo, bao nhiêu mùa trăng, từ lúc sinh ra ông đều gắn bó với Thảm Luông, với ngôi nhà này, với những cánh rừng, thửa ruộng của bản. Đến cả từng mùi hương cây cỏ, hoa lá trên con đường từ bản vào rừng pá còn nhớ.

Người đầu tiên vác bao lúa vào nhà là người chứng kiến Mai khóc đêm hôm trước. Giờ Mai mới nhìn kĩ khuôn mặt người đó, ánh mắt của anh rất hiền, nhìn cô thật dịu dàng. Anh nhìn Mai rồi khẽ gật đầu chứ không lên tiếng. Đổ bao lúa ra cái cót ngoài sân phơi xong anh ra cầu thang, bảo với mé Mai là anh quay lại ruộng giúp vác nốt mấy bao lúa về. Từ phía sau, nhìn rõ lưng áo anh thấm đẫm mồ hôi. Anh vừa khuất dáng thì anh Mạc về đến. Anh bảo với Mai:

- Ngồi nghỉ cho mau khỏe, để anh giúp thím làm cơm cho. Còn mấy bao lúa, đội kia vác chuyển nữa là xong rồi.

Mai lắc đầu:

- Em có sao đâu, hết mệt rồi.

Giọng anh Mạc cương quyết:

- Vũ vừa bảo anh ở nhà làm cơm đấy. Nó nói nhìn mặt em không ổn tí nào. Anh cũng thấy thế. Anh vào bếp một tí là xong ngay ấy mà.

À, người đó tên Vũ. Nghe cái tên mà cô thấy vui vui. Mai bật cười, vừa tưới cuộng rau cải lần để trong rổ vừa trêu:

- Sau này lấy vợ về, nhớ thương vợ như thương các em gái đấy!

Pá ngồi phía trong cũng cười. Mé đang rán đậu, quay sang hỏi:

- Định bao giờ cưới chưa Mạc để thím chuẩn bị?

Anh Mạc đã rửa xong mấy quả cà chua, mang vào bếp, giọng không còn cười:

- Chắc để thằng Phiên nó học xong nghề đã thím ạ. Hai năm nữa...

Anh nói ngập ngừng, nghe mà thấy thương. Thật ra lúc nào Mai cũng thấy thương các anh. Cả bản đều thương. Đám trẻ thì ngưỡng mộ anh Mạc lắm. Em Trang bảo nhất định đi học rồi về huyện làm như anh. Mai thì chỉ mong anh Phong mạnh mẽ, biết suy nghĩ như anh họ để pá mé không buồn, không khí trong nhà quay trở lại như xưa.

Mé hạ giọng:

- Thím đang định mời thầy về làm... Thằng Phong dạo này lạ lắm.

Mai im lặng. Chắc chuyện định bàn của mé là chuyện này. Mai nhìn sang anh Mạc. Khuôn mặt anh không biểu hiện điều gì khác lạ. Tay anh vẫn dầm cà chua trong chảo, không đáp lại lời mé Mai.

Bữa trưa chuẩn bị xong, anh Mạc bày ra mâm trên chiếu trải giữa nhà, lấy hai tàu lá chuối sạch đặt lên rồi nằm lẩn ở góc nhà chờ mọi người. Mai ra đầu cầu thang bên trái nhà ngồi, nghĩ đến chuyện mé vừa nói. Ngày pá bị ngã không dậy được, mé cũng mời thầy về cúng. Sau đó, lần nào mé đề cập đến thì pá đều phản đối. Mai không biết pá đã nói gì nhưng chưa bao giờ thấy mé nhắc tới lần nào nữa. Thấy hơi chóng mặt, Mai gục đầu trên đầu gối. Tiếng xe máy lao vào chân cầu thang. Anh Phong lại về. Mặt anh phùng phùng, đôi mắt vằn lên tia đỏ. Anh đi cả giày lên cầu thang, bước thẳng vào nhà, đứng giữa nhà, giọng như hét lên:

- Pá! Tôi hỏi pá lần cuối, pá có cho tôi lấy em Thụy không? Pá trả lời đi!

Mé từ trong buồng lao ra, giọng hốt hoảng:

- Phong! Phong! Từ từ nói chuyện...

Anh gạt tay mé:

- Tôi không từ từ. Hôm nay dứt điểm ở đây. Pá không cho thì tôi đi, từ đây, pá mé coi như thằng Phong đã chết.

Anh Phong quay người, đi như bay xuống cầu thang. Mai hoảng sợ nhìn sang pá. Ông

ngồi bất động nhìn lên phía ban thờ rồi đột ngột ngã nhào khỏi cái ghế gỗ. Tiếng mé hét lên. Anh Mạc bật dậy. Đưa con gái ngồi ở cầu thang ríu hết chân lại, tay nổi hết gai ốc.

Pá đi thật nhẹ nhàng. Chiều hôm ấy, đợt không khí lạnh đầu tiên tràn về bản. Mé như gục ngã khi anh Mạc đưa thầy về làm lễ khâm liệm. Không tìm được anh Phong để làm việc đó nên anh Mạc buộc phải đi. Mấy đứa em như con chim non rơi khỏi tổ, Mai nhìn chúng mà buốt lòng. Bây giờ thì Mai giận anh trai ghê gớm.

Buổi tối, gian nhà sàn rộng thênh thang chật cứng người. Bá Loan - người trong họ sống ở bản bên kéo nhẹ tay Mai, chỉ về phía một người phụ nữ ngồi bên bếp:

- Ngày xưa pá của Mai đòi cưới người đó đấy! Đó là người họ xa, cách mấy đời rồi nhưng ké Mai không cho. Cũng may là không lấy được nhau đấy. Mấy năm trước có đoàn bác sĩ về khảo sát, người dân tộc mình không lấy người trong họ mà tỉ lệ con cái bị bệnh hiểm gì gì đó rất cao.

Mai giật mình nhớ tới anh Phong. Cô lao ra khỏi cửa. Mai chạy như bay về phía đầu bản, vừa chạy vừa khóc tức tưởi. Gió nhẹ nhưng tấp vào mặt Mai đau buốt. Trăng ló ra khỏi đám mây xám. Ánh trăng mang hơi lạnh tràn ngập cánh rừng và con đường nhỏ. Một chiếc xe máy lao đến. Giọng anh Vũ thẳng thốt:

- Mai! Mai ơi!

Mai nhìn người con trai trước mặt, dáng cao lớn như anh Phong khiến cô òa khóc to hơn. Anh Vũ dựng xe, bước đến, ôm Mai nhẹ nhàng, giọng như vỗ về:

- Không khóc, không khóc nữa nhé! Giờ đi về nhà với mé. Anh biết Phong ở đâu rồi, để anh đi đón nó về.

Mai ngơ ngàng. Không hiểu sao cô ngưng ngay được cơn nức nở khi nghe anh Vũ nói. Bất chợt, Mai cảm thấy bao quanh mình là thứ hương lạ lắm mà vô cùng thân thuộc. Trên cao, trăng như lướt đi bên những đám mây mỏng đang bay gấp gấp về cuối trời. Cô gái đứng im, lặng lẽ nhìn chiếc xe khuất bóng phía đường rẽ vào bản.

# Khúc cua vòng vèo

Truyện ngắn của NINH THỊ THUYẾT

**P**ốp... Cú tát này  
lửa làm khoe  
miệng của Niêm  
rỉ máu. Người đàn bà  
miền sơn cước dẻo dai  
như cái lò xo bị nén kiệt  
rồi lập tức bật lên, lao  
đến đâm thùm thụp vào  
bụng, vào ngực Minh.  
Vừa chúi chúi choáng  
trong cơn ngà ngà say  
cộng với sức vóc của  
thằng đàn ông thường  
xuyên ướp mình trong  
rượu ngô men lá của  
bản Tà Lũng, Minh ngã  
ngửa xuống đất. Lần  
nào cũng thế, Minh luôn  
là người vung tay đánh  
vợ trước nhưng chính  
Minh lại luôn là người bị  
ăn đòn nhiều hơn. Minh  
vừa cười vừa khóc  
chua chát. Tiếng khóc  
của thằng đàn ông hèn  
kém đã dồn tụ trong  
bụng nhiều nỗi ám ức  
như hòn sỏi được tích  
dần trong quả thận của  
Minh, nó chỉ làm hấn  
đau chứ không biết làm  
thế nào để lấy nó ra  
được. Đúng lúc đó, con  
Làn lưng đeo ba lô, mồ  
hôi nhễ nhại hấp tấp  
bước lên bậc thềm đi  
vào. Một cảnh tượng  
quen thuộc mà nó vẫn  
thấy: pá nó nằm sổng



Minh họa: THU THỦY

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 358-08/2023

sượt dưới đất, miệng không ngừng chửi rủa và tay vổ vổ vào ngực khóc khóc cười cười, mé nó tay chống nạnh, tay chỉ trỏ, miệng tram trảm chửi chổng với đủ câu từ cay nghiệt. Đầu con Làn ong ong muốn nổ tung. Nó không làm sao để chai lì được trước cảnh tượng mà cả tuổi ấu thơ nó phải chứng kiến. Nó hét lên:

- Pá mé à... Bỏ nhau đi được rồi!

Trước tiếng hét vang lên từ một con bé hàng ngày vốn lầm lì, cả hai vợ chồng sững sờ đứng hình trong giây lát ngoảnh về hướng con bé Làn. Được thể, con Làn gào lên như trút tất cả sự kìm nén mà bấy lâu nay mà nó phải chịu đựng:

- Sống thế này nhục lắm! Con thà chết đi còn hơn... Lát nữa pá mé xuống sông Bản Thín mà vớt xác con về!

Nói rồi nó vút cặp xuống đất và chạy. Cái Làn đứng là đang chạy về hướng sông Bản Thín. Niêm lúc đó mới giật mình, vội vàng chạy theo. Minh ngược mắt nhìn, muốn đứng mà không tài nào dậy nổi. Niêm vừa gọi con vừa khóc:

- Làn ơi! Làn à! Đứng lại... Đừng chạy nữa...

Đuối mãi mà Niêm chạy không kịp với sức mười lăm của nó. Ra đến bờ sông, con bé Làn không chút do dự nhảy ùm xuống nước. Nhìn thấy con nhảy xuống sông, Niêm chạy mà như muốn khụy đầu gối, miệng không ngừng kêu gào thảm thiết làm xao động cả cánh đồng chiều. Dòng nước ngẫu ngẫu đỏ dần dần nhấn chìm và nuốt chửng con bé Làn vào bụng. Cứ thế nó ngoi lên ngụp xuống. Nước mắt hòa vào nước sông không thấy mặn nữa. Nó thả lỏng người và chờ đợi con ma ở sông Bản Thín dẫn nó theo. Rồi tự nhiên nó thấy nhẹ bẫng... Có tiếng nói bên tai: "Sống rồi!". Nó ho sặc sụa. Hóa ra bác Sèn chuyên làm nghề đánh bắt cá trên sông cứu nó. Niêm chạy ào vào ôm con khóc tu tu một hồi rồi rít cảm ơn ân nhân và diu con từng bước trở về. Trời vừa chạng vạng tối. Đến nửa đường thì gặp Minh tấp tễnh bước tới. Nôm na hiểu được nguyên nhân con Làn nhảy sông, về đến nhà Minh, bác Sèn mắng té tát hai vợ chồng một trận. Từng lời nói của bác Sèn như xoáy lầy tâm can Minh. Không lời giải thích, Minh cứ cắm mặt xuống đất như đứa trẻ biết lỗi. Niêm thì lẳng lặng ngồi một góc, tay bầu

bầu cái gấu áo và thi thoảng lấy ống tay áo quệt mắt. Con Làn nằm ử rử trong buồng, nước mắt ướt đầm mặt gối. Nó cũng không hiểu sao nó lại gan thế, dám nhảy sông. Kỳ thực, đã rất nhiều lần nó định nhảy. Nhưng mấy lần trước nó không dám, chỉ ra ngồi khóc một lúc rồi lại lủi thủi đi về. Nhưng lần này nó quyết phải nhảy xuống, nó quyết phải chấm dứt tất cả ở con sông này. Có lẽ một phần do tâm trạng của nó vốn không tốt. Chẳng là từ trước tới giờ nó với cái My là bạn cùng lớp, cùng làng; chẳng thân, cũng chẳng quá thờ ơ. Nhưng từ lúc thằng Siền lớp trưởng hay quan tâm đến Làn thì thái độ cái My khác hẳn. Hôm nay, không biết vô tình hay cố ý, đúng lúc Làn đi đến đầu hồi lớp học thì nghe thấy cái My đang oang oang nói với nhóm bạn trong lớp về chuyện của Làn. Nó nói bố mẹ Làn hay đánh chửi nhau vì bố Làn cặp bồ, mẹ Làn hay ghen tuông. Quá đáng hơn nó bảo bố Làn là "chó chui gầm chạn" không có tiếng nói gì... Làn uất đến độ nghẹn lại, muốn ra ngoài tát cho cái My mấy cái rồi ra sao thì ra. Nhưng nó đã không làm thế, vì dù sao những lời cái My nói cũng không hẳn là bịa đặt. Chỉ là, vết thương đã rỉ máu mà nở lòng nào một đứa nó coi là bạn lại xát thêm muối vào để nó cảm thấy đau đớn và tủi nhục đến tận cùng. Về nhà chứng kiến đúng cảnh tượng đó nên nó không chịu nổi.

Kể từ hôm đó, hai vợ chồng Niêm không mấy khi còn cãi chửi hay đánh nhau nữa. Nhưng họ lại như hai cái bóng không bao giờ chập thành một. Chỉ khi cần lắm mới nói với nhau mấy câu cộc lốc hoặc họa hoàn có khách đến chơi thì mới chiếu lệ chuyện trò. Cái Làn không hiểu tại sao pá mé nó hận nhau đến thế mà vẫn có được ba chị em nhà nó. Nhiều khi Làn nghĩ nếu họ bỏ quách nhau đi có khi lại sướng, chứ cứ thế này chỉ làm khổ nhau mà thôi. Không khí ảm đạm dường như đã nhuộm vào ánh mắt sắc lẹm, già dặn và hun hút một nỗi buồn của Làn. Ánh mắt ấy chỉ dịu lại khi nó nằm dài trên cành mít già cao chót vót phía sau nhà để ngắm nhìn đỉnh Phja Pò, Phja Mè. Nó hẳn đang nghĩ một điều gì xa xôi lắm.

Qua bao mùa nước đầy, nước vơi ở đôi bờ sông Bản Thín, con bé Làn gầy rạc, lem luốc, đen nhẻm ngày xưa giờ đã lớn phồng phao. Nước da nó mịn màng, mái tóc bông



bệnh, đặc biệt là đôi mắt long lanh và hàng lông mi dài uốn cong một cách tự nhiên. Nó đẹp đến nao lòng. Nhưng ánh mắt của nó thì sắc lạnh khiến người khác vừa muốn ngắm nhìn thêm, vừa thấy sợ. Nó không muốn sống một cuộc đời như mẹ, như những người đàn bà ở đây. Nó không muốn sống như khóm cây mạy tạy bên bờ sông Bản Thín cứ âm thầm chịu đựng sức quật của dòng nước lũ, âm thầm chịu đựng cái khô cằn, hoang hoải của mùa nước cạn và chết già ở đó. Nó ấp ủ ước mơ đi gieo cái chữ cho bọn trẻ con trên đỉnh Phja Pò, Phja Mè như lời của bác Sèn khuyên bảo. Thế là học hết cấp ba, nó đổ vào trường Cao đẳng Sư phạm của tỉnh.

Ký túc xá một chiều thứ Bảy vắng lặng và buồn. Có phòng lác đác một, hai người ở. Có phòng thì khóa cửa ngoài im ắng. Còn phòng nó, như thường lệ chỉ có nó ở lại. Đã hai tháng học trên này, nó chỉ về một lần duy nhất và gọi điện cho mẹ một lần. Phần vì cả ký túc xá có hai cái điện thoại bàn dưới hai gian căng tin nhỏ. Muốn gọi thì phải xếp hàng dài như thể người ta mua hàng thời bao cấp. Một phần vì mẹ nó phải đạp xe sang nhà bà Lăng mới nghe được điện, muốn gọi về, phải gọi trước để nhắn là mấy giờ gọi lại thì mẹ nó mới ra nghe được. Thêm khoản nó tiếc tiền xe, chẳng thà để đấy lại sống thêm được mấy ngày. Nó hay giải thích với lũ bạn như thế. Nhưng thực chất, nó không muốn về vì nó không biết nên tìm kiếm điều gì ở ngôi nhà đó. Ở lại trường, nó hết ngủ nướng, lối sách ra đọc rồi lại vẽ vờ linh tinh. Bữa trưa thì nó úp gói mì tôm ăn tạm. Đến tối sợ đói không ngủ được nên nó tính sẽ phải ăn cơm. Gọi đầu, tấm giặt đang hoàng nó mới khóa cửa phòng đi mua suất cơm hộp. Phòng của nó ở trên góc của tầng ba nên phải đi xuống cầu thang rồi qua dãy hành lang tầng hai. Nó rảo bước thật nhanh bỗng nghe tiếng gọi:

- Có ai không? Cứu tôi với!

Nó ngoái nhìn xung quanh, nghe ngóng.

- Có ai không? Giúp với...

Đoán tiếng kêu từ phòng 205 nên Làn chạy đến đập cửa:

- Có phải ai ở trong này kêu cứu không?

- Đúng rồi! Giúp mình với!

Làn mở vội cửa ra, một cảnh tượng kinh hoàng hiện ra trước mắt. Cậu con trai nằm

sống soài trên mặt đất tay vịn vào mép giường, nguyên một mặt đầy máu. Tay anh đang cầm cái áo trắng rịt vào vết thương thấm đỏ và chảy cả xuống áo.

- Anh sao thế? Trời ơi! Sao nhiều máu thế này? Làm thế nào bây giờ?

Bùn rùn, cuống quýt, lóng ngóng...Làn chạy ra cửa hô to:

- Có ai không? Có ai không? Giúp bọn em với!

Đang là giờ cơm chiều nên không thấy ai. Hoặc có thì chắc phòng ở đây xa không ai nghe tiếng. Nó lại chạy vào, nói giọng như sắp khóc:

- Không có ai... Phải làm thế nào bây giờ anh ơi?

- Bạn đưa mình xuống phòng y tế trước đi!

- Vâng... Vâng...

Làn sóc một bên nách và quàng tay cậu sinh viên qua vai rồi cả hai khó nhọc bước đi. Mùi máu tanh sộc lên làm Làn càng bồn rùn. May quá, trong phòng y tế vẫn sáng ánh điện. Làn gọi to:

- Có ai không? Giúp chúng em với!

- Ai đấy? Bị sao thế?

Một cô tuổi trung niên vừa đi vừa khoác chiếc áo blu trắng bước ra.

- Em! Em là sinh viên phòng 310, có anh này bị chảy nhiều máu lắm cô ạ! Cô giúp chúng em với!

Cô y sĩ vội đỡ cậu vào phòng trực rồi làm các thủ thuật sát trùng, khâu vết thương. Vết thương khá dài nhưng không quá sâu. Qua lời đối thoại, Làn mới biết anh ấy tên là Khâu, học khoa Toán năm thứ hai. Do thấy trong người không khỏe lắm nên anh không về nhà. Tấm gọi xong định trèo lên giường tầng để lấy tiền đi mua cơm nhưng lúc xuống bị chóng mặt và trượt chân ngã, chẳng may trán đập khá mạnh vào thành giường. Mép thành giường vuông vức đã "cắt" một đường ngọt trên trán. Anh lấy tạm chiếc áo may ô của bạn ở gần đó rịt vết thương lại. Vừa như bị cảm, vừa bị choáng vì chảy máu nhiều nên anh lại ngã xuống. May mà có Làn đi ngang qua phát hiện chứ không chẳng biết sẽ có chuyện gì xảy ra.

Sau lần đó, Khâu coi Làn như ân nhân của mình. Cũng nhờ thế mà các anh sinh viên phòng 205 hay sang phòng Làn chơi và hai phòng kết nghĩa với nhau. Khâu trắng trẻo, khuôn mặt tròn với đôi mắt mở to, lông mi dài cong như mắt con gái nên mấy đứa trong phòng đùa nào đùa nấy xuýt xoa. Anh hay chủ động giúp Làn việc này việc kia. Tình ý của Khâu khá rõ, còn Làn thì vẫn lơ lơ như gỗ đá. Bọn con gái trong phòng cứ gán ghép, có lúc Làn trợn mắt ném cái nhìn sắc lẹm vào chúng bạn rồi quạu: “Trêu gì trêu lắm thế! Để yên cho tao học. Đồi này tao cóc thềm lấy chồng!”. Nói rồi giọng nó lại chùng xuống: “Lấy mà sống như bố mẹ tao thì thà ở vậy cho xong!”. Rồi lần đầu tiên nó mở lòng kể cho các bạn trong phòng nghe về bố mẹ và cả việc nó nhảy xuống sông Bản Thín năm ấy. Cả phòng đùa nào cũng rưng rưng, sụt sịt. Sau hôm ấy, không đùa nào muốn trêu nó nữa. Thấy thái độ của Làn dứt khoát vạch rõ ranh giới giữa anh và cô nên Khâu chỉ biết âm thầm quan tâm như thể đang chăm sóc, nuôi nấng một mầm cây mà chẳng biết nó có ra hoa không.

Ngày tổng kết khóa học của các anh phòng 205, mấy đứa cùng phòng rủ nhau mua hoa xuống chúc mừng và chụp ảnh lưu niệm. Ở một góc sân trường, Khâu nắm chặt tay của Làn:

- Em không có chút cảm xúc nào với anh sao?

Một rung động nhỏ len lách truyền đến trái tim, Làn thoáng đỏ mặt, ánh mắt dịu lại. Song như một phản vệ bản năng, ngay lập tức Làn lạnh lùng và đồng dục:

- Vẫn câu trả lời đó. Em chỉ coi anh là anh trai thôi!

- Em cứng đầu thật đấy! - Khâu cốc nhẹ vào đầu cô.

- Chuyện!

- Nhưng kệ, rồi một ngày anh sẽ hạ gục được em!

- Anh cứ thử xem! Nào! Anh có đi chụp ảnh không?

Khâu thờ dài, ánh mắt thoáng buồn nhưng nhanh chóng mỉm cười chạy theo Làn để ghi lại những khoảnh khắc đẹp nhất của thanh xuân.

\*

Đêm cuối tháng Chạp, hai đỉnh núi Phja Mè, Phja Pò như ngủ sâu trong bóng tối.

Không nhìn rõ đâu là sương đâu là trời, đâu là núi đâu là mây. Chỉ có tiếng con chim rừng vỗ vào đêm rồi im lìm. Lác đác vài ánh đèn leo lét của mấy căn nhà trong bản hắt ra lò mờ. Khuya, sương dày, căn nhà trình tường nằm lọt thỏm sau rặng đào cổ thụ vẫn còn thức. Cúi trong bếp đang cháy rất đượm. Mùi thơm thơm của nhựa thông quện lại làm không gian có phần ấm áp. Chốc chốc, Khâu lại cời bếp, một vài hòn than bé tí xíu bắn ra nổ lách tách rồi tỏa sáng như pháo hoa. Giọng bà đều đều:

- Ngày xưa mẹ mày xinh lắm, cũng ham học như mày ấy. Nó thà leo mười mấy ngọn đồi đi học cái chữ chứ không chịu ở nhà lấy chồng. Thấy nó thích học, cô giáo cũng thương, nên cô lên tận đây bảo cho nó xuống học nội trú ở ngoài tỉnh. Nó học chả mất gì lại còn được tiền Nhà nước cho nên ông bà đồng ý. Học xong trường nội trú, nó lại thi để đi học cao hơn. Nó bảo sau này về chữa bệnh cho bản mình, xã mình. Rồi ngày nọ, nó đưa một thằng trai mặc quần áo bộ đội về chơi. Lúc đó, ông bà chẳng nói gì vì bằng tuổi mẹ mày những đứa con gái khác trong bản đã có con bé con bông rồi. Lại thấy thằng kia là bộ đội nên ông bà quý lắm. Học được hơn năm, nó bảo không học nữa đòi ở nhà. Hỏi ra mới biết nó có bụng rồi...

- Cái bụng đó... Là cháu phải không?

- Ừ... Phải!

Rồi qua lời kể của bà, Khâu được biết người đàn ông đó cũng rất yêu mẹ, nhưng bị bố mẹ ép ở rể cho một nhà không có con trai lại nhiều ruộng nương trong làng. Và lại, nhà bên ấy không chấp nhận cho con mình lấy người Dao, bị ngăn cấm nhiều nên người đó bằng lòng lấy vợ. Song người đó không đến mức cạn tài ráo máng. Lúc mẹ Khâu vượt cạn ông cũng lén lút lên chăm trên bệnh viện gần tuần sau đó họ mất liên lạc. Mẹ Khâu tủi nhục lại bị ông ngoại chì chiết, máng mỗ nhiều nên đã bỏ sang Trung Quốc. Ông ngoại đâm ra suốt ngày rượu chè rồi sinh bệnh mà mất. Nghĩ lại, từ nhỏ đến giờ, mẹ về thăm Khâu được ba bốn lần. Đúng là mẹ rất đẹp. Đôi mắt to tròn nhưng ánh mắt lại đượm buồn. Ai cũng bảo Khâu giống mẹ. Giờ mẹ đã có gia đình riêng, kinh tế ổn nên thường xuyên gửi tiền về nuôi Khâu ăn học đến giờ.

Rồi bà đi đến chỗ cái hòm gỗ đặt dưới bàn thờ, lục tìm thứ gì đó. Trờ ra, bà đưa cho Khâu một cái phong bì ố vàng. Bà bảo:

Văn nghệ

Số 358-08/2023 - Xứ Lạng

- Đấy, cũng chả biết bà còn sống với mày được thêm mấy mùa hoa đào nữa. Giờ mày như con chào mào trong rừng đủ lông đủ cánh, là thầy giáo rồi. Mày đã bay xa, vượt ra khỏi cái bản Khuổi Lai nên giờ mày cứ tự mà liệu thôi. Đây là ảnh, tên và chỗ ở của bố mày. Mẹ mày đưa cho bà từ mấy năm trước và dặn khi nào mày lớn thì đưa. Mày có muốn nhận dòng máu thì nhận.

Khâu xúc động một tay nắm chặt lấy chiếc phong bì, một tay nắm chặt bàn tay nhăn nhúm, thô ráp của bà. Nước mắt chực rơi xuống. Biết bao lần Khâu hỏi bà bố cháu là ai? Bố cháu ở đâu? Bà đều bảo: "Lớn rồi mày sẽ biết!". Cả tuổi ấu thơ chờ đợi và khao khát, song khoảnh khắc này, tự nhiên biết bao tủi hờn lại bủa vây lấy tâm trí. Khâu cứ thấy nghèn nghẹn, nhói nhói nơi ngực trái. Anh cúi mặt, lau nước mắt và cẩn trọng mở phong bì như thể sợ mạnh tay một chút nó sẽ tan biến. Bên trong, một tấm ảnh đen trắng của mẹ hồi trẻ chụp với người đàn ông mặc quần áo lính. Nhìn gương mặt trong ảnh, tự nhiên Khâu cảm thấy mình đã được gặp người này ở đâu đó mà không thể nhớ ra. Hay có khi nào ông ấy lặng lẽ nhìn Khâu từ xa mà không dám gặp. Im lặng hồi lâu, Khâu ngập ngừng:

- Bà ơi! Liệu người ta có nhận cháu không?

Nén tiếng thở dài, khóe mắt bỗng cay sè:

- Bà cũng không biết nữa. Người ta nhận thì nhận, không nhận thì thôi. Cứ làm thử một lần cho lòng mình xuôi. Còn đâu thì...

Bà bỏ dở câu nói và nhìn đăm chiêu vào ánh lửa bập bùng, giọt nước mắt trở nên lấp lánh. Lòng bà giờ đây như gốc đào già người ta khứa vào, nhựa rỉ rả chảy ra rồi đóng vảy ở đấy, không đau buốt giống ngày xưa nữa. Ngừng giây lát, như sự nhớ ra điều gì, bà lại dặn:

- À... Bà để hai con gà thiến cho mày rồi. Nếu có đi thì mang đi. Dưới đó ăn Tết muộn hơn người Dao mình. Ý bà thì thế, còn đâu thì tùy mày. Con người ta như cái cây ấy. Có cành, có lá thì cũng phải từ rễ, từ gốc. Dù cái rễ, cái gốc ấy có bị con sâu nó khoét, con mối nó đục thì vẫn là cái gốc sinh ra mình. Đấy, bà chỉ nói đến thế... Còn giờ thì muộn rồi, đi ngủ thôi!

Bà xoa xoa hai bàn tay khô ráp kêu sần sật rồi bước qua bậc cửa vào buồng. Khâu

vùi mấy cây củi đang cháy dở xuống tro bếp rồi tắt điện. Hơi lạnh đậm sương giá của vùng núi cao len lách qua các khe cửa, ô thoáng luồn vào nhà khiến Khâu rùng mình, co ro. Nằm trong chăn, lâu lâu Khâu vẫn nghe tiếng giương bên kêu cọt kẹt. Khâu biết bà vẫn chưa ngủ được. Lòng Khâu rối bời bời như đám dây rừng bò lổn nhổn. Từ nhỏ Khâu không có bố, mẹ lại bỏ đi nên một tay bà ngoại nuôi nấng anh nên người. Giờ lớn rồi, bà lại khuyên đi nhận người bố đã bỏ rơi hai mẹ con. Không biết ông ấy sẽ cảm thấy thế nào khi gặp Khâu? Vui hay là buồn? Ông có nhận dòng máu của mình không? Rồi vợ ông có chấp nhận đứa con riêng của chồng không? Gia đình ấy sẽ ra sao khi Khâu xuất hiện?... Biết bao câu hỏi xoắn chặt tâm can làm Khâu cảm thấy bồng rập như bị ai đó chà viên than hồng. Khâu lại nhớ Làn, ước gì Làn ở gần đây để Khâu trút hết nỗi lòng và cho anh một lời khuyên. Nhớ đến Làn lòng Khâu cũng không khỏi nhói lên, rõ là anh cảm nhận Làn cũng có cảm tình với anh, nhưng cô ấy lại rào lòng mình kín quá. Có lẽ những đau khổ đến mức phải nhảy sông kia khiến em sợ hãi... Tiếng con gà trống gáy vang đầu hồi làm Khâu giật mình cắt ngang dòng suy nghĩ. Trời tang tảng sáng nhưng mắt Khâu thì vẫn chưa chịu ngủ.

\*

Làn mỉm cười nhìn Khâu:

- Anh em mình có duyên thật đấy!

Dưới ánh đèn sáng của hành lang bệnh viện, Khâu cố cười mà nụ cười méo xệch:

- Ừ... Duyên...

- Anh không trách mẹ em về chuyện hôm nọ chứ?

Khâu thờ dài:

- Có gì mà trách chứ? Tại anh đến đường đột quá. Anh không nghĩ là cuộc đời mình lại trở trêu đến vậy. Lúc thấy em bước từ trong nhà ra anh đã muốn bỏ chạy. Nhưng cuối cùng, không bỏ chạy... mà vẫn bị... đuổi... chạy!

Khâu muốn nói một câu hài hước mà chính anh không thể nào cười nổi. Quay sang Làn, anh hỏi:

- Nhưng sao tự nhiên mẹ em lại đồng ý cho anh nhận bố?

- Là em thuyết phục đấy! Em bảo mẹ là giờ bố ốm nặng, nếu mẹ cứ cố chấp thì sợ bố

đi không nhắm mắt. Em chưa thấy ai cứng đầu như mẹ...

- Em cũng khác gì! - Khâu mỉm cười trêu cô.

Làn gân cổ lên:

- Nhưng tính chất khác nhau nhé! Em ngang kiêu khác!

Cả hai phì cười nhìn đối phương một cách triu mến. Ánh nhìn ấy không giống ánh nhìn của cặp tình nhân, cũng không phải ánh nhìn của tình anh em thuần nhất. Có lẽ đó là ánh nhìn của hai người tri kỉ. Tất nụ cười trên môi, Làn trở lại câu chuyện với giọng thâm trầm:

- Hóa ra mẹ anh chính là người con gái trong cái ảnh đấy! Bố rất yêu mẹ anh! Thậm chí bây giờ vẫn yêu! Yêu và day dứt! Hồi nhỏ, em thấy mỗi lần uống rượu, ông cứ ngồi thừ ra rồi ngắm nghía một thứ gì đó rất chăm chú rồi lặng lẽ khóc. Thấy em nhìn, ông giật mình cất vội vào ví. Có lần ông say rượu, em lục thử và thấy ảnh hồi trẻ của bố với một người con gái. Em đoán là người yêu cũ của bố. Thấy mẹ hay chửi, thậm chí là đánh bố nên em không dám hé răng nửa lời.

Khâu chẳng nói gì, im lặng nghe Làn nói.

- Em cũng biết bố lấy mẹ em là do gia đình hai bên ép. Số phận cứ buộc họ vào để rồi làm khổ nhau cả đời. Hồi trước em nghĩ mẹ hận bố vì vẫn thờ vương người cũ. Lúc anh đến nhà, em mới biết là hóa ra lại có một nguyên nhân sâu xa khác nữa. Không nghĩ mọi chuyện lại như thế! Hẳn nào mỗi lúc say, suốt ngày bố em chửi mẹ là đồ ích kỉ, hẹp hòi, là đồ máu lạnh không có tình người. Giờ thì em đoán là bố muốn đón anh về nhưng mẹ không đồng ý nên ông sinh ra bất cần và đắm mình trong rượu. Trước đây, em thấy thương mẹ, thậm chí là ghét bố vì bố sống hai lòng... Nhưng giờ nghĩ lại em thấy em thương bố nhiều hơn... - Giọng Làn nghèn nghẹn - Giờ ông nằm thoi thóp như ngọn đèn cạn dầu em lại càng thương! Cả một đời yêu một người rồi lại sống với một người khác...

Khâu xiết nhẹ bàn tay của Làn:

- Cũng tại bố không đủ mạnh mẽ!

- Vâng! Thời của bố cũng khác thời anh em mình! Bố tuy là đàn ông nhưng đôi lúc yếu đuối lắm. Sau hôm anh đến, hai bố con em

ngồi bên nồi bánh chưng, ông rầm rứt khóc và nhờ em khuyên mẹ... Kể mà trước đây em biết chuyện và biết nghĩ như bây giờ, kể mà mẹ em bao dung hơn để chấp nhận quá khứ của bố, chấp nhận anh sớm hơn thì có lẽ cuộc sống của ông bà không đến nỗi bất hạnh như thế này. Và anh em mình cũng sẽ...

- Và anh em mình cũng sẽ không đến nỗi phải đi một khúc cua vòng vèo đến như thế để nhận ra ruột thịt phải không?

- Vâng! - Làn khẽ đáp.

Khâu đứng dậy vươn vai, vắn người kêu rộp rộp:

- Cũng may thời đó trái tim em sắt đá chưa mãi không đổ... Không thì không biết cuộc đời anh em mình sẽ bất hạnh như thế nào?

- Nói thực, đôi lúc em cũng lung lay một xíu. Nhưng, cứ mỗi lần như thế thì cảnh tượng bố mẹ đánh chửi nhau lại ùa về. Từ nhỏ em đã nghĩ sẽ không bao giờ lấy chồng.

- Mấy đứa phòng em nói đúng nhỉ? Em mắc "bệnh" sợ yêu, sợ lấy chồng! Khổ thân ông em rể tôi rồi! - Giọng Khâu đùa cợt - Em ấy à! Cũng phải mở lòng đi! Định làm bà cô già ăn bám ông anh này chắc?

- Em á! Còn lâu mới cần anh nuôi nhé! Tháng Chín này em cũng đi làm rồi đấy!

Rồi Khâu đá cái nắp chai ai để rơi giữa đường vào góc tường rồi háng giọng:

- Thôi, mọi chuyện qua rồi... Quên đi thôi nhỉ? Nào... Vào xem bố thế nào, rồi em với mẹ em về phòng trọ nghỉ ngơi đi. Để anh trông bố đêm nay cho. Có gì anh gọi.

Làn đứng dậy nhìn Khâu đầy cảm động:

- Anh Khâu... Khổ thân và thiệt thòi cho anh quá!

Nhìn cô em gái lì lợm một thời anh yêu đang ứa nước mắt, Khâu mỉm cười:

- Anh không sao! Khổ nhất vẫn là quãng thời gian anh phải chấp nhận em là em gái của anh đấy! May có Tuyết thấu hiểu và động viên anh nhiều! Cũng nhờ thế mà giờ anh có người yêu, lại lãi thêm cô em gái và hai cậu em trai xịn sò còn gì.

Cả hai cùng cười, hai bóng lưng khuất dần sau lối rẽ vào dãy hành lang ngoặt sang khu phòng bệnh hồi sức cấp cứu.

# Người ở rừng

Truyện ngắn của TRIỆU HOÀNG GIANG

- Sinh ơi! có ở nhà không đấy?

-Ồ ồ! Ai đấy? Vào nhà đã.

- Tao mà! Tiến Minh mà!

-Ừ ừ, vào nhà uống nước.

Tiến Minh vừa ngồi xuống, Sinh đã lấy chén chè đưa cho bạn. Sẵn có ống điều cày, ông rút một hơi mạnh rồi nhả làn khói cuộn vòng vòng bay qua hiên nhà.

- Đạo này có bận gì không đấy?

- Cũng vừa phát nương xong, giờ chuẩn bị gieo hạt như những nhà khác thôi?

- À! Ngày kia nhà tao gieo lúa, năm ngoái mây vải cho nhà tao lúa lên tốt lắm, vợ khen suốt, năm nay định đổi công tiếp đây.

- Được được, tưởng chuyện gì chứ.

- Này! Đợt này di Phin cũng sang giúp chị gieo lúa đấy nhé!

Tiến Minh nháy mắt với bạn rồi hai người cười. Mặt Sinh giãn ra, đôi mắt lấp lánh niềm vui, nhìn bạn đi xa rồi, niềm vui trong người vẫn chưa có cách nào bộc lộ được hết.

- Cũng khá lâu rồi không gặp Phin rồi, chắc chưa quên nhau chứ nhỉ?

Trời đã sẩm tối, những bếp lửa khắp các nhà đã bập bùng, những con lợn nái út ịt gọi con từ rừng về. Phía xa xa, bóng người đi nương từ Lũng Cắm về đến đầu bản, trên vai ai cũng vác một bó củi to, túi nải thêm vài bó rau rừng. Những người chưa vợ, chưa chồng càng phải vác nhiều củi hơn để người lạ từ nơi khác đến gặt gù:

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - số 358-08/2023



Minh họa: NHẬT QUANG

- Người Phiêng Lằm chăm quá, con gái, con trai đều làm nương giỏi, bắn súng giỏi. Ai lấy được người Phiêng Lằm không phải lo thiếu người biết việc rồi.

Ấy vậy mà người bản vẫn nghèo lắm, nhiều nhà đã phải già thóc giống độn củ mài trong mùa giáp hạt, nhà ông Quan còn chẳng có lúa giống cho mùa rẫy này, hôm trước ông đã phải vượt đóc Kéo Khêm mượn của người bản khác...

\*

Người Dao  
Chặt phần gốc  
Ăn phần ngọn...

Những lời ấy đến tai người Phiêng Lằm khi những cánh rừng xanh vẫn phủ khắp các rừng. Nhiều nhà mới chuyển nhà từ nơi khác đến rộn ràng trống ngực khi thăm xanh phủ kín con mắt. Rồi khi những lời ấy đến tai lũ trẻ đang lớn cũng là lúc rừng chẳng còn đủ cho người bản phát rầy nữa, có nhiều người đã rục rịch tìm nơi mới.

- Đi đâu bây giờ?

Câu hỏi ấy chẳng ai trả lời được, người già cũng chỉ lắc đầu. Ông Quan vắng nhà gần nửa tháng mới về. Khuôn mặt chẳng thấy vui hơn lúc đi nhưng mấy hôm sau vẫn giục vợ con gánh nôi vượt Kéo Khêm đi mà chẳng báo ai.

Mấy ngày sau người bản cũng thấy Tiến Minh cũng vượt Kéo Khêm nhưng chỉ vài ngày là về, khuôn mặt ông vui hơn, gặp người già cũng nói lời nhiều hơn. Vừa đặt túi nải xuống ông đã thấy ông lên nhà Văn Sinh, chẳng kịp nghĩ ngợi.

- Văn Sinh có nhà không đấy?

- Mùa này chỉ ở nhà nhìn người đi đường thôi.

- Có chuyện cần bàn với ông đây, chuyện tốt đấy nhé.

- Nào nào, ngồi xuống đã, đi mấy ngày mà cứ tưởng mấy tháng rồi chứ.

- Ông có nghe đến cây mỡ, cây quế... không?

- Chưa nghe bao giờ, sao có việc gì à?

- Ở mấy bản dưới chân núi người ta trồng rừng toàn những cây ấy, nhiều người làm lắm.

- Trồng rừng? Nghe lạ tai quá... nào nào nói rõ hơn xem.

Hai người bạn nói chuyện mãi đến khi đàn gà ngó nghiêng tìm cửa vào chuồng, bếp lửa bập bùng cháy, đến khi vợ Tiến Minh đến tìm, Văn Sinh giữ cá ở lại luôn, lời chưa dứt đã thấy gà trong chuồng kêu quang quác. Vợ Văn Sinh nói thêm mấy câu nữa cắt hết những lời từ chối của hai vợ chồng Tiến Minh. Đêm ấy, chén rượu vui lại đây, lời nói cũng bập bùng như ánh lửa. "Trồng rừng, trồng rừng" lời ấy cứ lặp lại mãi...

Ánh nắng tháng Năm trải vàng khắp các rừng ở Phiêng Lằm, nhiều người vẫn cố phát những mảnh rừng còn sót lại để kịp đốt trước khi những cơn mưa kéo đến. Từ tháng trước Tiến Minh đã đến từng nhà rủ mọi người cùng nhau vượt đèo Kéo Khêm gánh giống cây về nhưng chỉ được thêm hai nhà. Có nói cả lời với người già nhưng chỉ nhận được những ánh mắt tròn, đục không hồn và cái lắc đầu nhẹ. Đã bao năm nay có ai nói chuyện lạ thế, cây ở rừng Lũng Cạm, Pù Toòng... chặt cả tháng cũng không hết, sao phải trồng. Trồng cây có gạo ăn không? Những câu hỏi ấy chưa cần đến tai Tiến Minh thì những cái lắc đầu đến trước rồi.

- Làm sao để mùa sau có gạo ăn đây?

Vợ Tiến Minh cũng không nhịn lời âm ỉ mấy hôm nay. Vụ lúa nương đã xong, những cây con xanh xanh cũng đã đến Phiêng Lằm gần một tháng, những mảng rừng ớt được vá bằng mầm cây chẳng bằng đầu gối. Người nhìn từ xa chẳng thấy có gì khác, người ở gần cũng chẳng tin cây lạ có thể mọc trên đồi cao.

- Tôi cũng bàn với Văn Sinh và những nhà khác rồi, những bãi ruộng bỏ hoang ngày trước giờ phải làm lại thôi, không phát nương mãi được.

- Nhưng ngày trước ruộng trồng đâu có đủ cho chuột phá?

- Đấy là không ai chăm đến, nào nào... đừng lo... đã bàn tính rồi mà. Tin ở tôi.

Có lời của chồng, ba mẹ con cũng an tâm hơn, những nhát thuồng cũng chắc hơn, không còn tiếng thở dài nữa.

Đêm ấy, nhà Tiến Minh lại rộn ràng tiếng nói, thi thoảng có người bản kiếm cố đi ngang qua nhà nghe ngóng nhưng lại vội vàng đi khi được mời vào nhà. Người già nặng tai nên vào tận bếp nghe chuyện những chẳng hiểu: giống lúa mới, phân lân... là gì nên chẳng ngồi được lâu. Xa xa, những ánh đuốc vẫn đang men theo những con đường mòn tiến về các khu rừng, người đi bán thú, người đi đón chồng kéo gỗ về muện. Những gì còn sót lại của mẹ rừng, những người ở rừng đã lấy đi, mang về những nơi mà chẳng người Phiêng Lằm nào từng đặt chân đến.

Vụ mùa vừa xong cũng là lúc nhà Tiến Minh đông hơn hẳn, nhìn những bao lúa chất đầy nhà ai cũng trầm trồ, người cùng làm đến ăn mừng, người bản đến chia vui...

- Bao nhiêu năm làm nương chưa bao giờ thấy nhiều lúa thế này Tiến Minh nhỉ?

- Ủ! Giờ cái ăn chắc không lo rồi.

- Đúng rồi! Sang năm nhà tao cũng phát lại thửa ruộng dưới nhà thôi.

Đã có nhiều nhà tin lời Tiến Minh hơn, những mầm xanh cũng đã vượt qua Kéo Khêm nhiều hơn. Một năm, những mầm xanh đã cao hơn đầu trẻ con. Vừa xong vụ lúa cũng là lúc cả nhà Tiến Minh lại vác dao lên rừng phát cỏ.

- Ô! Còn phải phát cỏ cho cây nữa sao?

- Có chứ! Không chăm như thế sao thành được.

- Cứ trồng ở đấy nó tự lớn mà, như cây rừng cũng vậy thôi, có ai phát cỏ cho cây bao giờ không?

- Đây là cây trồng, không phải cây rừng.

Lần này nhiều người Phiêng Lằm lại không làm theo Tiến Minh nữa, Văn Sinh theo lời bạn

được hai năm rồi cũng bỏ. Từ khi ruộng lúa cho đủ gạo ăn, con đường lớn vượt đỉnh Kéo Khêm đến cũng là lúc người bản ít lên rừng. Ai cũng vượt dốc tản đi khắp nơi kiếm tiền. Chỉ có người già và trẻ con ở lại bản. Ai cũng bảo cây trồng sẽ tự lớn, cây trong rừng có bao giờ cần người chăm sóc, chỉ bỏ quên một thời gian sẽ mọc xanh khắp rừng. Cả Phiêng Lằm chỉ còn Tiến Minh hay đi các con đường ngày trước phát nương, tìm những khoảng rừng trống rồi về bản cùng chủ rừng để thuê lại. Nhiều nhà ở Phiêng Lằm chẳng cần biết mình có bao nhiêu rừng, thấy Tiến Minh nói đến chuyện thuê đã đồng ý đổi lấy gạo rồi mấy năm chuyển sang lấy tiền cũng thấy Tiến Minh gặt đầu.

Không biết đã bao nhiêu năm, con đường vượt Kéo Khêm giờ đã hỏng nhiều lắm, những vết mòn xe máy đi thành rãnh sâu. Vợ chồng Tiến Minh mỗi lần, màu da cũng sạm đi, đã nhiều lần người bản nghe thấy vợ nói lời to. Nhiều người biết chuyện cũng thương cho vợ Tiến Minh ngày ngày đi khắp các ngã rừng. Hai đứa con cũng thuộc hết tên mọi khu rừng ở Phiêng Lằm. Dịp nghỉ hè của chúng là những ngày “nghỉ mát” trong những thảm rừng trống của nhà. Lời nói men theo những con đường nhỏ đã đến từng nhà, đến từng cái tai của người bản, ai cũng bảo: Sao phải làm khổ vợ con thế, nhìn xem vợ nó người gầy lắm rồi, hai đứa con thì đen nhem như ngày xưa làm nương. Ấy vậy lời ấy chưa vượt đỉnh Kéo Khêm đã bị chờ về hết theo những chiếc xe ô tô ì ù xuống dốc tiến về bản.

- Có chuyện gì thế nhỉ?

Người già, người trẻ ngơ ngác.

- Các bác cho hỏi nhà Tiến Minh ở đâu thế nhỉ?

- Lên trên một tý nữa, cái nhà ở chỗ đường bằng ấy, sau có cây ôi to đấy. Có chuyện gì thế?

- À! Chúng tôi lên khai thác rừng trồng của nhà ông ấy.

Đã gần một tháng, tốp thợ xẻ vẫn ở nhà Tiến Minh, những chiếc xe chất đầy gỗ vẫn ùn ùn vượt đỉnh Kéo Khêm. Người trong bản không hiểu tại sao có nhiều gỗ thế. Những cọc tiền chẳng đếm nổi số tờ nữa, vợ Tiến Minh khuôn mặt lúc nào cũng cười, mới ở nhà hơn một tháng mà cứ như ở không một năm. Ba mẹ con đi chợ phiên cũng chẳng cần rút tiền mua đồ dùng cần đến. Tiến Minh vẫn ngày ngày đi theo tốp thợ, tay chỉ những khoảng rừng trống qua ba khe suối vẫn chưa đến điểm cuối.

- Nhớ nhé những gốc cây tôi buộc chỉ đỏ là không được chặt đâu đấy!

- Ủ! Cái này thỏa thuận từ trước rồi mà.

Người Phiêng Lằm thấy cũng đi vào rừng, gãi đầu cố nhớ lại những nơi nhà mình đã trồng cây, nhiều nhà cũng may mắn trồng vào nơi đất

tốt nên gỗ đủ lớn để bán. Rừng của Văn Sinh theo lời Tiến Minh nên phát cỏ được hai năm đầu nên giờ cũng đã có nhiều cây lớn lắm. Khi nhìn thấy số tiền nhận được, người bản mới giật mình, rừng cho được nhiều quá, người già, người trẻ từng nhà cứ chụm nhau đếm từng tờ. Nhiều người giờ mới thấy cái đầu Tiến Minh nghĩ đi xa quá.

Mấy ngày này, Tiến Minh đi khắp các nhà trong bản, đến đâu ông cũng ngồi thật lâu, nói chuyện với người già, người trẻ. Lời cũng chỉ có mấy câu:

- Mấy hôm thợ đến khai thác nhà mày rồi đấy, mày đi chọn cây nào to nhất đẹp nhất, lấy dây buộc đánh dấu rồi bảo họ để lại.

- Sao thế? Những cây ấy mới được nhiều tiền chứ.

- Mỗi nơi để lại mấy cây thôi, họ mua cả rừng nên không sao đâu, tao cũng nói cho đám thợ rồi, họ vẫn trả đủ tiền.

- Nhưng sao phải để?

- Phải để lại những cây tốt nhất để nó trở thành những gốc to cho sau này đi rừng có bóng mát, có nơi để nghỉ chân. Mày có biết trẻ con bây giờ mà vào rừng là sẽ lạc ngay?

- Sao thế?

- Vì rừng không còn cây to nữa làm mốc nữa. Đâu đâu cũng giống nhau, cũng chỉ là những khu rừng vầu, rừng dây leo, người trẻ không biết đi đâu.

- Ủ lời nói phải như thế thì nghe chứ.

- Sau này tao sẽ tìm thêm cây lát, dổi... những cây ngày trước rừng Phiêng Lằm hay có để trồng.

Những chiếc xe vẫn đều đều chở gỗ vượt đỉnh Kéo Khêm, nhà Tiến Minh giờ đây đang làm to nhất bản, nhiều người đã tìm đến để học cách trồng rừng của ông. Những người đi làm xa giờ cũng đã gửi tiền về cho người ở nhà đầu tư trồng rừng. Người Phiêng Lằm nghe theo Tiến Minh, lời hay của ông cũng đến tai từng người. Nhiều người xa rừng bao năm giờ cũng đã quay lại, những khoảng rừng trống đã dần được lấp bằng những mầm xanh cao bằng đầu gối người lớn. Xa xa, vẫn có những khu rừng dần tái sinh, người bản không phát đến đó, trẻ con cũng được truyền lại lời như thế.

Khi tóc trên đầu Tiến Minh điểm nhiều hơn những sợi tóc bạc cũng là lúc những gốc để lại giờ đã vụt lớn, phía dưới là những cây nhỏ cũng ngày ngày vươn cao. Người Phiêng Lằm đi rừng nghĩ chân ở những cây lớn trên đỉnh đồi cũng có thể nhìn thấy phía xa xa có những cây cao hẳn với thảm rừng xanh. Nơi ấy, tiếng chim rừng rộn lên những tiếng hót chuyền cành tỏa đi khắp các đồi.

## HIÊN NGANG TRỜI BIỂN VẠN ĐỒN

Nhạc: Bùi Minh Tấn  
Lời thơ: Vi Thị Thu Duyên

*Andantino*

The musical score is written on 18 staves. It begins with a treble clef and a 4/4 time signature. The tempo is marked 'Andantino'. The melody is simple and melodic, with lyrics written below the notes. The lyrics describe a vast landscape of mountains and seas, with a focus on the 'Đồn' (forts) and the 'Vạn' (ten thousand) variety of the terrain. The score includes various musical notations such as slurs, accents, and dynamic markings.

Hiện ngang hiện ngang sâu trên hòa đảo hiện  
ngang Hùng thiêng hùng thiêng biển trời một  
cũ Lặng nghe trong trũng trũng sông số  
Lặng nghe tiếng trũng trận âm vang Vẳng tiếng gào thau trận Vạn  
Đồn Trấn Khánh Đa dăng tương Nhân Huệ vắng oai nghiêm oai  
nghiêm Một cánh chim ưng gùt báo tử trắng đang Xiêu bạt bình yên  
lạc Nhàn chìm những thềm thốc bại sản Bình yên một dải trời  
Nam Vạn ư Đồn Vạn ư Đồn Sừng sừng hiện  
ngang Những con sào lược sóng ru thoi Qua bão giông vẫn trở về lòng  
lặng Vạn ư Đồn Vạn ư Đồn tiếng mẹ ru con từ hàng Sỏi Nhảy  
cờ dĩ nao sóng bay trên núi Vạn Hơi Vạn ư Đồn Vạn ư Đồn tức tré cũng  
trên những cờ gù chúng trái yên thưng nhộng con tìm mẹ bay nóng  
chảy Vạn ư Đồn Vạn ư Đồn trời xanh sáng soi Những phố đảo lung linh lung  
linh những công trình ngày ngày rực rỡ Vạn ư Đồn Vạn ư Đồn Trời ư  
xanh hiện ư xanh đảo ư xanh Vạn ư Đồn





*Sắc màu bội thu*

Ảnh: MA TRUNG KIÊN



*Thụ phấn cho na*

Ảnh: TRẦN BẦY



*Bình minh núi Nàng Tiên, Bình Giả*

**Ảnh: BÙI VINH THUẬN**



*Điểm sáng Nà Chuông*

**Ảnh: ĐINH VĂN TƯỜNG**



*Mùa hoa*

Ảnh: HÒA LỘC



*Mùa vàng*

Ảnh: ĐẶNG NGỌC LÂM

*Quê tôi*

Ảnh:  
LƯƠNG VĂN ANH



*Thôn Bản Khiêng*

Ảnh:  
BÙI VINH THUẬN



# TỰ TÌNH QUA AI CHI LẶNG

Nhạc: Đinh Trung

Tựa thơ: Ý Tĩnh

*Tự do - Phóng khoáng*

The musical score is written on a single staff in G major (one sharp) and 2/4 time. It begins with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 2/4 time signature. The tempo is marked 'Tự do - Phóng khoáng'. The score includes various musical notations such as notes, rests, and dynamic markings. A 'Tempo' marking is present in the third line. The lyrics are written below the notes. The score concludes with a first ending (1.) and a second ending (2.) marked with repeat signs and a double bar line.

Chênh vênh chênh vênh sườn núi đỉnh trời cao mây  
trắng bay bay ngang qua đỉnh lượn vờn nghe gió thoảng nghe tiếng  
gọi của anh vọng vang vách núi Tự tình với  
núi nồng nàn lời hẹn đất trời Anh là mây trắng  
bay theo gió bông bèo em lá con gió gió tìm mây hẹn thề ngàn đời  
thương người yêu ngóng trông ngời mộng khúc thiên thai Mây vờn vách núi  
gió đùa theo trăng yêu em thương em chênh vênh xô nghiêng trời  
đất yêu anh nhớ anh dang tay em che cả trời là chuyện tình  
đá núi là tự tình với

1. 2.  
núi với ư núi

Lạng sơn - Mùa hoa Phượng 2023

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - số 358-08/2023

# NÂNG CAO NHẬN THỨC, TRÌNH ĐỘ, NĂNG LỰC; ĐỔI MỚI NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Từ ngày 08/8 đến 11/8/2023, tại thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương phối hợp với Tỉnh ủy Đắk Lắk tổ chức Hội nghị tập huấn “Nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực; đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật trong tình hình mới” dành cho các đồng chí là lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thành ủy phụ trách văn hóa, văn nghệ; lãnh đạo các Hội văn học nghệ thuật Trung ương và địa phương; cán bộ nguyên cứu lý luận, phê bình; phóng viên, biên tập viên cơ quan báo chí, xuất bản; giảng viên các trường đại học, cao đẳng đào tạo về văn học, nghệ thuật ở các tỉnh, thành khu vực phía Nam và một số tỉnh, thành khu vực phía Bắc.



*Nhà văn Nguyễn Thế Kỷ, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình văn học nghệ thuật Trung ương phát biểu khai mạc Hội nghị tập huấn*

Tỉnh Lạng Sơn có 06 đại biểu là đại diện lãnh đạo, chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh do đồng chí Nguyễn Trọng Sơn, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, PGS.TS Nguyễn Thế Kỷ, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương nhấn mạnh: Tính đến nay, Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X): “Về tiếp tục xây dựng và

phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới” qua 15 năm đi vào cuộc sống có nhiều kết quả và chuyển biến tích cực đáng trân trọng. Việc Bộ Chính trị dành riêng một Nghị quyết rất quan trọng lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng cho sự phát triển văn học, nghệ thuật trước yêu cầu mới đã thể hiện mạnh mẽ sự đổi mới tư duy, nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với văn học, nghệ thuật. Đồng thời, đồng chí chỉ ra ở một số tỉnh, thành phố, lĩnh vực văn học, nghệ thuật vẫn bộc lộ không ít hạn chế, bất cập, yếu kém: Một số cấp ủy, bộ, ban, ngành, địa phương vẫn còn những hạn chế; một số nơi thực hiện còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu; chưa có chính sách đột phá trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ văn nghệ sĩ tài năng; đầu tư kinh phí cho lĩnh vực văn học, nghệ thuật chưa đúng tầm, đúng mức; chưa có nhiều tác phẩm tạo sự thu hút, quan tâm rộng rãi của công chúng và lan tỏa sâu rộng; việc sáp nhập các đoàn nghệ thuật ở địa phương còn cách máy móc, xơ cứng... Xuất phát từ thực tiễn đó, Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương tổ chức Hội nghị tập huấn năm 2023 với chủ đề “Nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực; đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật trong tình hình mới”.

Trong thời gian 4 ngày, 300 học viên đã được truyền đạt 06 chuyên đề: Nhìn lại 15 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW “Về tiếp tục xây dựng



*Đại biểu tỉnh Lạng Sơn tham gia Hội nghị tập huấn*

và phát triển văn học, nghệ thuật trong tình hình mới”; Khái quát về tình hình văn học hiện nay; Đổi mới hoạt động của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương trước yêu cầu mới; Bàn về nhân vật trung tâm của văn học hiện nay; Công tác lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật hiện nay; Thực trạng và yêu cầu phát triển; Công nghiệp văn hóa và vị trí, vai trò của văn học, nghệ thuật trong sự phát triển của công nghiệp văn hóa.

Tại Hội nghị, các học viên đã thảo luận, trao đổi kỹ năng và kinh nghiệm xử lý một số vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, nâng cao năng lực giải quyết các vấn đề mới nảy sinh trong đời sống văn học, nghệ thuật ở các địa phương, đơn vị. Đây là những yêu cầu cơ bản, cần thiết, trực tiếp góp phần nâng cao trình độ, năng lực tham mưu, quản lý công tác văn học, nghệ thuật, góp phần đấu tranh, phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới...

Trong khuôn khổ tập huấn, các học viên được đi thực tế tại hai huyện Buon Đôn và Hồ Lắc. Kết thúc hội nghị, Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương đã trao chứng nhận hoàn thành lớp tập huấn cho các học viên đạt yêu cầu.

Hội nghị tập huấn là dịp để các nhà nghiên cứu lý luận, phê bình văn học nghệ thuật, những người làm công tác tuyên giáo, quản lý văn hóa, báo chí và đội ngũ văn nghệ sĩ được chia sẻ, trao đổi học tập kinh nghiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ trong thời gian tới, góp phần xây dựng văn hóa, con người Việt Nam để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực tinh thần cho sự phát triển của đất nước.

**LÊ HẠNH**

# Những bức thư xúc động VIẾT TRONG TÙ

NGUYỄN DUY CHIẾN

*Được trải lòng mình trên những trang giấy trắng, nắn nót từng con chữ tham gia cuộc thi “Viết thư cho người thân yêu nhất” do Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN - GDTX) huyện Cao Lộc tổ chức đã đánh thức nhân tâm trong sâu thẳm tâm hồn mỗi phạm nhân. Họ mong muốn bước qua bóng tối, hướng thiện, vững tin hòa nhập cộng đồng.*

Nằm trong khuôn khổ chương trình “Vì ngày mai tươi sáng” do Tỉnh Đoàn - Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh phối hợp với Công an tỉnh Lạng Sơn tổ chức cuộc thi “Viết thư gửi người thân yêu nhất” được phát động trong dịp kỷ niệm ngày 19/8/1945 Cách mạng tháng Tám thành công. Ngày này cũng đã đánh dấu sự ra đời của lực lượng Công an nhân dân. Thượng tá Ngô Tuấn Cường, Phó giám thị Trại tạm giam công an tỉnh Lạng Sơn cho biết, thông qua cuộc thi giúp phạm nhân chia sẻ tâm tư, tình cảm, những suy nghĩ thầm kín với gia đình, người thân, bạn bè và xã hội.

\*

Trong lá thư khoảng tám trăm chữ chứa chan tình cảm mộc mạc, chân tình, phạm nhân Nông Văn Quân, sinh năm 1985, dân tộc Nùng, Đội 1, phân trại cải tạo Công an tỉnh Lạng Sơn viết gửi mẹ ở xóm Làng Cà, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đầy ắp niềm thương, nỗi nhớ về gia đình và đứa con gái bé bỏng khi cháu sinh ra không có bố



*Phạm nhân Nông Văn Thành viết thư hưởng ứng cuộc thi*

bên cạnh. Chỉ vì một phút làm lỡ, Quân vướng vào vòng lao lý khi vợ anh mới mang bầu một tháng.

“...Viết những dòng chữ này mà nước mắt con cứ lăn dài vì hối hận và tự trách bản thân, song con thầm cảm ơn mẹ đã thay con chăm sóc vợ con và cháu nội Thùy Dương bé bỏng... Mẹ à, Tết năm ngoái con trai của mẹ cải tạo tốt nên được giảm bốn tháng rồi đấy, năm nay con lại quyết tâm, cố gắng tu dưỡng để giảm nhiều, giảm sâu hơn nữa để hy vọng sẽ được trở về ăn tết Nguyên đán, đoàn tụ với gia đình. Hiện tại công việc cải tạo của con rất tốt mẹ ạ. Được sự dạy dỗ, giúp đỡ bảo ban của các thầy, cô và cán bộ quản giáo cùng toàn thể các anh, em phạm nhân nên bản thân con cũng giác ngộ được nhiều điều, tự hứa với bản thân là phải tích cực và cố gắng nhiều hơn nữa... Trong suốt thời gian một năm, năm tháng, bảy ngày xa mẹ thân yêu, chắc giờ mẹ của con đã già



đi rất nhiều. Tóc mẹ đã bạc thêm nhiều mẹ nhỉ? Cũng là tại con không tốt, con xin lỗi mẹ nhé. Con biết con còn ở trong này ngày nào thì mẹ không vui nổi ngày ấy, nhưng con mong mẹ đừng buồn và đừng suy nghĩ nữa được không mẹ, mẹ phải vui vẻ và khỏe mạnh để đón con trở về, gia đình mình lại sum vầy đoàn tụ như xưa. Giữ gìn sức khỏe và chịu khó ăn uống mẹ nhé!... Mẹ ơi. Lần này hết án trở về, con hứa sẽ không bao giờ vi phạm pháp luật nữa. Con sẽ là người con hiếu thảo với mẹ, người chồng, người cha tốt và chắc chắn rằng con sẽ không để mẹ phải buồn, phải khóc và thất vọng về con thêm lần nào nữa. Mẹ kính yêu hãy tin ở con”. - Phạm nhân Nông Văn Quân viết.

Phạm nhân Trần Văn Tùng (sinh năm 1993, Đội 2) thì gửi bức thư tràn đầy yêu thương dành cho người vợ của mình ở khu Nam Quan, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, Lạng Sơn: “Vợ thân yêu! Thấm thoát tình yêu chúng mình đã được mười năm rồi em nhỉ, yêu nhau được bốn năm và chúng mình cưới nhau đã được sáu năm, anh cảm ơn em đã sinh ra Hạo Nam - con của chúng mình. Ngày hôm nay anh đã nghĩ rất lâu để viết thư này gửi cho em, những tâm tư mà anh đã nghĩ bấy lâu nay... Ngồi nơi đây, ngày ngày nhìn mặt trời xuống núi, anh nhớ lại những năm tháng, những tội lỗi đã gây ra chỉ vì cơn áo gạo tiền và giấc mơ giàu sang, phú quý. Anh nhớ những cuộc chiến giành địa vị xã hội, đồng tiền... Anh sa ngã, bỏ mặc em và con để lao vào các cuộc chơi thâu đêm rượu chè và ma túy. Nhiều đêm khuya, em đứng cửa ngời khóc, dù biết anh ăn chơi quá đà mà không trách móc một lời và luôn bỏ qua những lỗi lầm của anh. Thế rồi, cuộc chiến giữa anh và các “tieu đê” tranh giành vùng đất làm ăn, giật đường dây vận chuyển hàng hóa qua biên giới,



Cô giáo Nguyễn Thủy Phương, Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX huyện Cao Lộc trò chuyện, giao lưu với các phạm nhân viết thư cho người thân.

gây thương tích cho đối thủ và bản thân anh phải nhận bản án hai năm tù giam. Bây giờ, anh thường đọc sách về “Đắc nhân tâm”. Anh được tham gia lớp hướng nghiệp trồng nông màu đấy! Tới này trở về anh sẽ tìm mua một mảnh vườn để trồng các loại rau cho mẹ con em ăn nhé! Chắc em sẽ vui, đúng không?. Em à, chắc bức thư này anh chỉ viết được đến đây thôi em và gia đình yên tâm nhé, anh sẽ cố gắng cải tạo thật tốt để sớm ngày trở về với gia đình, vợ con. Em ở nhà cũng giữ gìn sức khỏe và chăm con thật tốt em nhé. Anh sẽ sớm về bên em. Yêu em thật nhiều...”.

Phạm nhân Lô Thị Thảo, sinh năm 1991, dân tộc Tày, trú tại phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn viết gửi cho con trai bé bỏng: “Gửi con trai yêu dấu của mẹ! Đây là bức thư đầu tiên mà mẹ có đủ dũng cảm để viết cho con sau gần một năm xa cách. Cũng như bao người mẹ khác trên thế gian, mẹ mong con luôn khỏe mạnh và hy vọng những điều tốt đẹp nhất sẽ đến với con. Con trai của mẹ, con có biết không? Hàng ngày, sau mỗi giờ lao động cải tạo, ngồi sau song sắt nơi trại giam, mẹ lại nhớ về con. Mong con tha lỗi cho mẹ. Mẹ nhớ ngày mẹ bắt đầu xa con, mẹ đã nói dối con rằng: “Con ngoan, ngủ đi nhé, mẹ đi làm rồi mẹ sẽ về với con”... Mẹ nhớ lúc đó con đã nhắm mắt ngủ, nhưng vẫn nhoèn miệng cười nói lí nhí “Vâng, mẹ đi xong chiều về mẹ đưa Phong đi mua đồ chơi nhé”. Nhưng đã qua không biết bao nhiêu buổi chiều mà mẹ vẫn chưa về. Không biết đã bao nhiêu đêm nằm nghĩ lại giây phút đó mà mẹ lo sợ, sợ con sẽ trách mẹ mà mẹ không tài nào ngủ được. Ngày nào sau giờ cải tạo mẹ cũng nhìn về hướng nhà mình, tò mò muốn biết xem giờ này con đang làm gì, có nhớ hay ghét bỏ người mẹ vô tâm này không? Có nhiều lúc mẹ thấy tuyệt vọng, nhớ con và day dứt khi xa con, may mắn thay qua những lần thăm gặp người thân mẹ biết con trai của mẹ đã

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 358-08/2023

nỗ lực rất nhiều, tự học tập, tự đánh răng hay thay quần áo, đi học một cách tự giác mà không cần có mẹ nhắc như trước đây. Mẹ lại thấy tự hào khi con trai của mẹ tuy chưa lớn nhưng đã trưởng thành trong suy nghĩ. Con biết không, đó là động lực cho mẹ để cải tạo, thực hiện tốt hình phạt mà mẹ đang chấp hành... Mẹ biết là sau này khi con lớn lên, con sẽ biết mình có một người mẹ đã từng vướng vào vòng lao lý, vì những ham mê vật chất nhất thời mà bỏ rơi con. Nhưng chỉ còn một khoảng thời gian nữa thôi là mẹ hết hạn tù, trả xong món nợ đời này mẹ sẽ trở về trong vòng tay của con và bố. Mẹ sẽ bắt đầu lại cuộc sống bình thường bên gia đình mình. Mẹ tin là mẹ sẽ làm được điều đó! Hy vọng cuộc đời sẽ cho mẹ cơ hội để làm lại từ đầu, chuộc lại những lỗi lầm và nuôi dạy con nên người. Từ sâu thẳm trái tim của mẹ luôn yêu thương và muốn nói "Mẹ cảm ơn con. Tình yêu và niềm tin của mẹ".

Mọi người vô cùng xúc động khi được nghe bức tâm thư của Sâm Ngọc Tú, sinh năm 1994, dân tộc Nùng, Đội 2, quê quán tại khu Cầu Lắm, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, Lạng Sơn: "Ngày hôm nay, nhân dịp trại giam tổ chức viết thư cho người thân mà tôi chẳng biết viết cho ai, tôi suy nghĩ mãi mới dám viết thư cho bạn, người mà tôi chưa từng quen. Chuyện cũ đã qua, chẳng ai muốn nhắc lại. Một quá khứ đau buồn, không thể sửa lại được, quá khứ ấy đã đánh mất đi cuộc sống của chàng trai mới lớn. Ngày hôm đó là ngày đen tối, đau buồn của



Trao quà cho các phạm nhân tích cực tham gia cuộc thi "Viết thư cho người thân yêu nhất"

hai chúng ta. Tôi hiểu buồn nhất vẫn là người thân trong gia đình bạn vì họ đã mãi mãi mất đi người con trai yêu quý. Cũng do hai ta còn quá trẻ, không kim ché được sự nông nổi của bản thân. Tính nóng cuồng của tuổi trẻ và hung hãn của tôi đã dẫn đến ầu đã chết người, cho dù hai ta chẳng có thù oán gì. Giờ đây, tôi đang phải trả giá bản án năm năm tù. Có thể, đối với tôi là thời gian lê thê, nhưng với bạn mất đi sự sống ở trên đời đó có phải là điều dài vô tận không? Tôi xin lỗi dù quá muộn màng, nhưng tôi phải nói ra để vơi bớt tâm can hối lỗi của mình. Tôi viết thư cho bạn cũng là dịp ngày lễ Vu lan sắp đến, mong sao lời cầu nguyện tôi dành cho bạn được ứng nghiệm để bạn sớm siêu thoát và ở trên trời cao xin bạn hãy mỉm cười và tha thứ để cho tôi đứng vững, làm lại cuộc đời...".

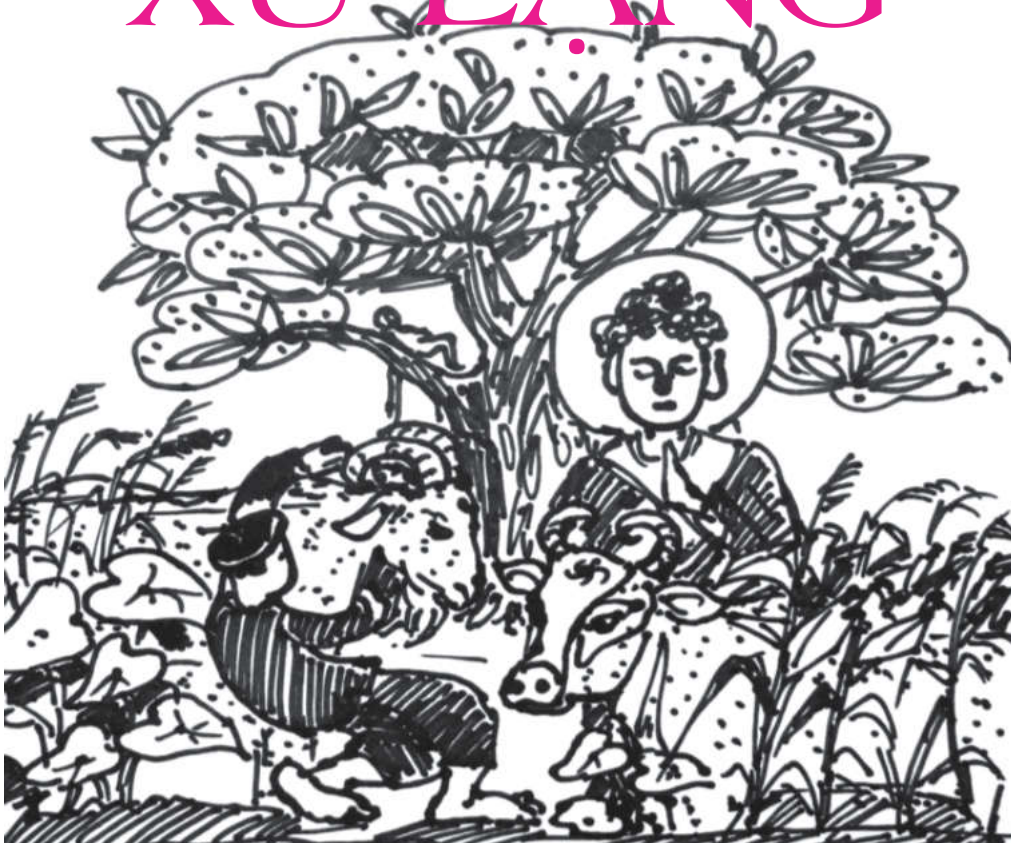
\*

Cô giáo Nguyễn Thúy Phương, Giám đốc GDNN-GDTX huyện Cao Lộc cho biết: Là thành viên Ban Giám khảo cuộc thi "Viết thư cho người thân yêu nhất", đọc sáu mươi sáu bài dự thi khiến tôi nhiều khi không kim ché được nước mắt. Đa phần các bức thư viết mộc mạc, sâu sắc, chân tình. Trong quá trình chấm thi chúng tôi ấn tượng chữ viết của các phạm nhân rất đẹp, nội dung cảm động, có người gửi, người nhận rõ ràng.

Thượng tá Ngô Tuấn Cường cũng chia sẻ: Mỗi năm một lần, đơn vị lại tổ chức hoạt động viết thư, viết nhật ký cho phạm nhân. Chính tình người và lòng yêu thương, tha thứ đã khơi dậy lòng hướng thiện, sự ăn năn, hối hận của mỗi phạm nhân, giúp họ gạt bỏ phần nào cảm giác dày vò, cắn rứt lương tâm, từ đó quyết tâm học tập, lao động, cải tạo tiến bộ để sớm hòa nhập cộng đồng. "Viết thư gửi người thân yêu nhất" là chiếc cầu chấp nối những ân tình, những tiếng nói từ bản năng sâu thẳm của con người một thời lầm lỡ bị đánh cắp. Chúng tôi tin rằng, những cánh thư đi sẽ nhận lại được một điều tốt đẹp, để ngày càng có nhiều phạm nhân gạt sạch tội lỗi, làm người có ích cho xã hội!

(Ảnh trong bài do tác giả bài viết cung cấp)

# Truyện cổ XỨ LẠNG



Minh họa: HOÀNG ĐIỂM

## Thằng mò côi ở trên cung trăng (Vàng Pjạ dú tênh hai)

Người già kể lại rằng: Từ thuở xa xưa, xưa lắm, Pụt đều rất thương và giúp tất cả mọi đứa trẻ mồ côi cha mẹ nên người, có nhiều đứa còn trở nên giàu có... Nhưng từ ngày có những thằng mò côi khôn lỏi, láu cá, dối trá xuất hiện thì Pụt rất bực mình. Những thằng mò côi này lại cứ nhắm vào Pụt mà chơi khăm.

Ngày ấy, có hai anh em mồ côi, ngày ngày phải đi đốn củi để bán. Dần dần củi ở rừng gần cũng hết. Hai anh em bàn nhau đốn cây

đa ở đầu núi. Cây đa này to lớn lắm, che rợp cả một nửa quả núi.

Cây đa thì rất to, hai anh em đốn từ sáng sớm đến tối mịt mà vẫn chưa chặt được một phần ba của gốc cây đa. Hai anh em mò côi nọ đành để đến hôm sau đốn tiếp. Sáng sớm hôm sau hai anh em mò côi ra đầu núi để đốn tiếp thì ôi thôi, thật kỳ lạ, chỗ đốn hôm qua đã liền lại như cũ. Hai anh em lại hi hục đốn tiếp. Đốn đến tối cũng vẫn chưa được một phần ba, họ lại nghỉ, định bụng hôm sau đốn tiếp. Hai anh em cứ thế, đốn từ ngày này sang ngày khác mà vẫn không đốn đổ được cây đa. Hai anh em nghĩ, việc này chỉ có Pụt mới làm

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 358-08/2023

được. Biết là Pọt chơi khăm lại mình, hai anh em nghĩ phải tìm cách trả đũa Pọt mới được. Vừa lúc đó thì thấy Pọt xách một nải chuối chín ngon lành đi ngang qua. Hai anh em mồ côi hỏi:

- Pọt ơi! Pọt mang chuối đi đâu đấy?

- Ta mang chuối đi thăm cháu đang ốm đây!

- Ô! Pọt mang chuối đi thăm cháu ốm mà không làm ruột nó đi à? Chuối không làm ruột thì thôi ngay đấy! Pọt đưa chuối đây để chúng cháu làm ruột giúp cho!

Pọt tưởng thật, liền đưa cả nải chuối chín cho hai anh em mồ côi để chúng nó "làm ruột". Hai anh em mồ côi liền bóc ăn hết nải chuối, chỉ còn lại vỏ liền với cuống. Hai anh em đưa vỏ chuối cho Pọt và kể công:

- Chúng cháu đã "làm ruột" chuối cho Pọt "sạch sẽ" rồi! Bây giờ Pọt tha hồ mang đi đường, dù có để đến chín mươi ngày cũng chẳng thối được!

Pọt cảm ơn hai anh em mồ côi rồi xách nải chuối chỉ còn vỏ không đi thăm cháu đang ốm. Nhìn thấy vỏ chuối, hai đứa cháu của Pọt hỏi:

- Sao Pọt lại đem vỏ chuối đến cho cháu?

Pọt nhìn lại nải chuối, biết mình bị anh em thằng mồ côi đánh lừa, Pọt bực lắm. Trên đường trở về, Pọt thấy hai anh em mồ côi vẫn hí hục đốn cây đa. Pọt liền hỏi:

- Hai cháu đốn mấy ngày rồi mà cây đa vẫn không đổ à?

Hai anh em mồ côi thuật lại việc mình đốn cây, rằng đốn cây chưa đứt, cứ để qua đêm, cây lại liền lại như cũ. Pọt bảo hai anh em:

- Hai cháu không muốn cây nó liền lại thì ban đêm hai cháu phải vào chỗ phần gốc đa đã chặt đứt ấy mà ngủ!

Thấy Pọt nói vậy hai anh em tưởng thật, đêm đó liền chui vào trong lòng cây chặt dở mà ngủ. Nửa đêm hôm đó hai anh em mồ côi đang ngủ rất say, Pọt liền cho cây đa lên trời, đậu xuống cung trăng. Khi tỉnh dậy, hai anh em mồ côi thấy mình đã ở cung trăng trên trời, không thể nào quay trở về được. Từ đó anh em mồ côi mãi mãi phải ở lại trên cung trăng cùng với cây đa đầu núi quê mình.

Cây đa của hai anh em mồ côi từ khi lên cung trăng tự nhiên lá của nó trở thành thứ thuốc quý vô cùng, có thể chữa được tất cả các bệnh tật. Cũng từ đó, hai anh em mồ côi thường ngó xuống trần gian trong những đêm

trời quang mây tạnh vì nhớ trần gian vô cùng. Hai anh em biết rằng người dưới trần gian nhiều người đang mắc bệnh hiểm nghèo như bệnh hủi, bệnh ho lao... nên hai anh em thỉnh thoảng lại bứt lá đa ném xuống trần gian. Những người bị bệnh may mắn nhặt được lá đa ấy chữa bệnh đều khỏi. Vì thế, bao nhiêu người mắc bệnh hiểm nghèo, vào những đêm trăng sáng thường cứ ngửa mặt lên trời, những mong chờ nhặt được một lá cây đa của anh em mồ côi từ trên cung trăng bay xuống trần gian để chữa bệnh.

**Sừng dê quặp về sau, ai mạnh nấy được (Coóc bê lợe pây lằng, cần nầu hàng le đây)**

Hai anh em mồ côi chơi khăm Pọt bị Pọt bắt lên ngồi gốc cây đa trên cung trăng. Nhưng trên đời lại có những đứa mồ côi khác lại tiếp tục chơi khăm Pọt.

Có một anh chàng mồ côi cấy rẽ ruộng và thuê bò của Pọt. Năm đầu tiên mồ côi hỏi Pọt:

- Năm nay là năm đầu con làm thuê ruộng của Pọt, Pọt muốn lấy ngọn hay lấy gốc những cây mà con gieo trồng trên đám ruộng của Pọt?

- Tao lấy ngọn, mày lấy gốc nhá! - Pọt bảo.

Pọt nói thế vì Pọt tưởng là mồ côi cấy lúa, tất lấy phần ngọn thì được thóc rồi. Nghe Pọt bảo vậy, vụ ấy mồ côi bèn trồng toàn khoai sọ. Đến mùa thu hoạch, mồ côi lấy hết củ mang về còn dọc khoai và lá khoai thì mồ côi bó thành bó rồi gánh đến cho Pọt và nói:

- Thừa Pọt, con làm theo đúng đã thỏa thuận với Pọt đây ạ!

Pọt bực lắm nhưng không làm gì được thằng mồ côi.

Đến mùa vụ thứ hai mồ côi lại hỏi:

- Vụ này Pọt lấy gốc hay ngọn ạ?

- Vụ này thì tao lấy gốc! - Pọt nói vì Pọt tưởng thằng mồ côi lại trồng khoai sọ như vụ trước.

Vụ ấy mồ côi liền trồng lúa. Đến mùa thu hoạch, mồ côi gánh rơm rạ đến trả cho Pọt, còn thóc thì mình hưởng. Pọt càng tức nhưng không biết làm sao, vì đã thỏa thuận như thế rồi. Đến vụ thứ ba mồ côi lại hỏi:

- Vụ này Pọt lấy gốc hay lấy ngọn ạ?

Pọt bực mình nói dứt khoát:

- Vụ này tao lấy cả gốc lẫn ngọn!

Nghe vậy, vụ ấy mồ côi trồng toàn ngô. Đến vụ thu hoạch mồ côi bê hết bắp rồi nhỏ

cả gốc lẫn ngọn đưa đến nhà Pụt. Đã thế, mỗ cô lại còn nói một cách hả hê:

- Đấy nhá! Con làm đúng lời hứa đấy!

Nhìn cây ngô không còn bắp, Pụt bực lắm, tức đến nỗi ruột mà cũng không làm gì nó được.

Đến vụ sau, mỗ cô lại hỏi như mọi năm, rằng vụ này Pụt lấy gì? Nhưng Pụt biết thằng mỗ cô láu cá quá thể, nên Pụt kiên quyết thu hồi lại ruộng và cả con bò cho thuê để mỗ cô cày bừa. Mỗ cô đành đem bò đến trả Pụt. Anh ta dắt bò đến gầm sàn nhà Pụt buộc vào cột rồi gọi Pụt xuống nhận.

- Pụt ơi! Con trả Pụt bò đấy! Con về đây!

Pụt nhìn thấy con bò của mình buộc dưới gầm sàn liền "ừ" lên một tiếng, lên nhà tiếp tục nấu cơm chiều. Một lúc sau, đêm xuống, thằng mỗ cô mỗ đến gầm sàn nhà Pụt cời dây thừng con bò rồi cứ thế anh ta túm đuôi bò lôi ngược về nhà mình. Sáng hôm sau Pụt thấy mất bò, đoán là thằng mỗ cô đã ăn cắp, Pụt đến nhà quả thấy con bò của mình ở đấy, Pụt quát âm lên:

- Mỗ cô! Sao mày lại đánh cắp bò của tao?



*Bình minh trên hồ Phai Danh, Bình Gia*

**Ảnh: BUI VINH THUẬN**

- Dạ! Con không ăn cắp bò của Pụt, đây là con bò của con mới mua hôm qua đấy!

- Rõ ràng đây là con bò của tao, sao lại là bò của mày được?

Thằng mỗ cô và Pụt cứ cãi vã nhau, không ai chịu ai. Cuối cùng Pụt bảo phải cả hai người phải lên quan trên trời để xét xử. Quan trên trời nghe Pụt và thằng mỗ cô trình bày, liền quở mắng thằng mỗ cô láu cá và nhất định ra lệnh mỗ cô phải bị đánh đòn. Nghe vậy thằng mỗ cô mới nói:

- Dạ thưa quan! Con không ăn cắp bò của Pụt ạ. Không tin thì quan hãy xem vết chân bò của Pụt con đã đem trả. Những vết chân bò đều quay đầu về nhà Pụt cả, làm gì có vết chân bò quay lại nhà con?

Quan đến xem xét vết chân bò, thấy thằng mỗ cô nói có lý, quan đành tha bổng thằng mỗ cô về hạ giới. Bị thua kiện, Pụt âm ức, tức tối bèn nhảy lên lưng bò vạy hai cái sừng bò vênh về đằng trước và nguyên một câu độc địa: *Coóc mỗ xò pây nả/ Càn nầu pạ thai thuồn! (Sừng bò vênh về đằng trước/ Hễ ai là con cô chết hết!)*

Vừa may có một đàn dê đang gặm cỏ ở cạnh đấy, thằng mỗ cô liền nhảy lên dê bẻ quặp sừng dê về đằng sau và phán lời nguyên chống đối: *Coóc bẻ lọe pây lằng/ Càn nầu hăng lể đấy! (Sừng dê quặp về sau/ Ai mạnh nấy được!)*

May mà thằng mỗ cô nhanh trí nói ngay lời nguyên đối lại lời nguyên của Pụt nếu không thì ngày nay hễ ai mỗ cô cha mẹ đều khó mà tránh được lời nguyên của Pụt.

Nói chung thì Pụt Luông bao giờ cũng ưu ái loài người, vì loài người là đứa con yêu quý nhất của Pụt. Nhưng cũng có khi Pụt xử kiện hay hành động gây thiệt cho loài người, đó là những lúc Pụt nhầm lẫn hoặc vô ý mà thôi.

**HOÀNG TUẤN CƯ, NGUYỄN QUANG HUYNH**  
Sưu tầm, biên dịch và chỉnh lý

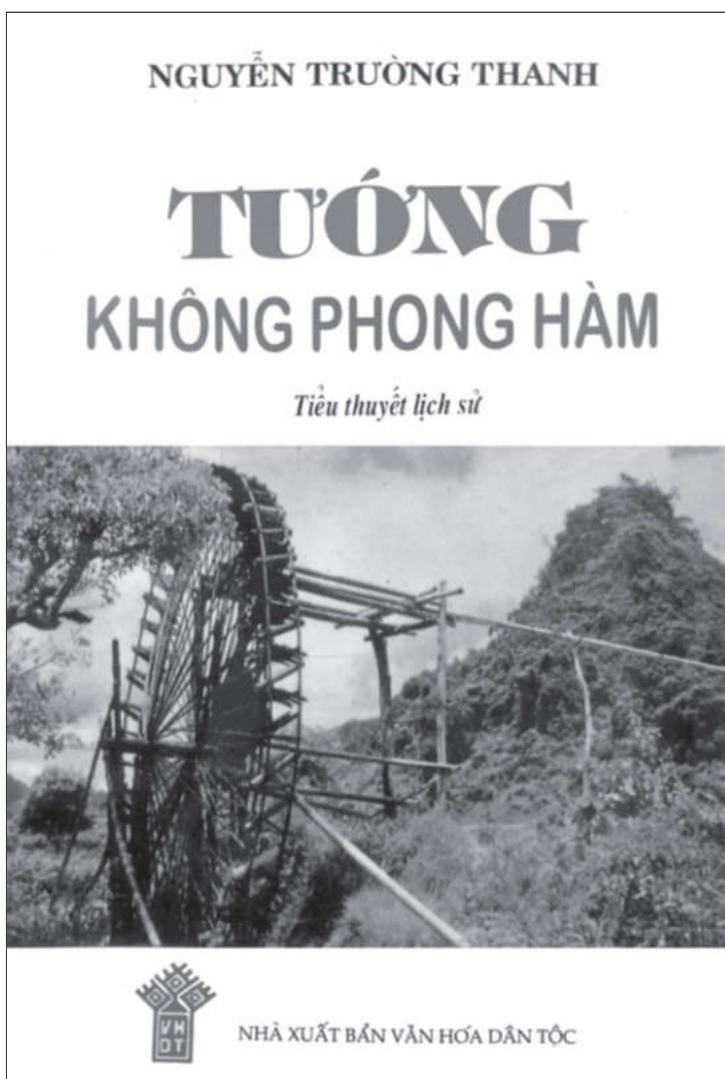
Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 358-08/2023

# “Tướng không phong hàm” và HÌNH TƯỢNG NHÀ CÁCH MẠNG LƯƠNG VĂN TRI

LỘC BÍCH KIÊM

Cô nhà văn Nguyễn Trường Thanh sinh năm 1934 tại làng Lỗ Giao (tổng Cổ Loa (cũ) nay là xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, Hà Nội. Ông được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam năm 1997. Ông sống và công tác trọn đời ở Lạng Sơn. Đề tài lịch sử là đề tài tập trung và cuốn hút nhất trong nghiệp cầm bút của nhà văn. Theo đó, ông đã cho ra đời các tác phẩm về đề tài này như: Kỳ tích Chi Lăng, Hoa trong bão, Tướng không phong hàm, Ngôi nhà của cha, Hương ngàn, Hoa bất tử, Dặm dài ải Bắc, Mạch nguồn... Số lượng tác phẩm cho thấy sức sáng tạo dồi dào, bền bỉ của nhà văn. Một số giải thưởng cao quý mà ông đạt được nói lên chất lượng tác phẩm của ông. Có thể nói, với nhà văn Nguyễn Trường Thanh, đề tài lịch sử và thể loại tiểu thuyết lịch sử đã làm nên phong cách văn chương của ông. Giáo sư Phong Lê trong một lần nhận xét: “Cho đến bây giờ xét về đề tài miền núi trong văn học Việt Nam hiện đại vẫn còn phải nhắc đến *Truyện Tây Bắc* của Tô Hoài; *Đất nước đứng lên*, *Rừng Xà nu* của Nguyên Ngọc; *Đồng bạc trắng hoa xoè*, *Vùng biên ải* của Ma Văn Kháng, *Rừng động* của Mạc Phi, *Hoa hậu Xứ Mường* của Phượng Vũ; *Tướng không phong hàm*, *Một thời biên ải* của Nguyễn Trường Thanh. Bằng tác phẩm văn



học, bằng hình tượng nghệ thuật, nhà văn Nguyễn Trường Thanh đã thổi hồn vào lịch sử, làm cho lịch sử trở nên sống động và lung linh, người đọc cảm thấy thêm yêu mến tự hào về lịch sử dân tộc. Để làm được điều đó, nhà văn thường tâm niệm: “*Sáng tạo thì vô cùng nhưng*

*phải căn cứ trên sự thật lịch sử*". Cũng chính từ suy nghĩ như thế mà những tác phẩm về đề tài lịch sử của ông luôn bay bổng mà vẫn bám chân vững chãi vào cốt lõi hiện thực.

"Tướng không phong hàm" (Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc, năm 1998) của Nguyễn Trường Thanh là cuốn tiểu thuyết lịch sử viết về cuộc đời nhà cách mạng tiền bối xuất sắc Lương Văn Tri - Vị chỉ huy tối cao của Du kích Bắc Sơn và Cứu quốc quân 1, tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam anh hùng. Khắc họa chân dung một nhà cách mạng ưu tú, nhà văn Nguyễn Trường Thanh không chỉ nắm chắc đặc trưng thể loại tiểu thuyết lịch sử mà còn huy động tối đa sự hiểu biết về lịch sử, trải nghiệm thực tiễn của bản thân và nguồn cảm xúc lớn lao của mình. Mục đích cuối cùng là để khi "gạt" lớp "vỏ" hư cấu, "cái lõi" còn lại chính là sự chân xác của lịch sử. Bởi thế qua "Tướng không phong hàm", một chân dung văn học Lương Văn Tri được nhà văn xây dựng khá kỳ công, trọn vẹn với tất cả sự trân trọng lịch sử và người cách mạng.

Cậu bé Lương Văn Tri ngay từ khi mới chào đời được khắc họa qua lời tác giả *"Tin vui từ Bản Hèo bay về Bản Muồng: Con trai thứ của cụ tộc họ Lương đã sinh hạ được một chàng quý tử"*, *"Đêm ấy quanh bếp lửa hồng tại gia đình cặp vợ chồng nông dân Tày trẻ, đẹp Lương Lợi Tiên và Hoàng Thị Liềm... râm ran tiếng cười vui"*, *"căn nhà sàn ba gian như hẹp lại, bầu bạn, người thân đông hơn"*. Cách kể chuyện giản dị, sâu sắc, chứa đựng yếu tố văn hóa dân tộc cho thấy sự ra đời của nhà cách mạng tương lai trong sự mong đợi của tất cả mọi người. Theo đó, Lương Văn Tri được nuôi dưỡng lớn lên trong sự nâng niu và kỳ vọng của gia tộc, bản làng *"Ông nội đặt tên cho cháu đích tôn của mình là Lương Văn Tri, "Tri" là hiểu biết, trí thức"*.

Bản Hèo bao đời nay bình yên dẫu cuộc sống của những người dân lao động có vất vả. Thế rồi những biến cố cuộc đời lần lượt xảy ra đối với gia đình Lương Văn Tri và quê hương yêu dấu của anh. Mẹ Tri mất sớm. Đây là nỗi bất hạnh lớn đầu đời của cậu bé Tri. Những gánh nặng cơm áo nuôi con của người cha được Lương Văn Tri cảm nhận từ rất sớm. Cùng với hiện thực gia đình, hiện thực

diễn biến thế sự của nước nhà đã tạo nên không gian xuyên suốt toàn tác phẩm. Cuộc xâm lược của thực dân Pháp cùng với ách thống trị ngày càng hà khắc của chúng ở Việt Nam, ở châu Bắc Sơn đã đặt ra những yêu cầu cách mạng mới.

Theo hành trình nhân vật, nhà văn Nguyễn Trường Thanh đã dành nhiều trang viết phản ánh tình hình thế sự đất nước Việt Nam và địa bàn Lạng Sơn những ngày đầu chống Pháp. Từng dấu mốc trong bước đường học tập, giác ngộ, cứu nước của anh Lương Văn Tri được tác giả chú ý: Từ việc rời làng ra trung tâm tỉnh lỵ Lạng Sơn học tập của cậu bé Tri thông minh, sáng dạ, có chí hướng; việc gặp gỡ những người bạn học cùng chí hướng trong đó có anh Hoàng Văn Thụ; việc quan sát, thấu hiểu, thức ngộ về cuộc sống người dân bị thực dân Pháp áp bức; việc giác ngộ cách mạng và liên kết tìm đường cứu nước... Tất cả được nhà văn Nguyễn Trường Thanh lựa chọn chi tiết, sự kiện và tái hiện tỉ mỉ. Qua đó người đọc cảm nhận được những vấn đề tất yếu và sự lựa chọn sáng suốt của những thanh niên Tày trí thức yêu nước như Hoàng Văn Thụ, Lương Văn Tri. Lương Văn Tri đã có hành trình như một chiến binh dũng cảm, không chịu khuất phục giữa vùng đại ngàn Lạng Sơn và rộng hơn, cánh chim bằng ấy sải cánh sang cả vùng trời nước bạn để học tập, trải nghiệm, trưởng thành: *"Anh Thụ thống nhất cao với anh Tri tập hợp các bạn học thân thiết, cùng chí hướng tổ chức nhóm thanh niên yêu nước trong trường tiểu học Pháp Việt"*, *"Anh Tri bảo bọn người "ò Phan" này không ở mãi được trên đất nước mình đâu"*, *các anh "Hòa mình vào cuộc đấu tranh đòi thả nhà yêu nước Phan Bội Châu và để tang Phan Chu Trinh"*, *"Sau khi bàn luận kỹ nhóm thanh niên yêu nước ở trường tiểu học Pháp Việt Lạng Sơn thống nhất cao với nhau, một bộ phận đi tìm tổ chức cách mạng tại Trung Quốc, một bộ phận tiếp tục học lên để khi có thời cơ sẽ đi hoạt động cách mạng"*, *"Lý tưởng mà anh chọn đương nhiên không phải là đi tìm việc kiếm sống mà đi tìm đường cách mạng cứu nước"*.

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - số 358-08/2023

Sau khi trở về nước, cùng với sự giác ngộ, học tập, trang bị những kiến thức, phương pháp làm cách mạng thì phạm vi hoạt động cách mạng của Lương Văn Tri, Hoàng Văn Thụ, Mã Khánh Phương đã được đặt trong mối liên hệ với tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự dần thân và trưởng thành của nhà yêu nước Lương Văn Tri luôn tiên phong, hiệu quả, bắt nhịp với phong trào cách mạng nước nhà. Khắc họa hành trình này nhà văn Nguyễn Trường Thanh ngoài việc bám sát tư liệu lịch sử, chi tiết, sự kiện chân xác ông còn khắc họa bằng tất cả sự trân trọng, kính yêu, thổi hồn vào vào từng trang viết: *“Anh Phùng Chí Kiên trực tiếp hướng dẫn anh Thụ, anh Tri sử dụng điện đài liên lạc tuyệt đối bí mật với Mạc - Tư - Khoa”, “Anh Hoàng Văn Thụ được Trung ương giao nhiệm vụ trực tiếp phụ trách, chỉ đạo việc củng cố, phát triển tổ chức và phong trào cách mạng của ba tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên”, “Hoàng Văn Thụ ở lại Cao Bằng công tác, anh trực tiếp giao nhiệm vụ cho anh Lương Văn Tri và Vi Đức Minh về Võ Nhai phát triển phong trào cách mạng ở Thái Nguyên”, “Chia tay anh Thụ, anh Tri trở về với một khối lượng công việc lớn Đảng giao”, “Lòng anh rộn lên như có những hồi kèn giục giã trên đường ra trận”*. Người đọc nhận thấy cách kể chuyện dung dị nhưng chứa đựng cảm hứng anh hùng ca của nhà văn nhằm xây dựng chân dung nhà cách mạng tiền bối xuất sắc Lương Văn Tri.

Sự nghiệp cách mạng cao quý của Lương Văn Tri thể hiện rõ nhất ở vai trò, trọng trách là vị chỉ huy tối cao của Du kích Bắc Sơn và Cứu quốc quân 1, tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam anh hùng: *“tổ chức các lớp huấn luyện quân sự chính trị đào tạo cán bộ tự vệ”, “Trên cơ sở Đội du kích Bắc Sơn, Trung ương giao đồng chí Lương Văn Tri, Thường vụ xứ ủy Bắc Kỳ, chuẩn bị lễ thành lập Cứu quốc quân 1”*. Thế rồi Cứu quốc quân 1 được thành lập, phát triển lớn mạnh, hoạt động dũng cảm kiên cường, bí mật, kỷ luật cao với quyết tâm lớn chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa chống Pháp. *“Một nhọc, đói khát, bệnh tật không ngăn nổi cuộc trường chinh của các chiến sĩ cách mạng”*. Không lâu sau đó, vào một ngày mùa thu năm 1941 cuộc đấu tranh vũ trang Bắc Sơn mà Lương Văn Tri ở vai trò chỉ huy chủ chốt đã diễn ra. Đây là cuộc đấu

tranh tự vệ, phản vệ vũ trang đầu tiên của phong trào chống Pháp Bắc Kỳ khi đó. Dù chỉ diễn ra trong thời gian ngắn nhưng cuộc đấu tranh đã trải qua các cung bậc, mức độ khác nhau. Từ phòng vệ, phản vệ, tập kích, truy kích đến tấn công, bảo toàn bí mật. Không thể kể hết những gian lao vất vả, hy sinh mất mát của nghĩa quân và đồng bào Bắc Sơn. Cuộc chiến đấu không cân sức đã thể hiện sự kiên cường, bất khuất của quân và dân ta. Đồng chí Phùng Chí Kiên, lãnh đạo cấp cao của Đảng trực tiếp chỉ đạo mặt trận hy sinh anh dũng. Đồng chí Lương Văn Tri sau khi chỉ huy “mở đường máu” rồi tạm rút lui cũng đã hy sinh. Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn khép lại để rồi mở ra một chặng đường đấu tranh chống Pháp kiên cường trên toàn quốc, tiến tới tổng khởi nghĩa tháng Tám mùa thu năm 1945 thắng lợi vẻ vang. Lịch sử trải qua nhiều giai đoạn. Lịch sử sẽ còn ghi mãi những trang sử anh hùng của dân tộc. Cùng với những trang lịch sử oai hùng đó, nhà cách mạng tiền bối Lương Văn Tri mãi mãi là tấm gương sáng về chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam.

Văn học là tấm gương phản ánh cuộc sống. Tiểu thuyết lịch sử là thể loại văn học ưu thế giúp nhà văn tái hiện lịch sử theo cách riêng. “Tướng không phong hàm” của nhà văn Nguyễn Trường Thanh đã góp phần xây dựng một chân dung nhà cách mạng tiền bối khá đầy đủ, trọn vẹn, sinh động, cảm động. Ở đó không chỉ có những mốc thời gian, không chỉ có hành trình, không chỉ có số liệu mà có cả thế giới tinh thần, tình cảm, tâm hồn của người chiến sĩ cộng sản. Năm 2023, kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn (1933 - 2023) cũng là khi cuốn tiểu thuyết lịch sử “Tướng không phong hàm” của nhà văn Nguyễn Trường Thanh tròn 25 năm kể từ ngày xuất bản (1998 - 2023). Sẽ còn nhiều điều để viết về cuốn sách cũng như hình tượng nghệ thuật mà nhà văn xây dựng nhưng trong khuôn khổ một bài viết người viết chỉ nhằm bày tỏ cảm nhận và khẳng định rằng “Tướng không phong hàm” của Nguyễn Trường Thanh là cuốn sách quý đã khắc họa khá thành công chân dung Lương Văn Tri - lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, góp phần làm đẹp thêm cho văn học và lịch sử nước nhà./.



# ỨNG XỬ VĂN HÓA CỦA NGƯỜI NÙNG VỚI KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN TRONG XÃ HỘI CỔ TRUYỀN

NGUYỄN THỊ VÂN ANH

**N**gười Nùng là dân tộc có dân số đứng thứ 7 tại Việt Nam, có mặt trên tất cả 63 tỉnh, thành phố, trong đó Lạng Sơn là nơi có số lượng người Nùng sinh sống nhiều nhất và tập trung nhất, chiếm tỷ lệ lớn nhất trong cơ cấu các dân tộc của tỉnh. Căn cứ vào gia phả và chuyện kể của các dòng họ Nùng cho thấy Lạng Sơn là một trong những địa bàn người Nùng di cư đến sớm nhất, sau đó họ mới tiếp tục đến định cư ở Bắc Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lào Cai, Hà Giang và các tỉnh khác. Lạng Sơn là nơi định cư của ba nhóm Nùng: Nùng Inh, Nùng Phàn Sình có mặt ở hầu như ở khắp các huyện trong tỉnh, riêng nhóm Nùng Cháo tập trung chủ yếu ở huyện Văn Lãng và Tràng Định.

Ở huyện Văn Lãng, xã Tân Thanh là một trong những nơi tập trung đông người Nùng Cháo, họ sinh sống trong các thôn: Nà Tông, Nà Han, Nà Ngườm và Nà Lầu. Thôn Nà Lầu tiếp giáp với thôn Nà Han



*Toàn cảnh chùa Tân Thanh mới được xây dựng tại thôn Nà Lầu.*

**Ảnh: BÙI VINH THUẬN**

ở phía Bắc, và thôn Bản Thầu ở phía Nam, cách trung tâm xã Tân Thanh 0,5km, cách trung tâm huyện Văn Lãng 15km và cách trung tâm thành phố Lạng Sơn 30km. Đây là thôn thuộc khu vực vùng biên, có đường tiếp giáp với biên giới Trung Quốc gần 4km. Vị trí của thôn nằm dựa ngay dưới chân núi, phía trước là các bãi nương, ruộng để trồng trọt.

Nà Lầu là thôn định canh, định cư của nhóm Nùng Cháo. Theo giải thích của những người già trong thôn thì tên gọi Nà Lầu có nghĩa là “ruộng cỏ lau”. Khi xưa tổ tiên họ đến định cư ở đây, vùng đất này mọc rất nhiều cỏ lau, họ phải khai phá để làm nương, làm ruộng và định cư, do vậy tên gọi đã được đặt theo cảnh quan thiên nhiên đó.

Theo những người già nhất hiện nay còn sống ở trong thôn kể lại, tổ tiên của họ có nguồn gốc bên Trung Quốc, do hạn hán và thiên tai thường xuyên xảy ra, dẫn đến đói kém, không có cái ăn, buộc họ phải di cư sang Việt Nam. Trong quá khứ, những người dân sống trong thôn ít nhiều cũng đã từng có các mối quan hệ xuyên biên giới Việt - Trung trong hôn nhân đồng tộc cũng như giao lưu xã hội. Tuy nhiên, do hoàn cảnh chính trị giữa hai nước

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 358-08/2023

những năm 1970, việc phân định đường biên quốc gia trở nên rõ ràng hơn nên các mối quan hệ họ hàng, bạn bè đến nay đã không còn nữa. Tính đến thời điểm hiện nay, những dòng họ định cư trong thôn được lâu nhất là được 7 đời.

Trước đây, trong thôn có hơn 30 gia đình cùng chung sống, thuộc sáu dòng họ khác nhau: Hoàng, Ngô, Lê, Trần, Lô, Hà. Trưởng thôn do dân thôn suy tôn từ người của một dòng họ lớn nhất, có uy thế nhất và thường là trưởng của dòng họ đó. Tại Nà Lầu, dòng họ Hoàng là dòng họ có uy thế, giàu có và đông nhất trong thôn. Hiện nay, số lượng các gia đình ở trong thôn đã tăng lên hơn 80 hộ, do các gia đình lớn đã tách cho các con trai, con gái ra ở riêng, ngoài ra còn có sự cư trú xen kẽ với các dân tộc khác cùng đến Tân Thanh làm ăn đã tạm trú tại đây.

Khi xảy ra cuộc chiến tranh biên giới năm 1979, toàn bộ người dân trong thôn đã phải di dời sơ tán để đảm bảo an toàn, thôn Nà Lầu bị bỏ hoang, mười năm sau người dân toàn thôn mới quay trở lại sinh sống (năm 1989). Năm 1992, khu kinh tế cửa khẩu Tân Thanh được xây dựng và mở rộng, thôn Nà Lầu được chia ra để hình thành nên các khu phố I và II, dọc theo trục đường chính



*Nhà truyền thống của người Nùng chèo tại Nà Lầu được xây dựng sát nhau.*

**Ảnh: VÂN ANH**

thuộc xã Tân Thanh, cửa khẩu Tân thanh nằm ngay trên địa bàn của thôn.

Gia đình của người Nùng Cháo ở Nà Lầu là hình thức gia đình nhỏ mở rộng. Gia đình nhỏ có bố mẹ và các con chưa có gia đình cùng chung sống, trong đó vai trò của những người đàn ông luôn được đề cao. Người đứng đầu là ông bố và mọi việc trong nhà chỉ được tiến hành khi được ông chấp nhận, sau đó là sự quyết định của người con trai trưởng. Vấn đề sở hữu tài sản của gia đình rất được coi trọng, tất cả đều là sở hữu chung của mọi thành viên, mọi người cùng lao động và cùng hưởng thụ như nhau. Tuy nhiên, khi có con lớn đến tuổi xây dựng gia đình riêng thì họ được ưu tiên trong việc mua sắm quần áo hơn so với các em nhỏ trong nhà. Việc phân chia về quyền thừa kế tài sản trong gia đình người Nùng Cháo cũng rất rõ ràng, quyền thừa kế tài sản chủ yếu thuộc về con trai. Những tài sản như ruộng, rừng, nương, nhà ở chỉ có con trai mới được hưởng thừa kế và cũng theo thứ tự ưu tiên giữa các anh em trong nhà, người con lớn được phần nhiều và tốt hơn người con nhỏ. Con gái đi lấy chồng có thể được một ít của hồi môn, khi ra ở riêng sẽ được chia gia súc như trâu, bò. Việc chia tài sản cho con gái trong nhà phụ thuộc vào kinh tế của mỗi gia đình, con gái nhà giàu được chia nhiều của hơn con gái nhà nghèo.

Tổng diện tích đất tự nhiên của thôn khoảng 20 ha, trong đó diện tích rừng và đất rừng chiếm 5 ha. Sinh kế chủ yếu của người Nùng ở Nà Lầu trong xã hội cổ truyền là sản xuất nông nghiệp. Cây lương thực chính là cây lúa, họ đã có truyền thống canh tác trồng lúa nước từ rất lâu đời và tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, được thể hiện ở việc xác định thời vụ, chọn đất, chọn giống lúa, hệ thống công cụ sản xuất, phương tiện tưới

tiêu... Ngoài lúa, người Nà Lầu trồng ngô, sắn, đỗ tương và một số loại cây khác. Ở đây, ruộng có hai loại là ruộng nước và ruộng chờ mưa. Ruộng nước (*nà nặm*) là ruộng sẵn có nước mạch ngay tại chỗ hay thông qua hệ thống phai, đập, mương máng dẫn từ các dòng sông, suối hay các mạch nước ngầm trong núi đưa về tưới cho cây trồng. Ruộng chờ mưa (*nà lẹng*) thường là những ruộng cao, khô nước không trồng cấy được bằng biện pháp thủy lợi, chỉ có cách duy nhất là nhờ ở nguồn nước mưa, thường cấy được một vụ. Ngoài ra, họ cũng tiến hành các hoạt động khai thác các sản phẩm sẵn có trong tự nhiên như các loại rau rừng (rau ngót, rau dớn, nấm hương, mộc nhĩ), các loại cây có củ (củ mài, củ từ, cây báng...) thường được hái lượm về.

Việc trao đổi hàng hóa và buôn bán ở các chợ huyện đã được hình thành từ lâu đóng góp một phần quan trọng trong sinh kế của họ.

Để đảm bảo sinh kế trong xã hội cổ truyền, người Nùng Cháo ở Nà Lầu cũng như những dân tộc thiểu số khác sinh sống chủ yếu nhờ vào nông nghiệp, canh tác lúa nước và nương rẫy, họ đều xây dựng cho mình một cơ chế tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Trong các thực hành văn hóa đảm bảo đời sống của người Nùng Cháo ở Nà Lầu, tập quán hay các quy định về sở hữu, sử dụng đất đai và tài nguyên là một dàn xếp xã hội quan trọng dựa trên nền tảng của “đạo lý tự cấp tự túc”. Chính các quy định đó đã đảm bảo cho các thành viên trong cộng đồng đều có thể thực hành quyền của mình trong việc tiếp cận, sử dụng tài nguyên một cách bình đẳng với nhau. Để các quy định về sở hữu và sử dụng tài nguyên trong cộng đồng được thực thi, trong không gian thực thể của thôn các khu vực được chia rõ ràng nhằm đảm bảo cho tất cả các thành viên được tiếp cận, sử dụng bình đẳng với nhau. Đối với những người Nà Lầu sống trong xã hội cổ truyền trước đây thì hai nguồn tài nguyên quan trọng nhất góp phần đảm bảo đời sống cho họ là rừng và nguồn nước.

Theo những người già trong thôn kể lại, trước đây rừng, sông, suối được coi là của chung của tất cả các thành viên trong thôn, mọi người đều có thể đến hái củi, lấy gỗ, hái thuốc, lấy rau, săn bắn, đánh cá, mò cua, bắt ốc... hoặc kiếm cái ăn khi thiếu đói. Tuy nhiên, đối với những nơi được cho là linh thiêng thì dân làng không được phép đến để khai thác. Để việc sử dụng tài nguyên được đảm bảo, nhất là tài nguyên rừng, người dân Nà Lầu có nghi lễ liên quan đến rừng, đây được xem như một hình thức bảo vệ không gian sản xuất. Với niềm tin đó, thần Rừng được coi là một vị thần linh thiêng che chở cho dân làng trong cuộc sống thường ngày. Thậm chí, nhiều gia đình khi có người bị ốm lâu không khỏi cũng tiến hành lễ cúng bằng cách thịt một con gà để làm một mâm cơm cúng thần Rừng, mong thần chứng giám, phù hộ cho người ốm mau khỏi bệnh. Khi đi rừng, người dân trong thôn đều ý thức được những điều cấm kỵ như: không chặt cây, lấy củi bừa bãi, làm việc xấu... Đối với những gia đình khi muốn lấy những cây gỗ to về để làm nhà, họ không tùy tiện vào rừng chặt mà chủ nhà phải chuẩn bị một mâm lễ nhỏ gồm có xôi, một miếng thịt đem đến rừng cúng. Sau khi thắp hương làm lễ ở dưới gốc cây xong thì mới được phép chặt cây đó đem về. Người Nà Lầu cho rằng, nếu như gia đình nào không làm lễ để chặt cây thì khi dựng nhà lên sẽ bị các thần cây quấy nhiễu, trong nhà sẽ có người bị ốm.

Lễ cúng rừng lúc trước được người dân tổ chức vào dịp đầu năm tại bia rừng, về sau dân làng lập ra một cái miếu nhỏ dưới gốc đa và tiến hành lễ cúng tại đó. Trên mâm lễ gồm có một miếng thịt lợn, một con gà, hoặc vịt, cơm, rượu và chỉ có nam giới mới được tham dự. Những người có vợ mới đẻ, trong gia đình có người chết chưa được một trăm ngày sẽ không được đến lễ cúng vì họ cho rằng như vậy sẽ không sạch sẽ, thần rừng sẽ nổi giận, gây họa cho con người. Trước khi làm lễ cúng các gia đình thường họp lại để cùng nhau bàn bạc công việc chuẩn bị, phân chia các việc cụ thể cho các thành viên. Cùng với tục cúng rừng, người Nà Lầu còn có quan niệm, trước

mỗi buổi đi rừng, nếu đang ăn cơm mà bị rơi bát thì có nghĩa là điềm báo trước thần rừng không cho phép vào rừng, không nên đi, nếu cố tình thần rừng sẽ nổi giận, làm cho bị thương hoặc bị chết.

Việc sử dụng nguồn nước ở trong thôn cũng có những quy định nghiêm ngặt. Cả thôn Nà Lầu đều sử dụng chung một nguồn nước từ trong khe đá chảy ra, đảm bảo việc cung cấp nước sinh hoạt cho cả thôn.

Từ xưa họ đã đặt ra các quy định như: cấm tắm rửa ở các khe nước đầu nguồn, việc đi lấy nước về để sử dụng phải đi lấy từ sáng sớm. Để cầu mong nguồn nước luôn dồi dào, trong mát, người dân Nà Lầu cũng tổ chức cúng thần Nước. Lễ cúng được diễn ra vào sáng ngày mùng 2 tết năm mới, tất cả các gia đình đều chuẩn bị một đĩa xôi đem đến đầu nguồn nước làm lễ. Vào ngày mùng 2 tháng Ba âm lịch hàng năm, những người con trưởng của các dòng họ thường ngồi họp với nhau để bàn về việc chia nước đều cho các ruộng để có nước trồng lúa.

Trong quan hệ sở hữu đối với ruộng nương thâm canh: Khi người Nùng mới vào miền núi Việt Nam, còn nhiều nơi hoang dã, đất đai canh tác chưa thuộc về ai, họ đã tiến hành khai phá nó rồi biến thành sở hữu riêng. Câu chuyện hồi cổ của những người lớn tuổi ở Nà Lầu cho biết: khi ông bà, tổ tiên họ di cư vào Việt Nam, nơi họ sống bây giờ chỉ là những đồi, núi và rừng bạt ngàn, toàn cỏ lau, họ đã phải khai khẩn để trồng trọt, ai khai hoang được chỗ nào thì chỗ đất đó thuộc về người ấy và sau này được truyền lại qua các thế hệ cho con, cháu trong gia đình. Gia đình nào có nhiều lao động sẽ khai phá được nhiều ruộng nương. Ở trong thôn, ruộng nương còn được chuyển nhượng từ người này sang người khác bằng việc đem tặng, không có trường hợp bán lại ruộng đất giữa anh em với nhau. Khi lấy vợ ra ở riêng, những người con trai đều được bố mẹ chia đất, chia ruộng cho. Ruộng, nương của những gia đình “tuyệt tự” (không có con trai) thường đem trao đổi cho những người bà con hay họ hàng thân thích,

những gia đình chuyển cư cũng đem ruộng đất trao lại cho anh em.

Vì vậy, từ bao đời nay ở đây không có trường hợp người ngoài thôn Nà Lầu có thể mua ruộng hay nương của họ. Cứ như vậy, ruộng nương được chuyển từ đời này qua đời khác cho những người con, cháu, họ hàng cùng sinh sống ở trong thôn.

Vào thời kỳ bao cấp trước đổi mới (1986), toàn bộ ruộng, đất ở Nà Lầu được đưa vào hợp tác xã để thống nhất sử dụng, “*ruộng đất được coi là chung, tất cả mọi người cùng nhau làm, cùng nhau ăn*”- những người già trong thôn nhớ lại. Tuy nhiên, tại một số mảnh đất hoang chưa được khai phá, người dân cùng nhau tranh thủ trồng rau, trồng cây ăn quả.

Như vậy, đối với ruộng đất từ chỗ không phải là của riêng ai, sau khi được khai thác, sử dụng đã trở thành có chủ sở hữu, được mọi thành viên thừa nhận. Nếu như lúc đầu họ có thể tùy ý chiếm hữu, thì dần dần về sau đã có thể đem ra trao đổi, tặng nhau, hoặc trở thành tài sản thừa kế trong gia đình. Khi tham gia hợp tác xã, mọi người đều tích cực thực hiện theo chủ trương của Nhà nước, các quan hệ về sở hữu đất đai bị thay đổi. Sau thời kỳ hợp tác xã tan rã, người Nà Lầu lại tiếp tục quyền sử dụng đất của mình, vẫn giữ cách ứng xử truyền thống đối với việc sở hữu đất đai, dù phân chia lại theo quy định của Nhà nước, vẫn hỗ trợ nhau trong việc cho mượn đất, sử dụng tạm thời và thực hiện việc sản xuất nông nghiệp như trước đây, góp phần đảm bảo cho các gia đình trong thôn Nà Lầu đều có ruộng đất để canh tác, đảm bảo sinh tồn.

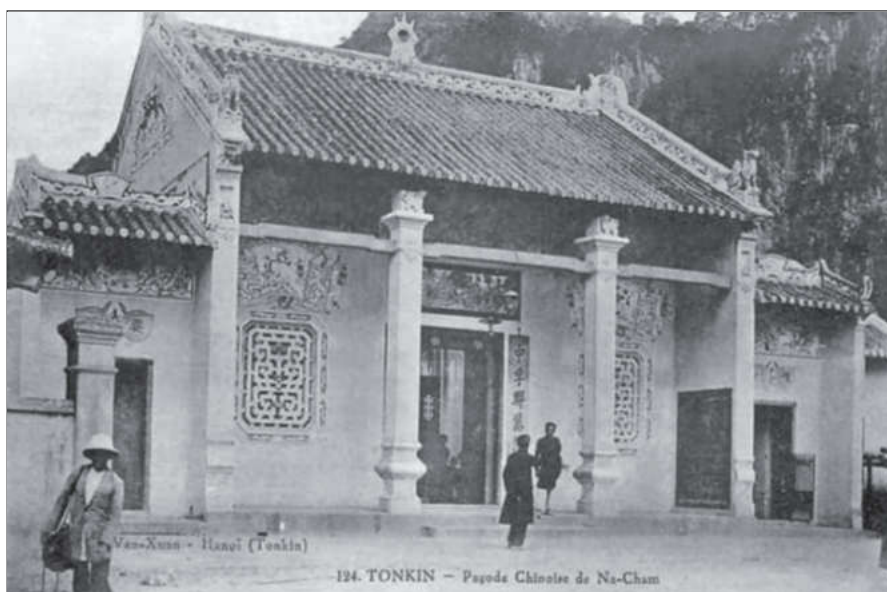
Như vậy, trong việc tiếp cận và sở hữu nguồn tài nguyên chung ở Nà Lầu, người dân đã lập nên các quy định chung để bảo vệ, duy trì các nguồn tài nguyên đó. Điều này đảm bảo cho mọi gia đình ở trong thôn đều có thể thực hành quyền của mình với tư cách là một thành viên của cộng đồng, các quy ước đó được lưu truyền và quy ước cụ thể góp phần đảm bảo cho mọi hoạt động sản xuất cũng như các sinh hoạt hàng ngày của các gia đình trong thôn.

# Tìm lại dấu xưa Hội quán Trung Hoa Na Sầm

VŨ KIỀU OANH

**T**hị trấn Na Sầm trong kỷ ức tuổi thơ của tôi là một vùng đất đặc biệt. Một phố chợ sầm uất, đông vui trên bến dưới thuyền, một vùng văn hóa đặc sắc với sự giao thoa của các phong tục, tập quán, các sinh hoạt văn hóa độc đáo của người Hoa di cư từ Trung Quốc sang, người Kinh từ các tỉnh vùng xuôi lên và bà con Tày, Nùng bản địa cư trú ở các làng bản xung quanh.

Nghiên cứu về Na Sầm, đã có cuốn sách “*Na Sầm thị trấn vùng biên*” của Vương Toàn - Phạm Văn Thanh, cuốn “*Văn Lãng đất và người*” của Tiến sĩ Hoàng Văn Páo. Trong đó, có nhiều tư liệu lịch sử, cắt nghĩa về nguồn gốc tên phố Na Sầm, vị thế của Na Sầm trong suốt chiều dài lịch sử, những đóng góp của nhân dân Na Sầm trong các thời kỳ dựng nước và giữ nước xưa nay, những tên núi, tên sông, những đình đền miếu mạo. Nhưng tôi không tìm thấy được cái hơi thở nồng nàn



Hội quán Trung Hoa Na Sầm xưa. Ảnh: Tư liệu (do tác giả cung cấp)

của phố xưa, không thấy những đông vui nhộn nhịp của ngày Tết, ngày Thanh minh, ngày chợ phiên thừa trước, không tìm thấy Hội quán của người Hoa, Nhà thờ của người Công giáo, các cửa hàng mậu dịch quốc doanh: ăn uống, thực phẩm, lương thực, bách hóa với hàng người kiên nhẫn xếp hàng chờ đến lượt, không thấy ngôi “Trường cao” ríu rít tiếng trẻ con, đưa ngòi học trong lớp, đưa kiềng chân ngoài cửa sổ để “xem học” ...

Vì vậy mà tôi rất muốn viết, viết về Na Sầm của tôi, phố Na Sầm như tôi biết, như tôi nhớ từ lúc biết quan sát, biết nhận xét, biết yêu quý từng hình ảnh, từng chi tiết của cuộc sống xung quanh mình. Tôi muốn các thế hệ sau này của Na Sầm được biết, được tự hào về quê hương mình, và biết đâu, trong các thế hệ ấy, có các em, các cháu có thể làm được những điều lớn lao, vĩ đại cho Na Sầm.

Những điều tôi viết ra, căn cứ trên những tài liệu nghiên cứu chính thống hoặc đáng tin cậy, điều đó dĩ nhiên. Nhưng phần lớn tôi sẽ viết bằng những hồi ức trong tim óc của mình, bằng những câu chuyện mà người Na Sầm xưa kể lại, truyền lại. Vì thế, nó sẽ mang nhiều cảm xúc hơn, và có thể không được chính xác tuyệt đối như sự thật vốn có. Nhưng có sao, bởi chắc chắn rằng, tôi sẽ viết với một tình yêu thuần khiết, tuyệt đối với Na Sầm của tôi.

Văn nghệ

**Xứ Lãng** - Số 358-08/2023



*Miền biên viễn Xứ Lạng*

**Ảnh: DƯƠNG CÔNG BAO**

Có lẽ không cần giải thích, phân tích nhiều về cái tên Na Sầm nữa. Là Nà Sầm theo tiếng Tày - Nùng, Nacham theo tiếng Pháp, đều không quan trọng. Na Sầm là Na Sầm thôi, xưa cũng thế, nay cũng thế và sau này cũng thế, người sinh ra ở đây đều có thể hãnh diện tự giới thiệu: Tôi là người Na Sầm, thế là đủ. Tôi nhớ, hồi học cấp 1, có đề làm văn yêu cầu: Em hãy tả thị trấn Na Sầm quê hương em. Bạn nào cũng có câu mở đầu: Quê em là một thị trấn sầm uất, đúng với tên gọi Na Sầm...

Nhớ về Na Sầm những năm 70 của thế kỷ trước, trong ký ức của tôi hiện lên rõ nét một phố chợ đông vui, tấp nập với không khí buôn bán rất nhộn nhịp. Na Sầm xưa là nơi cộng sinh của người Hoa di cư từ Trung Quốc sang và người Kinh từ dưới xuôi lên. Kể đến người Hoa trước vì theo nhận thức của tôi, có vẻ như là người Hoa đến Na Sầm trước. Trong bia ký Trung Hoa Hội quán viết: *“Na Sầm là nơi xa xôi hẻo lánh, là vùng đồi núi trập trùng. Từ khi có đường sắt đi qua đến nay, đường sá quang đãng rộng rãi, việc buôn bán ngày càng hưng thịnh. Kiều bào cũng nối gót nhau sang đây sinh sống...”* Đường sắt đến Na Sầm bắt đầu thi công xây dựng từ năm 1913, hoàn thành và khai thác từ ngày 15

tháng 11 năm 1921, nghĩa là người Hoa cũng sang từ trước đó, và sau đó thì ngày càng đông thêm. Hoặc giả, người Kinh theo đường tàu hỏa mà lên đây lập nghiệp cùng thời điểm chăng? Chỉ chắc chắn rằng, bà con người Tày, Nùng thì không ở phố, bởi cuộc sống của họ gắn liền với ruộng nương, núi rừng, chỉ có số rất ít người Tày Nùng có học ra làm quan, làm công chức, viên chức cho chế độ cũ, hoặc số cực ít nữa là gia tộc có nghề buôn bán. Ngay ở phố Na Sầm, dãy phố trung tâm, có cửa hàng cửa hiệu thì là của người Hoa, người Kinh thì ở các khu ven ven hơn, làm hàng quà hoặc là làm vườn. Như dòng họ nhà tôi và một số đại gia đình khác đến Na Sầm tìm đất sinh sống từ những năm 1950, sau giải phóng Biên giới, việc người Hoa giữ vị trí trung tâm để cư trú, tổ chức kinh doanh, tạo nên những dãy hàng quán, cửa hiệu buôn bán, xây dựng Hội quán cũng ở vị trí đắc địa để sinh hoạt cộng đồng, đã chứng tỏ vị thế chủ động của họ trong quá trình hình thành nên phố chợ Na Sầm.

Tôi nhớ Hội quán Trung Hoa, người Na Sầm gọi là Hội Quán, theo phát âm tiếng Choang của người Hoa thì phải. Mà tiếng Nùng Choang của người Hoa dùng thì người Na Sầm gọi là tiếng Thổ, *“keang Thổ”* hay

“keang Keo” thì người Na Sầm đều dùng được, và hiểu được, ngang ngang nhau, bọn tôi lúc nhỏ, chơi với nhau thì thích “keang Thổ” hơn. Còn người Hoa với nhau, họ nói tiếng Quảng Đông, gọi là “keang Khách”

Theo nội dung văn bia Trung Hoa Hội quán thì, vào khoảng năm 1921, 1922, sau khi tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng được mở đến Na Sầm, người Hoa kiều đến Na Sầm sinh sống làm ăn ngày càng đông thêm, một thương nhân người huyện Đồng An, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc tên là Trần Khánh Tinh đã đứng ra vận động xây dựng Hội quán Trung Hoa để làm nơi kiều bào “liên lạc với nhau”, làm nơi “gửi gắm tình cảm an ủi tinh thần” để cho “Kiều bào thân yêu dắt tay tới đây tụ hội vào những đêm trăng thanh gió mát, những buổi sáng đẹp trời, những lúc nhàn du giải trí, có thể nói với nhau về chuyện giang sơn tổ quốc, có thể gọi lên tình cảm xa xưa, từ đó mà tăng thêm lòng yêu nước và nảy nở quan niệm hợp quần...” Việc xây dựng Hội quán chú trọng các nguyên tắc: người khởi xướng “Phải dốc hết sức gánh vác những việc phải làm, phải dựa vào bản phụ nhiệt tâm, kiều bào nhất trí tán thành, lại phải được chính phủ bản địa chuẩn y lập án quy hoạch”. Việc kêu gọi đóng góp dựa vào các thương nhân có uy tín như “Trần Nhược Như, Trần Quách Quân phải lặn lội trèo đèo vượt suối chạy về các xứ Cao Bằng, Bắc Giang, Hà Nội, Hải Phòng gõ cửa từng nhà quyên góp...”

Không rõ công trình khởi công từ tháng, năm nào, nhưng được hoàn tất vào “ngày lành, tháng thu năm Ất Sửu”, tức là năm 1925

Thương nhân Trần Khánh Tinh là người gốc Phúc Kiến, vậy thì chắc hẳn hội quán Trung Hoa Na Sầm được xây dựng theo lối kiến trúc của các hội quán Phúc Kiến ở Việt Nam.

Người Pháp có tấm ảnh Hội quán Na Sầm, đề là: Chùa của người Hoa ở Na Sầm. Căn cứ hình ảnh, có thể thấy, Hội quán Trung Hoa Na Sầm có hình dáng, kiến trúc gần giống với Hội quán Phúc Kiến ở Hà Nội. Một điểm giống nữa là trong Hội quán Na Sầm cũng có trường tiểu học dành riêng cho con em Hoa kiều ở địa phương.

Nhưng khác với các Hội quán ở các tỉnh, thường có tên riêng là Hội quán Phúc Kiến,

Hội quán Triều Châu, Hội quán Quảng Đông chẳng hạn, thì Hội quán ở Na Sầm lại có tên gọi là Hội quán Trung Hoa. Sở dĩ như vậy, theo tôi nghĩ, người có công sáng lập, vận động quyên góp để xây dựng hội quán là thương nhân gốc Phúc Kiến, nhưng cộng đồng người Hoa ở Na Sầm lại đến từ nhiều địa phương trên đất nước Trung Hoa, mà đông nhất là từ Quảng Đông, Quảng Tây, nên đặt tên như vậy để thể hiện đúng là nơi hội họp, sinh hoạt văn hóa của kiều bào gốc Trung Hoa nói chung, đang sinh sống và làm ăn trên mảnh đất Na Sầm chẳng?

Và cũng bởi vậy, nên khác với Hội quán Phúc Kiến ở Hà Nội, Hội An, thành phố Hồ Chí Minh thường thờ Thiên Hậu, Hội quán Na Sầm lại dành gian thờ chính để thờ Quan Thánh đế quân. Theo văn bia đình Na Sầm, thì vào những năm 1920, bên cạnh đình Na Sầm, chùa Bắc trấn Nà Cườm, ở đây còn có “Khách nhân Quan Thánh từ”, tức đền thờ Quan Công. Khi tôi có trí nhớ, thì đã không nghe thấy nói gì về đền này. Nghĩa là rất có thể, khi hội quán được xây dựng xong, thì cộng đồng người Hoa đã rước Quan Thánh đế quân về để thờ phụng. Hội quán vừa là đền thờ Quan Thánh, nơi sinh hoạt tín ngưỡng, vừa là nơi hội họp, trao đổi việc làm ăn buôn bán, nơi sinh hoạt văn hóa, vừa là trường tiểu học của cộng đồng người Hoa nơi đây.

Thật tiếc là Hội quán nay không còn chút dấu tích, ngoài những tấm văn bia đã bị vỡ làm bốn làm năm xếp chồng lên nhau ở góc tường ngoài sân nền cũ, chứ không thì Hội quán Trung Hoa Na Sầm sẽ được xếp vào hạng “Những hội quán tuyệt đẹp của người Hoa ở Việt Nam” và sẽ là điểm du lịch hấp dẫn của thị trấn nhỏ bé, xinh đẹp này.

Trong trí nhớ của tôi, Hội quán Trung Hoa Na Sầm là một công trình bề thế, cổng tam quan lợp ngói ống, trên nóc có hình đắp nổi, hàng hiên rộng có hai cột đá sừng sững. Cửa chính giữa to rộng với hai cánh gỗ rất dày và nặng, trên là biển đề “Trung Hoa Hội quán”. Bức tường hai bên có cửa sổ hoa bằng đá chạm khắc cầu kỳ, bên trên trang trí hình cuốn thư đắp nổi, rồi đến hai cửa bên nhỏ hơn. Phía trong là một khoảng sân hẹp rồi đến chính điện thờ tượng Quan Thánh đế quân, hậu điện cũng

có những ban thờ, tôi cũng không biết rõ là thờ vị thánh nào. Trong chính điện có nhiều cột đá rất lớn, chạm trổ hoa văn cầu kỳ, tinh xảo, chia thành những không gian chắc để hội họp, hành lễ, sinh hoạt tín ngưỡng, văn hóa mỗi dịp lễ, Tết. Có những bức tranh tường lớn về các sự tích và thánh nhân của Trung Quốc. Dây phòng hai bên sườn chính điện là khu học hiệu của trường tiểu học Hoa văn.

Hội quán là một công trình có quy mô khá lớn, tọa lạc ngay cạnh cây cầu bắc qua con suối. Con suối chảy qua bên hông trái, uốn lượn qua phía sau hội quán rồi đổ vào sông Kỳ Cùng. Bên hông phải của Hội quán là một con đường đất nhỏ dẫn ra bờ sông, dành cho người Khu 2 đi gánh nước, đi giặt quần áo hàng ngày. Khi đến Hội quán chơi hay “xem học”, chúng tôi hay lần dò theo những bậc đá xuống suối chơi, ở bờ suối phía sau hội quán có cây bồ hòn, chúng tôi hay nhặt quả, bóc lấy lớp vỏ, nhúng xuống suối cho ướt rồi ra sức chà trong bàn tay cho ra bột như bột xà phòng.

Trường tiểu học Hoa văn chắc ra đời sau khi Hội quán được khánh thành, là nơi dạy chữ Hán, dạy kiến thức tiểu học cho con em Hoa kiều. Hồi tôi học cấp 1 thì thầy giáo Sỹ làm hiệu trưởng, cô Trinh vợ thầy cũng dạy ở đó. Trường còn có một cô giáo người Kinh dạy môn Việt văn, là cô giáo Khang. Bọn trẻ con người Kinh thường đến trường Hoa văn “xem học”, đứng thập thò ở cạnh cửa chính, hay ghénh cổ qua cửa sổ lớp học để nghe bọn trẻ con Hoa kiều đồng thanh đọc bài bằng tiếng Trung.

Đến khoảng năm 1975, trường sáp nhập với Trường cấp 1-2 Na Sầm, trẻ con người Hoa với trẻ con người Kinh, người Tày Nùng cùng học một trường, từ cấp 1 đến cấp 3. Có một điều khá đặc biệt, là con em người Hoa, học kém môn văn (tiếng Việt) nhưng rất giỏi toán và các môn tự nhiên. Lên cấp 3, có học ngoại ngữ môn Trung văn, thì khỏi nói, học trò người Hoa đương nhiên là quán quân rồi.

Hội quán trước đây là nơi hội họp, nơi sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của người Hoa, là nơi thể hiện những nét đặc sắc của văn hóa Trung Hoa, nhất là các dịp lễ, Tết.

Ngày mừng Một tết Nguyên đán, có tổ chức múa lân. Bắt đầu từ Hội quán, đội múa gồm: hai người múa đầu và đuôi lân, một người phụ trách chiếc trống đại được kéo bằng xe cải tiến, một người gõ thanh la, một người cầm chũm chọe. Đầu lân đặt làm tận Trung Quốc hoặc Hà Nội, hùng dũng và rực rỡ. Đám múa lân kéo theo hàng đoàn trẻ con, thanh niên, người lớn, náo nhiệt cả phố Na Sầm. Sự tử sẽ đến lễ ở Đền Quan, Đền Mẫu, sau đó sẽ lần lượt vào múa chúc Tết từng nhà suốt dọc cả 4 khu. Nhà nhà mở rộng cửa, thắp hương trên ban thờ để sự tử vào bái, nhận phong bao, uống chén rượu chủ nhà nâng tận môi, múa một màn chúc mừng năm mới “cung hỷ phát tài”, mang đến cho nhà nhà niềm vui, niềm hy vọng vào một năm cát tường.

Cộng đồng người Hoa Na Sầm có tục lệ, sáng sớm ngày mừng Hai Tết, nhà nào cũng làm thịt con gà thiến béo, đến thắp hương lễ Quan Thánh. Nhà nào đến sớm nhất, thỉnh được hồi chuông đầu tiên thì năm đó sẽ có nhiều may mắn cát tường, làm ăn buôn bán thuận lợi, nhà có con trai lớn thì sẽ cưới được con dâu tốt...

Sau năm 1975 thì Hội quán được trưng dụng bố trí mấy lớp học của Trường cấp 1+2, lớp mẫu giáo của thị trấn, sau năm 1979 thì được giao cho Phòng Văn hóa huyện để tổ chức chiếu phim video có bán vé thu tiền, sau nữa thì được giao cho bên Thương nghiệp để làm cửa hàng bách hóa. Sau nữa thì đã phá dỡ hoàn toàn để xây Nhà thi đấu thể thao huyện. Hai bên cạnh Hội quán xưa đã mọc thêm các công trình nhà dân và công sở của huyện. Bởi vì, cộng đồng Hoa kiều đã hưng công hưng của xây dựng nên và tổ chức các sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng tại đây, đã lần lượt rời khỏi Na Sầm. Công trình dần bị bỏ không rồi phá bỏ, sử dụng vào mục đích khác.

Hội quán Trung Hoa Na Sầm chỉ còn trong hoài niệm của những người Hoa xưa, nay đã định cư khắp bốn phương trời, và trong hoài niệm của những người Na Sầm sinh từ năm 1970 trở về trước. Nhưng nhắc đến một Na Sầm xưa trên bến dưới thuyền, không thể không nhắc đến Hội quán Trung Hoa, như một nét đẹp về văn hóa, về mối bang giao tốt đẹp giữa hai dân tộc núi liền núi, sông liền sông.



# Phác họa “Bình Gia”

TRÀ GIANG

## *Bình Gia*

*Dấu tích loài người nơi hang đá  
phác họa Bình Gia  
dưới chân dãy núi Phja Gà*

*Những ký tự mã hóa  
xanh thời gian  
ngân vang giữa non ngàn*

*Tổ tiên đã thổi gì vào lửa  
suốt chiều dài lịch sử  
cháy như lần đầu*

*Bình Gia hát bài ca khởi thủy  
giọng buồm ra khơi  
hang đá tạc lời*

*Áo chàm xanh tình núi  
thơm từng đời cây  
những chân trời hoa bay*

*Mọi khát mong khởi nguồn ở đây  
Từ dấu tích loài người nơi hang đá.*

Ngô Bá Hòa

(Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng  
số 356-06/2023)

Tiếp bước thế hệ những người đi trước xây dựng quê hương đổi mới, hướng về một tương lai tươi sáng là điều mà tác giả Ngô Bá Hòa luôn trăn trở, từ đó gợi cảm hứng để anh thổ lộ nỗi lòng mình qua bài thơ “Bình Gia” - in trên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng số 356, tháng 6 năm 2023. Đọc bài thơ ta cảm nhận được những rung cảm mãnh liệt tưởng như tiếng đập con tim của tác giả trước sự đổi thay của quê hương mình.

Bài thơ “Bình Gia” được viết sau một lần Ngô Bá Hòa về thăm quê, chuyến xe đi trên đường quốc lộ 1B chạy ngang qua di tích hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai nằm dưới chân dãy

núi Phja Gà, thuộc bản Còn Nưa, xã Tân Văn, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, nơi đây đã được xếp hạng di tích lịch sử cấp Quốc gia theo quyết định số 2015 QĐ/BT của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ngày 16 tháng 12 năm 1993. Cụm di tích hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai có tổng diện tích khoảng 22.380m<sup>2</sup>, có niên đại cách ngày nay vào khoảng 250 nghìn năm. Dừng lại để vào thăm di tích, nhìn đường vào chỉ là lối mòn nhỏ xíu men theo bờ ruộng cây cỏ um tùm và tấm biển đề tên “Di tích khảo cổ hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai đã xếp hạng cấp Quốc gia” đã bị hoen gỉ, phai màu và dây leo bám chằng chịt, tác giả bỗng thấy xót xa và suy nghĩ nhiều về những dấu ấn lịch sử của nơi này.

Mở đầu bài thơ, Ngô Bá Hòa viết:

*Dấu tích loài người nơi hang đá  
phác họa Bình Gia  
dưới chân dãy núi Phja Gà*

Vào thăm “tổ tiên”, thăm “cái nôi văn hóa của loài người”, tác giả vô cùng xúc động bởi đây là những hang đá được người dân biết đến từ rất lâu, nơi đây đã được các nhà khảo cổ học phát hiện, tìm ra các di chỉ hóa thạch của người tiền sử và khai quật được nhiều đồ đá, đồ gốm thuộc hậu kỳ đồ đá mới, hóa thạch răng đười ươi, voi, khỉ đuôi dài, răng người vượn, răng vượn khổng lồ - hầu hết răng hóa thạch của người ở đây đều mang đặc tính nguyên thủy.

*Những ký tự mã hóa*

*xanh thời gian*

*ngân vang giữa non ngàn*

Tác giả cảm nhận bằng cả trái tim và sự rung cảm khi nhìn cả một không gian bao la đắm chìm trong lịch sử, từng câu chữ thay lời muốn nói. “Những ký tự mã hóa” những nét viết nguệch ngoạc của người tiền sử không ai hiểu được, nhưng nó trường tồn mãi như khúc ca tráng lệ, oai hùng “ngân vang giữa non ngàn”.

*Tổ tiên đã thổi gì vào lửa*

*suốt chiều dài lịch sử*

*cháy như lần đầu*

Khi nhắc đến hai chữ “tổ tiên”, những người đã đặt nền móng cho lịch sử phát triển của loài

người, Ngô Bá Hòa đã thốt lên câu hỏi tu từ “Tổ tiên đã thổi gì vào lửa?”. Đàng đàng suốt tiến trình lịch sử mấy chục ngàn năm, bắt đầu từ thời kỳ người vượn đồ đá sơ khai nguyên thủy, rồi từ từ từng bước tiến hóa dần lên đến khi con người bắt đầu có ý thức rồi có chữ viết; trải qua bao biến động thăng trầm lịch sử từ bấy đến nay, những thế hệ tổ tiên của chúng ta ở mỗi thời kỳ khác nhau đều đã đóng góp một phần nhỏ vào sự hình thành của dòng chảy lịch sử - văn hóa địa phương, thổi hồn mình vào dòng chảy tinh thần của toàn dân tộc.

“Ngọn lửa” ở đây hữu hình nhưng lại vô hình. Đây không chỉ đơn thuần là ngọn lửa sơ khai của người tiền sử được thắp lên để sưởi ấm trong hang đá, xua đuổi thú dữ đã hoàn thành sứ mệnh của mình; đây còn là sự ẩn dụ về ngọn lửa tinh thần - dấu ngọn lửa vật chất chỉ còn tồn tại trong tâm thức thì ngọn lửa tinh thần vô hình vẫn cháy mãi từ đó đến nay, không xóa nhòa dấu vết, nó vẫn “cháy như lần đầu” và chỉ có những người thật sự gắn bó, yêu mến mảnh đất nơi đây mới cảm nhận được ngọn lửa vô hình của tổ tiên đang sưởi ấm họ. Tình yêu cuộc sống thiết tha mãnh liệt, ngọn lửa tinh thần của các thế hệ tổ tiên đã đỡ nâng, dìu dắt chúng ta qua bao thăng trầm biến động của các thời kỳ lịch sử, vẫn sáng mãi cho đến hôm nay.

*Bình Gia hát bài ca khởi thủy  
giọng buồm ra khơi  
hang đá tạc lời*

Bình Gia được coi như là nơi khởi thủy của loài người. Những khát vọng của đất nước, của dân tộc bắt nguồn từ một nhánh ở đây mà phát triển lên mãi, như cánh buồm ra khơi bất chấp bão tố trùng dương vẫn thẳng tiến đi đến tận chân trời. Cuộc sống hiện tại, sự bình yên của mảnh đất này được Ngô Bá Hòa khắc họa rõ nét trong ba câu thơ:

*Áo chàm xanh tình núi  
thơm từng đời cây  
những chân trời hoa bay*

Áo chàm là màu áo đặc trưng của người dân tộc Tày, Nùng. Đời nổi đời, những tấm vải chàm vẫn còn



*Toàn cảnh thị trấn Bình Gia.*

**Ảnh: BÙI VINH THUẬN**

thơm ngát như chính tấm lòng con người sinh sống ở đó. Một vùng quê yên bình, tĩnh lặng, đẹp nên thơ với những mùa hoa đẹp xinh ngút ngàn trong cánh rừng xanh thẳm.

*Mọi khát mong khởi nguồn ở đây*

*Từ dấu tích loài người nơi hang đá.*

Hai câu thơ cuối, tác giả như đúc kết lại, khẳng định giá trị trường tồn, vĩnh cửu của di chỉ ở Bình Gia - nơi khởi thủy của loài người cũng là nơi mở đầu cho mọi yêu thương, khát vọng dựng xây và phát triển. Bài thơ lấy tên là Bình Gia nhưng chỉ như là một lát cắt về địa danh này, một lát cắt chứa đựng những điều lớn lao, tiêu biểu.

Bài thơ được viết theo thể thơ tự do, chia đều mỗi khổ ba câu thơ trong năm khổ thơ đầu. Sự khác biệt ở khổ thơ cuối chỉ có hai câu như một dụng ý, rằng sự không tròn trịa chính là điều đang tồn tại trong cuộc sống này, cũng giống như hiện vật lịch sử mãi trường tồn nhưng không tránh được việc bị phai mòn bởi dấu tích thời gian. Việc sử dụng thể thơ tự do khiến tác giả thoải mái khắc họa, thoải mái triển khai ý tứ của mình mà không bị gò bó vào bất cứ khuôn phép nào. Bên cạnh những giá trị về lịch sử, cổ vật và khoa học, bài thơ còn mở ra cho người đọc cơ hội ngắm nhìn cảnh sắc thiên nhiên tuyệt đẹp của Bình Gia, một vùng rừng núi tự nhiên với những dãy núi đá vôi hùng vĩ, trùng điệp trường tồn mãi với thời gian.

Hành trình trở về quê hương của tác giả Ngô Bá Hòa với những xúc cảm mang đậm dấu ấn lịch sử đã phác họa rõ nét về một Bình Gia từ thuở sơ khai, để rồi ngày nay Bình Gia đang được khoác lên mình tấm áo mới là hình ảnh của một vùng quê mang nét đẹp bình dị đang có bước chuyển mình mạnh mẽ trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Lịch sử luôn ẩn chứa những khát vọng tự do và hạnh phúc. Mỗi trái tim cần có một cội nguồn.

Văn nghệ

Số 358-08/2023 - **Xứ Lạng**

# THẺ LỆ

## Cuộc thi và Triển lãm ảnh nghệ thuật cấp quốc gia về đề tài biển, đảo quê hương “Tổ quốc bên bờ sóng” lần thứ II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2611-QĐ/BTGTW, ngày 24/7/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương)

### 1. Đơn vị chủ trì

- Ban Tuyên giáo Trung ương.

### 2. Đơn vị phối hợp

- Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam;

- Bộ Ngoại giao;

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Bộ Thông tin và Truyền thông.

### 3. Đơn vị thực hiện

- Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam.

### 4. Mục đích, ý nghĩa

- Cuộc thi và Triển lãm ảnh nghệ thuật cấp quốc gia về đề tài biển, đảo quê hương “Tổ quốc bên bờ sóng” lần thứ II (Cuộc thi) nhằm giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, vẻ đẹp của thiên nhiên, con người vùng biển, đảo Việt Nam đến với đông đảo công chúng yêu nghệ thuật trong nước và ở nước ngoài.

- Cuộc thi nhằm tiếp tục tuyên truyền, khẳng định chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng, Nhà nước, những nỗ lực của các địa phương trong việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đồng thời, nâng cao nhận thức của quần chúng nhân dân về vị trí, vai trò của biển, đảo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; bồi dưỡng, nâng cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

- Thông qua Cuộc thi khuyến khích các tầng lớp nhân dân, nhất là các nghệ sĩ - những người yêu thích nhiếp ảnh sáng tạo nhiều tác phẩm mới, có giá trị về nội dung và nghệ thuật, phục vụ công tác tuyên truyền biển, đảo và nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân.

### 5. Đối tượng dự thi

- Cuộc thi dành cho các nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp và không chuyên, công dân Việt Nam đang sinh sống, làm việc, học tập trong và ngoài nước; người nước ngoài đang sinh sống, làm việc, học tập, lao động tại Việt Nam.

- Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Hội đồng Sơ khảo, Hội đồng Chung khảo, Ban Thư ký và Nhóm giúp việc không được tham gia dự thi.

### 6. Nội dung

Các tác phẩm tham dự Cuộc thi cần thể hiện một trong những nội dung chính như sau:

- Tiềm năng, vẻ đẹp của biển, đảo Việt Nam; tình yêu quê hương, đất nước, sự gắn bó của các thế hệ người Việt Nam với biển, đảo của Tổ quốc.

- Không khí hăng hái, quyết tâm trong hoạt động lao động sản xuất, chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ và người dân vùng biển, đảo; Ý thức trách nhiệm và tinh thần sẵn sàng chiến đấu để giữ gìn, bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

- Những thành tựu phát triển về kinh tế - xã hội của vùng biển, đảo quê hương trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế.

- Hoạt động hợp tác quốc tế về biển, thúc đẩy các nỗ lực chung bảo đảm an ninh, hòa bình, ổn định cho các vùng biển trước các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống trên biển.

- Những tấm gương tiêu biểu, điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế - xã hội và trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

- Khai thác và phát triển tiềm năng du lịch Việt Nam, cải thiện môi trường sinh thái vùng biển và ven biển, quảng bá nhiều hơn những giá trị văn hóa độc đáo của cộng đồng cư dân biển.

- Bảo tồn làng nghề truyền thống, đồng thời quảng bá văn hóa độc đáo ở địa phương thu hút du khách, đặc biệt là du khách nước ngoài,

những giá trị văn hóa lâu đời và cách sáng tạo sản phẩm thủ công đặc trưng ở mỗi vùng.

- Khuyến khích những tác phẩm có nội dung thấy rõ được việc triển khai đầy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong nhân dân về vị trí, vai trò của biển và Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam.

#### **7. Quy định về tác phẩm tham dự cuộc thi**

- Tác phẩm tham dự Cuộc thi và Triển lãm là ảnh đơn hoặc ảnh bộ, ảnh màu hoặc ảnh đen trắng.

+ Ảnh đơn: Mỗi ảnh là một tác phẩm.

+ Ảnh bộ: Mỗi bộ ảnh được coi là một tác phẩm, gồm từ 05-08 ảnh (kèm theo maket của bộ ảnh). Tác giả phải đánh số thứ tự ảnh trong bộ ảnh (trên website nhận ảnh sẽ có hướng dẫn cụ thể khi tác giả thực hiện việc gửi ảnh).

Trong trường hợp tác giả gửi ảnh dự thi bao gồm cả ảnh đơn và ảnh bộ thì ảnh đơn không trùng với ảnh trong bộ ảnh.

- Mỗi tác giả được gửi tối đa 10 tác phẩm tham dự Cuộc thi.

- Tác phẩm được sáng tác bằng phương pháp hiện thực, không chấp nhận ảnh chấp ghép.

- Tác giả có thể cắt cúp, căn chỉnh sáng tối của tác phẩm.

- Quy cách ảnh dự thi:

+ Ảnh dự thi dưới dạng kỹ thuật số, file ảnh có định dạng jpg, dung lượng từ 5Mb - 12Mb, độ phân giải 300 dpi. Trong trường hợp cần thiết, Ban tổ chức có quyền yêu cầu tác giả nộp file gốc để kiểm chứng thông tin,

+ Ảnh không được bo viền, không được đặt bất cứ ký hiệu nhận dạng nào trên ảnh. Không ghi chú thích, chữ ký lên trên ảnh.

+ Ảnh không phù hợp với các quy định trên sẽ bị loại mà không cần báo trước.

- Các tác phẩm vi phạm đến vấn đề chủ quyền biển, đảo Việt Nam đều không hợp lệ.

- Ảnh tham dự chưa được trưng bày hoặc đạt giải tại bất kỳ cuộc thi và - triển lãm cấp quốc gia và khu vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm), Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.. - Ưu tiên các tác phẩm được sáng tác từ ngày 01/01/2022 đến nay.

- Tác giả phải chịu trách nhiệm về bản quyền tác phẩm của mình. Ban Tổ chức Cuộc

thi không chịu trách nhiệm về bất cứ tranh chấp nào liên quan đến bản quyền tác phẩm. Ban Tổ chức được phép loại bỏ tác phẩm vi phạm thể lệ trước, trong và sau Cuộc thi.

#### **8. Tiêu chí chọn tác phẩm triển lãm và trao thưởng**

- Tiêu chí chọn tác phẩm triển lãm:

+ Tác phẩm không vi phạm thể lệ của Cuộc thi và Triển lãm.

+ Tác phẩm bám sát chủ đề, nội dung của Cuộc thi; kỹ thuật, bố cục, ngôn ngữ nhiếp ảnh, ánh sáng tốt; hình ảnh đẹp, có tính thẩm mỹ.

+ Đối với ảnh bộ phải có sự gắn kết, xuyên suốt giữa các ảnh trong bộ ảnh. Mỗi bộ ảnh được tính là một tác phẩm.

+ Ban Tổ chức khuyến khích bộ ảnh có phần chủ thích (tối đa 150 từ) giới thiệu nội dung bộ ảnh.

+ Khuyến khích tác phẩm có sự tìm tòi, mới lạ.

+ Số lượng ảnh được chọn triển lãm phụ thuộc vào chất lượng của các tác phẩm dự thi, nhưng không quá 10% số ảnh Ban Tổ chức nhận được.

- Tiêu chí chọn tác phẩm trao giải thưởng:

+ Nội dung tác phẩm thể hiện đậm nét chủ đề, có thông điệp rõ ràng, góc nhìn mới lạ.

+ Thể hiện xuất sắc về kỹ thuật và ngôn ngữ nhiếp ảnh; bố cục sáng tạo; ánh sáng đẹp; hình ảnh có tính thẩm mỹ cao.

- Quyết định của Ban Tổ chức là kết quả chung cuộc.

#### **9. Giải thưởng**

- Cơ cấu Giải thưởng: gồm 02 hệ thống giải thưởng dành cho 02 thể loại Ảnh đơn và Ảnh bộ, gồm:

+ 02 giải Nhất, mỗi giải gồm: (1) Biểu trưng pha lê; (2) Chứng nhận của Ban Chỉ đạo Cuộc thi; (3) Huy chương Vàng của Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam, kèm tiền thưởng của Ban Tổ chức là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ 04 giải Nhì, mỗi giải gồm: (1) Biểu trưng pha lê; (2) Chứng nhận của Ban Chỉ đạo Cuộc thi; (3) Huy chương Bạc của Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam, kèm tiền thưởng của Ban Tổ chức là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

+ 06 giải Ba, mỗi giải gồm: (1) Biểu trưng pha lê; (2) Chứng nhận của Ban Chỉ đạo Cuộc thi; (3) Huy chương Đồng của Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam, kèm tiền thưởng của Ban Tổ chức là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ 10 giải Khuyến khích, mỗi giải gồm: (1) Biểu trưng pha lê; (2) Chứng nhận của Ban Chỉ đạo Cuộc thi, kèm tiền thưởng của Ban Tổ chức là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Cơ cấu Giải thưởng có thể thay đổi, căn cứ vào chất lượng tác phẩm của mỗi thể loại

- Ngoài giải thưởng cho các tác phẩm, các đơn vị, cá nhân tích cực tham gia, đóng góp vào thành công của Cuộc thi sẽ được xem xét, đề nghị Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương - Cơ quan chủ trì Cuộc thi tặng Bằng khen, kèm theo mức tiền thưởng được quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Các tác phẩm đạt giải và được chọn trưng bày tại triển lãm được Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam cấp bằng Chứng nhận và được tính điểm cấp Quốc gia theo Quy chế của Hội.

#### **10. Sử dụng tác phẩm**

- Mỗi tác phẩm được chọn trưng bày triển lãm được trả nhuận treo 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

- Ảnh đạt giải và ảnh triển lãm được Ban Tổ chức toàn quyền sử dụng tuyên truyền, quảng bá trên các ấn phẩm và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước, và không phải trả chi phí nhuận ảnh.

Các tác phẩm khác (ngoài tác phẩm đạt giải và trưng bày triển lãm), nếu được chọn phục vụ cho công tác tuyên truyền, Ban Tổ chức và các nhà tài trợ sẽ phải thỏa thuận với tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả.

#### **11. Trách nhiệm của tác giả**

- Thực hiện đúng thể lệ Cuộc thi; việc tác giả gửi tác phẩm tham gia dự thi coi như chấp nhận mọi quy định trong Thể lệ Cuộc thi.

- Chịu trách nhiệm về quyền tác giả, quyền liên quan và thuế thu nhập nhân theo quy định của pháp luật.

#### **12. Phương thức và thời gian gửi ảnh**

- Tác giả gửi ảnh trực tiếp tại website: [www.anhnghehthuathbiendaoquehuong2023.com](http://www.anhnghehthuathbiendaoquehuong2023.com)

- Thời gian nhận tác phẩm dự thi: Từ 00h00, ngày 25/7/2023 đến 23h59', ngày 30/9/2023.

#### **13. Hội đồng Giám khảo**

Hội đồng Giám khảo gồm Hội đồng Sơ khảo "HDGK thể loại ảnh đơn và HDGK thể loại ảnh bộ") và Hội đồng Chung khảo do Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Chỉ đạo Cuộc thi quyết định thành lập. Hội đồng Giám khảo xây dựng Quy chế chấm giải phù hợp với Thể lệ của Cuộc thi và các quy định pháp luật liên quan.

Trên cơ sở kết quả xét chọn của Hội đồng Chung khảo, Ban Chỉ đạo Cuộc thi có trách nhiệm thẩm định và báo cáo Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương phê duyệt danh sách các tác phẩm đạt giải (thông qua Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng Cơ quan Ban Tuyên giáo Trung ương).

#### **14. Kinh phí tổ chức**

Kinh phí tổ chức Cuộc thi và Triển lãm ảnh nghệ thuật về chủ đề biển, đảo quê hương được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên của Ban Tuyên giáo Trung ương năm 2023 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân (nếu có).

\* Thông tin về cuộc thi có thể tìm hiểu tại địa chỉ website: [www.anhnghehthuathbiendaoquehuong2023.com](http://www.anhnghehthuathbiendaoquehuong2023.com)

\* Cần biết thêm thông tin xin vui lòng liên hệ:

- Kỹ thuật:

+ Ông Nguyễn Xuân Chính - Điện thoại: 0912 065 411 1

+ Ông Mai Vinh - Điện thoại: 0263 3700 292

+ Bà Nguyễn Thu Trang - Điện thoại: 0243 9435 885

Ban Tổ chức Cuộc thi mong nhận được sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương, sự hưởng ứng nhiệt tình của các nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp và không chuyên, mọi công dân Việt Nam đang sinh sống, làm việc, học tập trong và ngoài nước; người nước ngoài đang sinh sống, làm việc, học tập, lao động tại Việt Nam để Cuộc thi thành công tốt đẹp.

**BAN TỔ CHỨC**

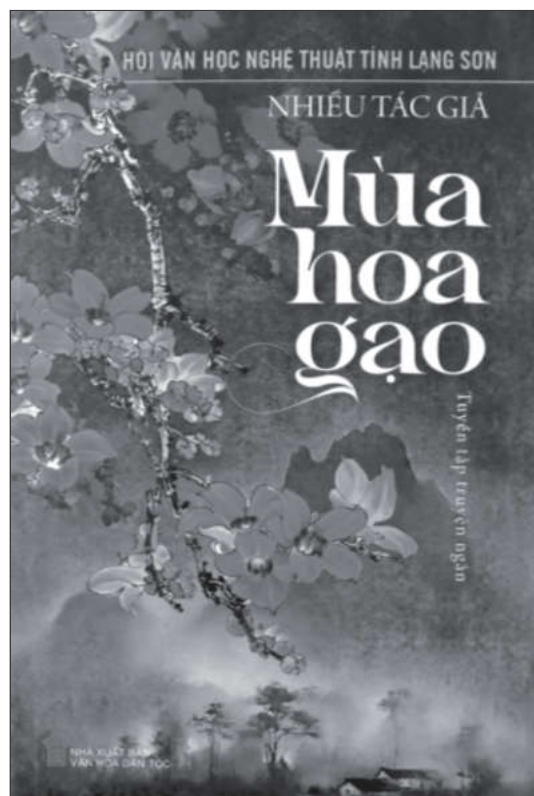
Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 358-08/2023

# Mùa hoa gạo

Tuyển tập truyện ngắn “Mùa hoa gạo” do Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc cho ra mắt bạn đọc nhân dịp kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn (02/03/1968 - 02/03/2023). Sách dày hơn 300 trang gồm 21 truyện ngắn của các tác giả là hội viên, cộng tác viên Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, đã được đăng tải trên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng giai đoạn 2018 - 2022.

Những tác giả góp mặt trong tuyển tập truyện ngắn lần này chưa phải là những cây bút sáng tác truyện ngắn xuất sắc nhất, nhưng thực sự là những tác giả đầy nội lực, có người đã thành danh, có người đang trên hành trình tạo dấu ấn, có người là lần đầu tiên xuất hiện. Bên cạnh những cây bút quen thuộc như Vi Thị Thu Đạm (Lời páo dung trong sương), Bé Mạnh Đức (Sợi râu hổ), Trần Thiện Khiêm (Diễn sâu), Trần Đình Nhân (Giải mã một bức tranh), Việt Sơn (Nhật ký những trận đánh), Trương Thọ (Nhớ mãi một chuyến đi)... còn có sự xuất hiện của những gương mặt mới hoặc của những cây bút mới quay trở lại với văn đàn. Đặc biệt trong số đó có tới một nửa là các cây bút trẻ đầy cá tính sáng tạo như Nguyễn Luân với Mây tía ngang trời (tác phẩm đạt Giải Tư cuộc thi Truyện ngắn Lửa mới 2018 - 2019 trên báo Văn nghệ Quân đội), Chu Thanh Hương với Về xã (tác phẩm đạt giải Khuyến khích Trại sáng tác văn học về đề tài “Hình tượng người chiến sĩ Cảnh sát nhân dân” lần thứ Nhất năm 2022 do Bộ Công an phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức); Nguyễn Thị Quỳnh Nga (Giã từ mùa gió bắc), Ngô Bá Hòa (Mùa hoa gạo), Lê Thúy Hạnh (Đi qua mùa nắng), Phùng Diệu Linh (Tình và), Phong Nguyên (Trần Văn Anh) với tác phẩm “Cậu tôi”... Có tác giả là cộng tác viên mới xuất hiện trên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng nhưng dấu ấn văn chương đã neo vào lòng



độc giả như: Nguyễn Thị Thùy Chi (Hương ngái), Hoàng Hồng Vân (Quan ái xa xôi)...

Hai mươi mốt truyện ngắn trong “Mùa hoa gạo” là con số không nhiều nhưng chắc chắn rằng ấn tượng vừa quen vừa lạ sẽ đi cùng bạn đọc đến tận trang cuối tập sách. Mỗi truyện ngắn cho người đọc nhìn thấy tâm thế xã hội được phản ánh qua những ngòi bút nóng hổi khát vọng, đầy ấp cảm xúc và cá tính của người viết. Tuyển tập truyện ngắn không chỉ giúp độc giả có một hình dung về chặng đường 5 năm phát triển của Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng, mà còn có thêm hình dung về diện mạo đội ngũ tác giả văn xuôi Xứ Lạng và sự vận động phát triển không ngừng của thể loại truyện ngắn Lạng Sơn trong những năm gần đây.

**HOÀNG HƯƠNG**

Văn nghệ

Số 358-08/2023 - **Xứ Lạng**

## TIN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

1. Từ ngày 18/6/2023 đến ngày 24/6/2023, tại Bảo tàng Mỹ thuật (Thành phố Hồ Chí Minh) đã diễn ra Triển lãm Kết nối lần thứ 6 - năm 2023. Triển lãm Kết nối quy tụ 8 họa sĩ đến từ ba miền: Hoàng Văn Diễm, tỉnh Lạng Sơn; Lý Vinh, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Văn Tùng, Thành phố Hà Nội; Đào Hồng Vân, tỉnh Vĩnh Phúc; Trần Vĩnh Thịnh, Võ Văn Quý, tỉnh Thừa Thiên Huế; Đinh Ngọc Thắng, Nguyễn Anh Huy, Thành phố Hồ Chí Minh. Với thông điệp là sự gắn kết các cá tính nghệ thuật với nhau để tạo nên một không gian phong phú thị giác, triển lãm lần này, các họa sĩ đã mang đến một số tác phẩm đặc trưng cho phong cách sáng tác của mình, nhằm giới thiệu với công chúng yêu mỹ thuật và các nhà sưu tập. Họa sĩ Hoàng Văn Diễm, hội viên Chi hội Mỹ thuật Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn mang đến vẻ đẹp tinh khôi trong sáng của các thiếu nữ vùng cao, gây ấn tượng trong cái thô mộc của đá và màu sắc rực rỡ của trang phục thổ cẩm nơi vùng biên ải Hoàng Liên Sơn qua 7 tác phẩm chất liệu Acrylic sáng tác trong năm 2023: *Đợi chờ đêm trăng* và series *Đi qua miền đá 1, 2, 3, 4, 5, 6*.

### HOÀNG HƯƠNG

2. Từ ngày 17/8 đến 20/7/2023, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ “Bồi dưỡng kỹ năng viết Ký” cho hội viên Chi hội Văn xuôi và “Bồi dưỡng kỹ năng Ảnh báo chí và Ảnh trong tác phẩm báo chí” cho toàn thể hội viên Chi hội Nhiếp Ảnh. Đến dự hai buổi tập huấn có đồng chí Vi Thị Thu Đạm, Phó Chủ tịch Phụ trách Hội VHNT; các đồng chí Trưởng, Phó Phòng, Ban chuyên môn của Hội, hội viên Chi hội Văn xuôi; hội viên Chi hội Nhiếp ảnh và một số hội viên các Chi hội khác. Tại buổi tập huấn các hội viên đã được nghe TS.Nhà báo Trần Bá Dung, nguyên Trưởng Ban Nghiệp vụ Hội Nhà báo Việt Nam, giảng viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền đạt một số nội dung cơ bản về thể loại Ký; cách phân biệt Ký báo chí với Ký văn học; các kỹ năng và kinh nghiệm viết một bài ký chất lượng cao; Tại buổi tập huấn “Bồi dưỡng kỹ năng Ảnh báo chí và Ảnh trong tác phẩm báo chí”, TS. Nhà báo Trần Bá Dung,



nguyên Trưởng Ban Nghiệp vụ Hội Nhà báo Việt Nam, giảng viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã truyền đạt những kinh nghiệm thực tế sáng tác, nội dung cơ bản về kỹ năng sáng tác Ảnh báo chí và Ảnh trong tác phẩm báo chí cho toàn thể hội viên Chi hội. Sau hai buổi tập huấn, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn đã đưa các hội viên tham nhập thực tế sáng tác tại các địa phương. Đây là hoạt động thiết thực nằm trong chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của Hội VHNT Lạng Sơn, đồng thời là dịp để các hội viên nâng cao nhận thức, kỹ năng sáng tác góp phần vào sự phát triển của văn học nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn.

### LÊ HẠNH, TỐ OANH

3. Chiều 21/7/2023, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Hội thảo tham vấn ý kiến đối với Hồ sơ về nhiệm vụ “Xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2016 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Tại điểm cầu tỉnh

Văn nghệ

**Xứ Lạng** - Số 358-08/2023

Lạng Sơn, có lãnh đạo Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch; đại diện lãnh đạo một số sở, ngành của tỉnh. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng dự thảo “Chương trình mục tiêu quốc gia về chấn hưng, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Dự thảo dự án gồm các nhóm: Phát triển nhân cách con người Việt Nam; Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh với các trọng tâm là xây dựng đời sống văn hóa, phát triển và quản lý hệ thống hạ tầng, thiết chế, không gian văn hóa đồng bộ, hiệu quả; Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc; Thúc đẩy sự phát triển văn học, nghệ thuật; Phát triển công nghiệp văn hóa; Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ trong lĩnh vực văn hóa; Phát triển nguồn nhân lực quản lý văn hóa; Hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Tại hội thảo, các đại biểu đã tập trung thảo luận, góp ý về nội dung: sự cần thiết về nhiệm vụ xây dựng Chương trình, đồng thời, tham gia góp ý, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, tránh dàn trải; Bổ sung nâng cao nguồn lực cho các đối tượng; Điều chỉnh bổ sung các cơ quan, đơn vị chủ trì đánh giá kết quả sản phẩm của các dự án; Cụ thể hóa tổng mức đầu tư của từng nhóm dự án Phân cấp ủy quyền trách nhiệm của các chính quyền địa phương...; Làm sâu sắc hơn những giải pháp mang tính chi tiết bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện.

#### HOÀNG VI

**4. Từ ngày 23/7 đến ngày 29/7/2023, Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch tỉnh tổ chức tuần phim Kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/2047 - 27/7/2023) tại Rạp chiếu phim Đông Kinh.** Tại tuần phim, công chúng được thưởng thức những bộ phim tài liệu, phim truyện đặc sắc, ý nghĩa với đề tài chiến tranh, cách mạng như: *Những người viết huyền thoại, Sinh mệnh, Đường thư, Mùa hoa đỏ...* Đây là hoạt động thiết thực, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, đồng thời thể hiện niềm tự hào dân tộc, lòng biết ơn sâu sắc của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh trước sự hy sinh của các thương binh, liệt sĩ, những người có công với cách mạng trong công cuộc đấu tranh, giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

#### NGỌC HẰNG

**5. Ngày 26/7/2023 đến ngày 04/8/2023, tại Nhà triển lãm 16 Ngô Quyền, Hà Nội diễn ra Triển lãm hội họa nhóm Hành trình.** Triển lãm trưng bày 56 tác phẩm của 8 họa sĩ Hoàng Trung Dũng, Cao Thanh Sơn, Phạm Anh Việt, Nguyễn Ngân, Lê Văn Lương, Tạ Văn Quân, Nguyễn Thị Thùy Nga và Phạm Xuân Hồng. Đến từ các tỉnh khác nhau Thái Bình, Hải Phòng, Lạng Sơn và Hà Nam. Triển lãm nhằm mục đích tạo sự kết nối cảm xúc, chia sẻ nghệ thuật, giới thiệu các tác phẩm tươi đẹp đến với công chúng yêu nghệ thuật tạo hình. Tại triển lãm, Họa sĩ Cao Thanh Sơn, Chi hội trưởng Chi hội Mỹ thuật Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn giới thiệu tác phẩm: *Núi mẹ mùa hoa, Một sớm mai, Mùa hoa, Ngày lạnh, Sắc thu 1, Sắc thu 2, Quê ngoại xưa và Ngôi mới.* Họa sĩ Phạm Anh Việt, hội viên Chi hội Mỹ thuật Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn giới thiệu 5 tác phẩm: *Bến đò, Nẻo xa, Đợi 1, Đợi 2, Chông chênh.*

**6. Triển lãm ảnh “Việt Nam qua ống kính nhiếp ảnh gia quốc tế” (lần 2) là một hoạt động đặc biệt trong chuỗi sự kiện nhiếp ảnh của “Festival nhiếp ảnh quốc tế Việt Nam” lần thứ hai, năm 2023 tại Bình Thuận.** Tính đến hết ngày 30/6/2023, Ban Tổ chức nhận được 2.252 tác phẩm của 147 tác giả từ 15 quốc gia trên thế giới gửi về tham dự (Australia, Brunei Darussalam, Cambodia, Canada, China, France, India, Japan, Lao PDR, Myanmar, Philippines, Singapore, Thailand, USA và Việt Nam). Hội đồng nghệ thuật do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định thành lập đã chọn ra được 200 tác phẩm của 82 tác giả để trưng bày triển lãm, trong đó có 20 tác phẩm của 20 tác giả đến từ các quốc gia: Việt Nam, Trung Quốc, Australia, Thái Lan, Philippines, Singapore được trao giải thưởng đồng hạng. Tỉnh Lạng Sơn có tác giả trẻ Chu Văn Minh, hội viên Chi hội Nhiếp ảnh Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn là một trong 15 tác giả của Việt Nam được trao giải thưởng đồng hạng lần này với tác phẩm “Mẫu Sơn ngày mới”. Lễ khai mạc và trao giải thưởng Triển lãm ảnh “Việt Nam qua ống kính nhiếp ảnh gia quốc tế” (lần 2) dự kiến tổ chức vào sáng ngày 20/10/2023 tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Triển lãm sẽ diễn ra từ ngày 20/10/2023 đến hết ngày 30/10/2023.

#### HOÀNG HƯƠNG

Văn nghệ

Số 358-08/2023 - Xứ Lạng